

Tác Giả và Tác Phẩm

Nguyễn Xuân Tường Vy

Tiểu sử

Sinh trưởng trong một gia đình Bắc di cư vào Nam năm 1954.
Vượt biên đến Phi Luật Tân năm 14 tuổi.
Định cư tại thành phố San Jose, tiểu bang California, Hoa Kỳ từ năm 1984.

Tác phẩm

Đã có truyện ngắn, thơ, và tùy bút đăng trên báo Hợp Lưu và Văn Học.
Mắt thuyền



Mục Lục

Mắt thuyền – 2

Ngón tay mười bốn – Trần Vũ - 8

Đôi mắt hoa vàng – 12

Biển hoa vàng – 17

Nguyễn Xuân Tường Vy và dấu ấn Mắt thuyền – Nguyễn Hạnh Nguyên – 25

Người về trên mây - 30

Phụ đính I:

Puerto Princesa City – 32

Mưa ở Phnom Penh – 38

Made In The Laboratory - 46

Phụ đính II:

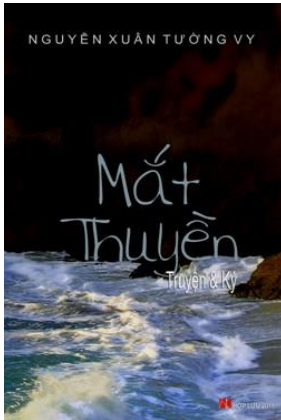
Ngày của mẹ, cảm ơn con

Hoa của núi – Tâm - Đêm nổi lửa

Mưa đêm - Qué xê ra xê ra

(Tim bài đọc: ở “Keyboard”, nhấn nút “F5”, đánh số trang, rồi “Enter”)

Mắt thuyền



Biển lặng những ngày sau. Tôi vẫn không đủ can đảm nhìn xuống lòng đại dương sâu hút. Đôi mắt thuyền vẫn ở đó. Trong thâm tâm tôi biết đôi mắt ấy vẫn dõi theo tôi từ khi rời khỏi mặt nước. Biển trong lòng tôi đã lặng. Cả những lượn sóng sôi. Nhưng đôi mắt vẫn ở đó trong sâu tận đáy lòng. Đôi mắt làm bằng ván của quê tôi, của Tam Kỳ tuổi thơ, của những gốc phi lao rì rào. Những gốc cây trơ gầy vậy mà chúng cũng ghép lại được để chở mang tôi ra xa, vượt những ngọn sóng, vượt những lượn triều, vượt trời nước mênh mông để khi tôi quay nhìn lại thì Tam Kỳ đã biến mất. Quê tôi không biến mất, Tam Kỳ chưa biến mất. Tam Kỳ gửi theo tôi đôi mắt ván thuyền.

Đó là năm 83, khi tôi bước chân xuống chiếc thuyền chòng chành ở mấp mé bờ nước. Thuyền đi đã bao lâu, tôi không thể nhớ. Tôi thức giấc giữa lòng ghe. Chung quanh im phắc. Ánh sáng lờ mờ từ nắp ghe hắt xuống những thân người nằm ngò ngả nghiêng. Các chị tôi ngồi dựa lưng vào thành thuyền, lờ đờ. Mùi nôn mửa xú uế trùm kín vùng không gian hẹp. Ngộ thờ, tôi lại muốn nôn. Nhưng bao tử thắt chặt co bóp. Không còn gì để nôn ra. Tôi bò về phía có ánh sáng. Không ai la mắng khi tôi bò lên thân họ, dẫm lên mặt họ. Tôi đưa đầu lên khoảng sáng. Mùi gió mặn thốc vào mặt làm tôi tỉnh táo. Biển nhám hiện ra lờ mờ trong vũng sương. Trời và nước cùng xám đục. Hình dáng vài chiếc ghe hiện lên xa tít, lung linh mờ ảo như buổi sáng ban mai đang êm dịu.

Đêm qua, chúng tôi rời bến Bình Triệu. Thuyền xoáy đuôi tôm từ bên này bờ sang bên kia thì mắc cạn. Những giây phút chờ nước lên trở thành vô tận. Lúc đó tôi còn hồi hộp, tim đập thình thịch vì cách nhổ bãi chộp nhoáng. Hàm tàu tối om. Mọi người co rút lặng lẽ. Người theo đạo Công Giáo lầm nhảm đọc kinh. Người theo đạo Phật lầm thầm tụng niệm. Lúc chiều tôi để ý nhiều người xách theo tượng Phật và cả nhang đèn. Con người cầu cạnh thượng đế những khi yếu đuối nhất. Sao không yếu đuối khi tất cả diễn ra mong manh vừa thúc đẩy mỗi chúng tôi dấn bước vào định mệnh.

Từ buổi chiều nhập nhoạng, chúng tôi theo người dẫn đường đến tụ tập tại điểm hẹn tại một ngôi nhà thờ trong khu cư xá Tam Đa. Gia đình tôi và các anh chị họ được đưa đến đầy đủ. Thánh lễ chiều vừa xong, giáo dân lục tục ra về. Chúng tôi vào nhà thờ cầu nguyện. Đức Mẹ giang tay an ủi. Chúa Giêsu cúi nhìn từ thánh giá. Trời tối mau. Cơn mưa rả rích từ chiều vẫn chưa dứt. Ở bên ngoài, tôi thấy thêm nhiều tốp người đứng lố nhố. Họ không phải giáo dân ở đây. Như chúng tôi, họ chờ giờ khởi hành. Tôi thấy má bắt đầu bần chồn. Đứa em nhỏ tám tháng của tôi khóc leo nheo. Đám đông đứng lờ ngó, tay xách nách mang. Trong chiếc giỏ bàng ở chân cột có hình Quán Thế Âm và bát nhang.

"Không biết họ đi đâu? Hôm nay làm gì có châu."

Một con bé đang nhảy dây nơi sân đứng lại hỏi han. Không ai trả lời cho nó. Mắt tôi nhìn sững vào vòng dây quay đều trên sân. Tôi cũng hay cột hai tà áo dài để nhảy dây ở sân nhà thờ sau buổi lễ. Đám bạn tôi, Bích, Yến, Mai, Tươi. Chúng nó có thắc mắc tìm tôi sau buổi lễ chiều nay? Chúng nó có biết tôi đang ở đây, chờ một chuyến đi để phải xa chúng nó mãi mãi? Bóng tối lan nhanh. Mưa vẫn phớt mặt Chúa qua lớp tôn chắn kêu rào rào. Chúng tôi đứng ép vào hiên nhà thờ. Ông Từ nhà thờ bảo chúng tôi vào xin phép cha xứ. Nhà thờ đã đến giờ đóng cửa. Tôi thấy hai cánh tay Chúa chịu nạn vươn dài khỏi lỗ đinh rướm máu. Hai cánh cửa nhà thờ đóng lại. Không thể chờ ở đây, chúng tôi phải đi đâu đó khỏi khuôn viên nhà thờ. Đám người lục tục xách giỏ lên tay. Ai cũng nhìn nhau lo lắng. Ba và bác Niép tới kịp ngay lúc ấy. Không cần hiệu lệnh, chúng tôi vội theo sát chân hai ông. Đám người bước hỗn loạn, tất tả trong con hẻm nhỏ ra bến đò. Mỗi người thúc nhau đi mau. Tôi xách đôi dép da chạy theo ba. "Họ đi đâu mà đông dữ vậy?" "Chắc đi ăn đám giỗ." Cánh đàn ông trong hăng cửa đứng bên kia đường láo xáo hỏi. Không ai trả lời. Chúng tôi cắm đầu chạy.

Mưa rơi lất phất lên tóc tôi, lạnh tanh trên trán, rồi lạnh buốt da mặt. Mặc, tôi cứ chạy. Thuyền neo tại bến đò. Một mảnh ván xiêu bắc ngang làm cầu. Ba tôi đứng bên kia đầu ván, kéo tay chị em chúng tôi và đẩy từng đứa xuống hầm. Tôi rớt xuống vùng không gian tối mù, đôi dép văng khỏi tay lúc nào không rõ. Chung quanh tôi, tiếng người và dép guốc rơi lộp bộp. Trong bóng tối, chị em chúng tôi tìm nhau. Má và máy đứa em nhỏ không ở chung khoang thuyền. Tôi chỉ tìm thấy tay của các chị. Không có cảm giác nào an toàn hơn được nắm tay người thân của mình trong bóng tối lo âu, mịt mù đầy bất trắc. Thuyền nổ máy. Tiếng vang rền, dòn tan. Mùi dầu, khói. Thuyền rú ga phóng ra khỏi bến, nhưng chỉ được ít phút, bỗng khựng lại. Máy thuyền tạch tạch một lúc rồi tắt lịm. Không khí đông cứng. Ngột ngạt. Mọi tiếng thì thầm bật câm. Chúng tôi nín thở. Tôi nghe tiếng nước vỗ róc rách vào mạn thuyền; tiếng mưa rơi long tong lên mặt ván gỗ trên đầu. Thình thoảng, có tiếng ghe máy sè sè vọng lại. Tim tôi vòng lên hồi hộp. Thời gian trôi chậm nặng nề. Nắp hầm đột nhiên mở rộng. Bác Niép nói vọng xuống, thuyền mắc cạn, phải chờ nước lên. Mọi người tuyệt đối giữ im lặng. Hầm thuyền vẫn tối om. Mồ hôi tôi đổ đầm lưng áo. Lưng con gái sớm biết sợ. Tôi khua tay tìm bàn tay chị. Chị đang lần hạt bằng những đốt ngón tay ẩm. Ngón tay chị lạnh ngắt. Một lát, có tiếng ì oạp của mái chèo, tiếng lục cục của gỗ va vào nhau. Chúng tôi hồi hộp chờ đợi. Nhất định là công an đến kiểm tra. "Anh Uyển ơi, về đi. Trên bờ họ biết cả rồi. Họ còn biết thuyền đang mắc cạn nữa."

Tôi nhận ra giọng nói của chú Tôn. Chắc chú lọt lại trên bờ khi thuyền vội vã rời bến khi nãy. Tim tôi lại dội lên thình thịch. Trên bờ họ biết cả rồi. Chẳng mấy chốc, công an sẽ đến. Trời ơi! Nhóm tổ chức toàn là những người bạn tù của ba. Cái tội "Ngụy" chưa ráo, tội vượt biên sẽ mang họ về đâu. Tôi tưởng tượng đến lúc ba bị bắt đưa vào trại cải tạo lần nữa. Hiện ra trước mắt tôi đồi núi Nghệ Tĩnh khô cằn. Cả vùng chỉ trồng toàn sắn là sắn. Ba ốm nhom trong bộ quần áo lao động. Lưng áo ba đóng triệu đố. Ba chữ *Tù Cải Tạo* đỏ lòm như cổng chào. Tiếng mái chèo ì oạp xa dần. Tôi thầm mong ba nghe lời chú Tôn lên ghe vào bờ. Nhưng hai cha con chú quyết định ở lại. Ba cũng ở lại. Tôi lại tìm tay chị. Chị vẫn lần hạt bằng những đốt ngón tay ẩm. Tôi làm thầm đọc kinh, nghĩ đến cánh tay Chúa Giêsu chịu nạn. Tay Chúa có lạnh giá? Lưng Chúa có đổ mồ hôi? Dù Chúa ở trong nhà thờ đóng cửa, chị em tôi vẫn cầu nguyện. Tôi lần hạt hết Năm Sự Thương, Năm Sự Mừng, Năm Sự Vui mà nước vẫn chưa lên. Tôi chưa bao giờ lần hạt nhiều đến như vậy.

Tôi giật mình bởi những tiếng súng nổ. Thuyền tăng tốc độ. Máy rú gầm, phóng lao. Chị em tôi nắm chặt tay nhau kinh sợ. Thuyền bốc thêm người ở hai nơi. Địa điểm thứ nhất lên được cả. Địa điểm thứ hai bị công an gác bến đuổi bắn. Chúng tôi phóng chạy, bỏ lại một số người. Sau này tôi được biết vì thuyền mắc cạn hai giờ đồng hồ, công an gác bến đổi phiên. Toán công an sau không được ăn chia nên ra lệnh bắn. Hầm thuyền vẫn tối mù. Khoang tàu như thu nhỏ lại

với số người mới lên. Chúng tôi ngồi dèn lên nhau, lưng khòm theo mạn thuyền. Hơi người hầm hập. Thuyền sóc mạnh. Vài người bắt đầu nôn oẹ. Tôi muốn ngộp thở. Mùi nôn mửa bốc lên chóng mặt. Chị đã thôi lần hạt bằng những ngón tay ẩm. Chị cũng gập người nôn thốc tháo. Tôi dựa vào vai chị, người mệt bã. Tôi nhắm mắt. Khoang thuyền tối. Tôi mở mắt. Khoang thuyền vẫn tối bùng. Khi mở mắt tôi không thấy gì ngoài bóng tối. Nhưng nhắm mắt tôi có thể hình dung đến tương lai. Tôi hình dung đến bờ bên kia của biển cả. Vượt biên đối với tôi lúc ấy giống như đi đò từ bên này sông sang bên kia sông. Chỉ một lát thôi, tôi sẽ đến bến. Ý nghĩ ấy làm tôi nhắm nghiền mắt lại. Tôi thiếp dần vào giấc ngủ mê mệt. Trong giấc ngủ, hình ảnh ba còm cõi cuộc đất trồng sắn không ngừng ám ảnh.

Cũng ngay tại đây, ngay tại ga xe lửa Bình Triệu, lần đầu tiên tôi biết đến sân ga. Chúng tôi mua vé tàu suốt đi từ ga Bình Triệu đến ga Vinh. Ba bị cải tạo ở đó. Chúng tôi mới được giấy phép thăm nuôi. Ba ra đi biệt tăm từ tháng Năm năm 75. Bây giờ đã là tháng Sáu năm 79. Tôi được mười tuổi, bằng tuổi của má ngày di cư vào Nam.

Gia đình tôi gốc Bắc. Hai bên nội ngoại di cư vào Nam năm 54. Chị em chúng tôi hầu hết sinh ra ở miền Trung, theo bước chân hành quân của ba. Tôi sinh ở Quảng Ngãi. Em M sinh ở Quảng Tín. Em K sinh ở Tam Kỳ. Gia đình tôi ở Tam Kỳ cho đến ngày phải di tản về Sài Gòn. Tam Kỳ mưa phùn lạnh lẽo trong trí nhớ tôi non nớt. Tôi đứng bên song cửa thềm thường nhìn những đứa trẻ hàng xóm long nhong tắm mưa. Má cấm chị em tôi dầm mưa. Mùa đông Tam Kỳ chúng tôi mặc áo măng tô bên trong, áo mưa bên ngoài chờ chú Mới đưa đi học bằng xe Jeep. Thịnh thoảng chú chở chúng tôi vào căn cứ Chu Lai thăm ba bận việc không về nhà. Căn cứ Chu Lai có lá quốc kỳ vàng bay phất ở cổng vào. Cuối tuần chú chở chúng tôi ra Đại Chung Viện Đà Nẵng thăm bác dạy học tại đó. Chúng tôi chạy nhảy tha hồ dưới những cây dừa rụng bông trắng xóa. Ba hay vắng nhà, chúng tôi ở nhà với má và bà vú. Chị em tôi hay cười khi bà bảo, *en cem meo meo rồi đi ngủ hí*. Mỗi chiều, tôi chờ tiếng xe Vespa của ba reo vui ở đầu ngõ. Chị em tôi chạy ủa ra đường, đứa trèo đứng đằng trước, đứa leo đằng sau để ba lái xe vào sân nhà. Đêm trăng sáng, trẻ con hàng xóm tụ tập ở sân nhà tôi múa hát. Chiến tranh đang xảy ra ở căn cứ Chu Lai hoặc nơi nào đó trên quê hương. Nhưng chiến tranh trong tuổi thơ tôi đầy êm đềm vì đã có những người lính như ba chết để bảo vệ chúng tôi. Cảnh nhà tôi vẫn ấm cúng. Những người lính đem đến ấm cúng, đem đến hòa bình giữa chiến tranh. Chúng tôi yên ấm giữa bom đạn mù lòa.

Năm 74 tôi chỉ mới vài tuổi. Tôi không biết đấy là lúc quân cách mạng ồ ạt vượt dãy Trường Sơn để vào *giải phóng* chúng tôi. Anh Lê Văn Tám hy sinh làm bố đước sống phá tan kho đạn Thị Nghè. Anh giao liên Kim Đồng thông minh lanh lợi lập nhiều chiến công. Em bé quê dùng dầu gió bắt sống lính Mỹ. Chị Út Tịch mang bầu bảy tháng giả kể mỹ nhân quyền rũ sĩ quan Ngụy chiếm bót Tám Thế. Sau này tôi được trường học dạy như thế. Tôi học những bài học lịch sử đứt đoạn, từ thời Ngô Quyền nhảy vọt đến cuộc kháng chiến chống Mỹ.

Tháng Ba năm 75. Chiến tranh lan như vết rấn bò trườn. Ba đi hành quân liên miên. Má lo âu võ vàng. Bom đạn phủ xuống đời sống. Đạn pháo cách mạng rình rập. Lưới lê giải phóng canh chừng. Chúng tôi lo lắng. Chú Mới đón chị em tôi ở trường học. Con đường yên tĩnh từ trường về nhà giờ mang đầy thương tích. Dây phỏ cháy, khói bốc cao thành cột. Bụi tre ở đầu ngõ bị bom đánh gãy. Cờ phủ vàng những chiếc quan tài trong xóm. Chiến tranh phơi bày bộ mặt tàn khốc. Tam Kỳ chìm vào lửa. Chúng tôi phải chạy về Sài Gòn bằng máy bay quân sự, không có ghé phải ngồi trên sàn. Ba ở lại với các đồng đội. Khi miền Trung mất, chúng tôi mất liên lạc với ba nhiều ngày. Ở Sài Gòn ông nội lo lắng từng giây. Hai người con trai của ông còn kẹt lại ở miền Trung không có tin tức. Cả ngày ông ôm khư khư cái radio theo dõi từng biến chuyển của cuộc tháo chạy, sừng sộ với bất cứ một tiếng động nào. Không khí trong nhà nghẹt thở. Cuối cùng, ba và chú cũng trở về được vài ngày sau đó. Ông bà nội rơi nước mắt khi thấy hai con trai của mình tươi tắn bước vào cổng.

Chúng tôi về bên ngoại tá túc. Bà ngoại ở gần bến Bạch Đằng. Mỗi chiều, ba dắt một hai đứa chúng tôi ra bến xem người ta di tản. Họ rủ ba đi, nhưng ba lắc đầu. Ba dẫn chúng tôi xuống tàu chơi, rồi lên bờ khi tàu nhỏ neo. Sau này, trong những năm ba ở tù, tôi thường tự hỏi tại sao ba không theo tàu di tản vào thời gian đó? Ba có bao giờ ân hận vì cái lắc đầu ngày ấy? Ba nghĩ gì? Ba tin vào điều gì?

Tháng Năm năm 75, ba ra trình diện chính quyền mới. Tôi nhớ ngày đi ba mặc chiếc áo in hình bánh qui. Bánh rơi đầy vai ba như có ai vừa mở tung nắp hộp thiếc. Những chiếc bánh qui hình vuông, viền răng cưa thơm thơm ngọt tan trong miệng. Chúng tôi không cho ba đi. Chúng tôi đeo theo, đưa đu tay, đưa ôm chân. Ba đeo túi lên vai, hẹn mười ngày sẽ về. Em trai út vừa sinh chưa tròn tháng, ba bảo chờ ba về hãy rửa tội cho em. Ba thanh thản đến nơi tập trung. Ba nghĩ đến tình anh em Nam Bắc một nhà. Ba tin vào lòng khoan hồng của kẻ chiến thắng. Ba tin vào lời hứa "mười ngày". Nhưng ba đã thất vọng. Gia đình tôi đã tuyệt vọng. Niềm tin không cứu được ba. Hòa bình bắt đầu bằng sự khát khao thanh trừng của kẻ chiến thắng. Ba đột nhiên biến mất khỏi cuộc đời chúng tôi lúc đó. Tôi không thể hiểu. Đất nước thanh bình mà gia đình tôi tan nát.

Chị em chúng tôi lớn lên với má và bà ngoại trong một căn nhà ở ngoại ô Sài Gòn. Hai người đàn bà chắt vật nuôi năm đứa trẻ. Chị cả mới lên tám và em út chưa đầy tháng. Ngoài giờ dạy học, má đạp xe chạy lung khắp nơi, đến từng nhà giam trong thành phố tìm tin tức của ba. Bà ngoại ở nhà nuôi đứa bé sơ sinh bằng nước cháo pha muối. Đứa bé ba đặt tên Hòa Bình. Vừa ra đời đã thiếu cha. Ba còn sống hay đã chết? Đối với mọi người chung quanh, ba đã không còn hiện hữu. Tấm hình ba oai phong trong bộ quân phục bị nhét sâu dưới đáy rương, nằm lẫn lộn giữa quần áo cũ và những viên băng phiến hắc. Ba có khác gì một người đã khuất. Chỉ còn thiếu tấm hình của ba trên bàn thờ là bà ngoại sẽ xin lễ giỗ cho ba hàng năm.

Ba ra đi, mang theo những chiếc bánh thơm lừng tuổi thơ của chúng tôi. Nắp hộp thiếc đóng chặt từ ngày ấy. Sau này, lâu lắm, khi sang Mỹ tôi mới được nếm lại mùi bánh qui. Tôi nhai bánh như nhai giấy. Mùi vị không còn ngọt ngào béo ngậy như trong trí nhớ. Tôi không còn là con bé sáu tuổi đeo lên lưng ba vờ ăn bánh. Tôi không còn thèm bánh qui nữa. Tôi thèm ly nước chanh mát lạnh trên đường vượt biển.

Từ lúc lên được boong, tôi không muốn xuống hầm nữa. Boong thuyền không còn chỗ trống. Người nằm ngời la liệt. Tôi chỉ đủ chỗ dựa lưng vào thùng phi chứa nước. Nước trong thùng chỉ còn lấp xấp. Chúng tôi chưa đi được bao xa. Nước uống phải để dành, phải dè sẻn. Tôi khát khô cổ. Tôi tìm bóng dáng một chiếc tàu ngoại quốc. Tàu nào cũng được. Tàu nào có thể cho tôi một ly nước đá chanh ngọt lịm. Buổi sáng nắng trong. Mặt biển óng ánh như kính nhuyễn. Thuyền phóng băng băng mà cứ như đứng một chỗ, giống xả hết tốc độ mà vẫn như neo lại trên vũng nước. Tôi nhìn đại dương bao la không thấy bến bờ, không thấy tàu bè. Mênh mông bạt ngàn những trận gió. Con thuyền như chiếc tàu giấy con con tôi xếp thả vào ao nước mưa. Những cơn mưa ngập lụt đất Tam Kỳ. Tôi vẽ đôi mắt thuyền nguệch ngoạc. Đôi mắt ấy giờ theo tôi ra đại dương. Cũng như thuyền, tôi chưa bao giờ ra biển. Tôi hoàn toàn không hình dung hết được hiểm nguy chực chờ. Nếu chúng tôi bị giông bão? Nếu chúng tôi gặp hải tặc? Nếu chúng tôi chết trên biển? Dù sao chúng tôi cũng có nhau. Ba nói: chết thì chết cả nhà. Trời nóng. Gió biển rì rì nhưng vẫn nóng. Mặt trời phả hơi xuống những thân người nằm phơi như cá. Tôi say nắng. Người nóng rục như sốt.

Biển trải rộng. Biển vô cùng. Màu xanh bất tận chạy dài ngút ngàn. Tôi thấy bà ngoại mấp má, miệng móm mém. Bà pha cho tôi ly nước chanh thật to. Chiếc ly sành vẽ hai con cò trắng lung linh. *Uống đi con! Vậy là chúng mày bỏ bà mà đi.* Tôi muốn cầm ly nước bà đưa, nhưng tay mỗi rã rời. Bà ngoại không đi. Bà ở nhà giữ hộ khẩu, nhờ bị bắt còn có bà thăm nuôi, còn có nhà để về. Bà nuôi chị em chúng tôi từ ngày giải phóng. Em út tôi là con trai của bà mới đúng. Bà chăm

sóc nó từ ngày lọt lòng. Không có bà, tôi biết má không sao đứng vững được. Chạy về từ Tam Kỳ, chúng tôi không còn gì ngoài hai bàn tay trắng. Chúng tôi mất tất cả. Ngôi nhà nhỏ xinh có mảnh vườn trồng rau. Mỗi buổi sáng tôi theo ba ra vườn bắt ốc sên. Đất Tam Kỳ đỏ quạch bám nhão gót giày. Sau nhà có con sông nước lênh láng mỗi chiều. Hoa lục bình trôi tím mặt sông. Tôi dôi mắt cố tìm một cánh lục bình trên biển, chỉ thấy sóng bạc nhấp nhô. Sóng bạc của Thái Bình Dương ngợp nắng. Người tôi vẫn nóng hực. Tôi nhắm mắt lại cho đỡ lóa. Lẽ ra chúng tôi đã ra biển trước đây mấy tuần. Lần ấy chủ thuyền định đỗ bến gần Bà Rịa. Gia đình tôi từ Sài Gòn ra Hải Sơn chờ ngày đi. Ông bà nội ở đó. Ngày đi, bà nội dậy lúc gà gáy, lục đục thổi xôi luộc gà. Chúng tôi mặc quần áo ấm, khăn gói ngồi chờ đến khi trời sáng rõ. Ông nội nói bẽ ròi không đi được nữa đâu. Giọng ông buồn mà mắt ông lại tựa như đang vui mừng. Ông cười lấp lánh răng vàng. Ông bảo bà rỗi xôi gà ra cho chúng nó ăn. Con cháu ông đã rủ nhau ra biển. Chúng tôi đi, ông chẳng còn ai. Ngày di cư vào Nam, chắc ông chẳng bao giờ ngờ lịch sử lặp lại. Con cháu phải bồng bế nhau xa rời quê hương lần nữa.

Chiều đến. Mặt trời biến nhanh lắm. Một thoáng thôi, đã mất hút. Nền trời xám xịt. Gió bắt đầu thổi mạnh. Mây sà xuống boong, trĩu nước. Sóng không còn đập hiền hòa vào mạn thuyền. Từng con sóng giật dữ quật xuống. Sóng nhồi suốt cho đến đêm. Trời tối đen. Tôi không thấy gì ngoài bóng tối đặc sệt. Tôi hình dung đến đôi mắt thuyền phăng phăng rẽ sóng. Thuyền đưa tôi đi qua biển dữ. Gió vẫn mạnh. Sóng đập vào mạn thuyền tung nước lên boong. Thỉnh thoảng mưa đổ ào rồi ngưng. Người tôi ướt đầm. Cái lạnh thấm vào da thịt, buốt giá. Thái Bình Dương đen. Đêm bao la chỉ một ánh đèn le lói trên cabin. Gương mặt chú Thiện căng thẳng. Chú Thiện sĩ quan hải quân bạn ba. Chú vẫn nghiêm trang ít nói mỗi lần đến nhà. Lần nào chú cũng trốn ngay lên lầu làm việc gì đó với chiếc la bàn. Ba dặn: có người lạ tới phải báo ngay cho ba. Tôi hồi hộp với vai trò gác cửa, mắt đâu đâu nhìn ra ngõ. Đột nhiên có tiếng la to: Tàu lớn kia! Tôi mở choàng mắt. Xa thật xa, trong tối đen mịt mù, một ánh đèn bập bênh ẩn hiện. Mắt tôi mở dán vào vùng không gian phía trước. Ánh đèn chớp chớp tựa bóng ma lúc ẩn lúc hiện. Tôi dụi mắt ngỡ mình nằm mơ. Không phải tôi mơ. Ánh sáng có thật. Ánh sáng bùng lên chói lọi như mặt trời vừa mọc. Nhưng lạ quá, ánh sáng cứ bùng lên rồi tắt lịm. Thuyền chao qua. Ánh sáng tắt ngúm. Sóng bắn tung vào người tôi. Thuyền nhảy lên. Ánh sáng bùng lấp lánh. Chúng tôi cứ tiến tới. Tôi tưởng tượng đến con tàu đằng xa. Con tàu đèn điện sáng trưng. Những người đàn ông đàn bà tóc vàng mũi lỗ tử tế. Tôi cảm trong tay ly nước đá chanh. Màu xanh lá mạ dịu dàng sóng sánh. Những viên đá nhỏ reo lạnh canh. Chúng tôi đi về phía mặt trời ẩn hiện. Sau này tôi biết chẳng phải mặt trời chơi trò ú tim. Chúng tôi đang vật lộn với sóng lớn. Khi sóng đưa thuyền lên cao, tôi nhìn thấy ánh sáng. Khi con thuyền rớt xuống chân sóng, ánh sáng biến mất vào biển đêm. Tôi vẫn rung mình mỗi khi nghĩ lại.

Chúng tôi vẫn đi về phía mặt trời. Khối đen trước mặt hiện dần hình con tàu. Mặt trời chiếu ra từ cột quan sát. Chúng tôi bật đèn cấp cứu. SOS. Đèn đỏ nhấp nháy. SOS. Chúng tôi đến gần hơn. Boong tàu thấp thoáng bóng người. Tôi không nằm mơ. Thật sự là một con tàu. Một con tàu to kèn còi. Tôi cầm lấy ly nước đá chanh. Mặt trời vẫn sáng rực trên cao.

"Tàu Liên Xô! Chạy ra, chạy ra."

Tiếng người hét thất thanh. Tôi sực nhìn lên. Mặt trời sáng rực lóa mắt.

"Cờ búa liềm! Cờ búa liềm. Trời ơi!"

Tài công dùng dằng, tiếc rề. Tôi cũng tiếc. Một con tàu to kèn còi hẳn an toàn hơn chiếc thuyền mỏng manh. Tôi thèm được cuộn mình trong chăn ấm. Tôi đang lạnh run. Và khát. Ly nước đá chanh vẫn ám ảnh. Con thuyền quay đầu, phóng chạy. Sau giây phút xông xáo, rồi sợ hãi, mọi người im lặng. Chỉ còn tiếng gió gầm gừ. Chỉ còn tiếng sóng đập tung vùng biển động. Chúng tôi chạy trốn mặt trời.

Cơn bão thứ hai dội xuống đại dương một ngày sau đó. Lúc ấy chúng tôi đã an toàn trú ẩn trong khoang tàu Nhật Shonan Maru. Những con tàu mang ly nước đá chanh không thềm

ngừng lại. SOS. Tín hiệu báo lâm nguy chưa đủ thảm thương. Shonan Maru ngừng lại và chúng tôi lập tức leo lên. Ba ghi tên điểm danh 105 người. Số thuyền nhân nhiều gấp hai số thủy thủ trên tàu. Chiếc Shonan Maru chở sinh viên thực tập trên biển. Cả tàu không có một nữ sinh viên. Vị thuyền trưởng cho kéo theo chiếc thuyền rách nát vượt đại dương của chúng tôi. Mất thuyền lập cập. Thuyền như con nhái bám vào vách giếng. Thủy thủ đoàn đưa chúng tôi xuống hầm tàu. Họ không có đủ chăn đắp nhưng sàn tàu sạch sẽ láng bóng. Quanh chỗ tôi nằm là nơi dự trữ gạo. Gạo Nhật hạt to tròn trĩnh. Nấu lên ăn dẻo như cơm nếp. Ngày đầu nhà bếp mang ra một khay cá sống. Từng lát cá tươi rơi trong veo bắt mắt nhưng không ai dám ăn. Lúc đó tôi chưa biết mê *sushi*. Tôi chỉ dám ăn món cháo cá nấu nhão với rong biển suốt những ngày trên tàu.

Sau đêm bão lớn, tôi lò dò lên boong. Biển êm. Gió đã nhẹ lắm tuy sàn tàu vẫn còn ẩm ướt. Bên cabin, vài người con trai đứng lố nhố chỗ mắt vào hai ô cửa kính. Tôi cũng tò mò chen vào xem. Bên trong, đám sinh viên Nhật đang xem tivi. Màn ảnh màu rực rỡ hiện ra đôi trai gái. Họ ăn mặc rách nát hơn chúng tôi hôm lên tàu Nhật. Đưa con gái tóc dài đến lưng, quần hai mảnh vải tả tơi ôm chầm lấy đưa con trai đóng khóa. Những đôi mắt thuyền nhân mở to chiêm ngưỡng. Đó là phim *The Blue Lagoon* sau này tôi xem khi đến Mỹ. Biển trong phim êm ả không dữ dằn những đợt sóng sôi. Từ chỗ tôi đứng, biển bao la xanh ngắt. Tàu Nhật thênh thang, tôi hay đi thơ thẩn dưới hầm và trên boong. Tôi ngỡ mình đang ngắm biển Cà Ná hùng vĩ từ trên xe lửa. Chuyến xe lửa đưa tôi đi gặp ba tại trại cải tạo Tân Kỳ. Từ ga Vinh, chúng tôi đi một chuyến xe đò gập ghềnh, thêm một quãng đi bộ mới đến trại. Buổi trưa u buồn vắng vẻ. Cả vùng núi lặng lẽ dưới nắng. Đâu đó vọng lại tiếng gà gáy kêu lơ thơ ở một hốc bụi nào. Xa về phía núi là nơi giam giữ ba. Chúng tôi chờ ba cả buổi chiều. Tôi thấy ba từ ngoài cổng. Ba ốm nhom. Da đen sạm. Tôi chạy thật nhanh ra cổng. Ba đón lấy, nhấc bổng tôi lên lòng. Tôi khóc. Khóc chan hòa vì tưởng sẽ không bao giờ còn được gặp ba. Khóc cho hết nỗi cô đơn không cha, cho vui những nhọc nhằn từ ngày giải phóng. Tôi khóc trên vai ba như tôi đeo lên vai ba trong ngày ba ra đi. Vai áo ba không còn những chiếc bánh thơm. Tôi ngửi mùi nắng cháy khét trong tóc ba. Ba lấy trong túi ra một nhánh hoa tím.

"Đây là hoa mua, ba hái cho con. Giống như hoa sim ngoài Bắc mình."

Lúc ấy tôi chưa biết buồn vì màu tím, cũng chưa thuộc thơ Hữu Loan tím cả chiều hoang biển biệt. Tôi chỉ thấy cảnh tù đầy phi lý. Ba có tội gì? Chúng tôi có tội gì? Má xoay sở đầu chợ cuối chợ mới mua được vé xe. Chúng tôi đứng nhìn con tàu Thống Nhất sang trọng sáng choang chạy qua trước mắt. Tôi nhặt bao nhiêu lon sắt, giấy vụn; tôi dang bao nhiêu cơn nắng, nhưng tôi phải đi xe lửa chợ cũ rích ghế gỗ cứng ngắt đau mông. Con tàu Thống Nhất không dành cho tôi một chỗ ngồi như đất nước đã từ chối ba làm một công dân. Chúng tôi lặn lội ba ngày ngủ đứng ngủ ngồi trên xe lửa. Chúng tôi bị mất cắp bị chen lấn bị chèn ép trong các toa xe. Qua ngàn ấy gian nan để chỉ được gặp ba một giờ đồng hồ. Chủ cán bộ ngồi đầu bàn theo dõi từng cử động. Tôi có bao điều muốn kể với ba. Nhưng tôi chỉ dám ngồi yên trong lòng ba. Một giờ đồng hồ qua nhanh như chớp mắt. Tôi và má đứng ngẩn nhìn ba bước về trại giam. Lưng áo ba in chữ đỏ. Tù Cải Tạo.

Tôi theo ba lên cabin gặp vị thuyền trưởng. Phòng ông có tivi màu và tủ đựng nước ngọt. Ông bấm vào nút, một lon nước ướp lạnh chạy ra. Tôi tròn mắt nhìn ông làm ảo thuật. Ông đưa cho tôi lon nước mở sẵn. Tôi ử lon nước lạnh ngắt vào đôi tay. Ly nước đá chanh tôi ao ước. Ngậm nước đọng trên đầu lưỡi, lạnh buốt suốt tuổi niên thiếu. Vị thuyền trưởng nói chuyện với ba bằng cuốn tự điển. Ba nói tiếng Anh. Ông tra tự điển rồi trả lời. Tôi ngồi xem tivi, không hiểu gì cả. Mãi mãi ghi sâu trong trí nhớ tôi vùng không gian nhỏ bé bình yên, màn hình tivi với ngôn ngữ lạ, nước cam lạnh, chiếc tủ nước ngọt, và ông Nhật biết làm ảo thuật. Mỗi lúc tình cờ bấm tivi sang một đài nước ngoài hoặc lạc vào đám đông với ngôn ngữ lạ, tôi thấy mình nhỏ lại như năm mười bốn, ngồi bên cạnh ba và vị thuyền trưởng. Ba múa tay giải thích với vốn liếng Anh ngữ từ thời đi dạy. Tôi nhìn ba ung dung, tự tin, nhớ lại những lần đứng thập thò nghe ba nói chuyện e dè với công an khu phố.

Ba trở về sau sáu năm sáu tháng hai mươi hai ngày "cải tạo", thể xác héo mòn, tinh thần kiệt quệ. Tôi không biết thực sự ba đã được "cải tạo" những gì trong những năm tháng đó, ngoài những cơn đói triền miên và những ngày lao động cực khổ. Ba ra tù, về chịu sự quản thúc của chính quyền địa phương. Công an dân phố ghé qua sáng chiều. Ở trường học, mỗi tuần chúng tôi xếp hàng đi bộ đến nghĩa trang liệt sĩ làm cỏ. Trờì đổ lữa. Chúng tôi mặc áo trắng quần đen đi theo hàng. Nghĩa trang liệt sĩ nằm kề bên con đường lớn. Ở giữa, một khung đài tưởng niệm nhang khói lâm thâm. Lần nào về tôi cũng ảm đầu.

Ra đi là con đường duy nhất để chúng tôi được sống đúng với ý nghĩa một con người. Đối với ba má, đó là một sự chọn lựa đau đớn và liêu lĩnh. Ra đi là đánh cuộc với mạng sống của tám thành viên trong gia đình. Tôi không ngạc nhiên vì quyết định của ba má. Như thể đó là định mệnh. Chúng tôi không còn con đường nào khác.

Biển lặng những ngày sau đó. Tôi vẫn không đủ can đảm nhìn xuống biển từ lan can tàu. Màu xanh hun hút làm tôi chóng mặt. Nếu không được tàu Nhật vớt, chúng tôi có thể chống nổi với cơn bão chiều ấy? Biển đẹp man rợ. Biển mênh mang không thấy bến bờ. Biển lan như trên mặt đất chỉ toàn nước. Biển xanh lục như trên mặt đất toàn rêu. Biển nhấp nhô như tinh thần chúng tôi hãy còn chông chênh chưa tin đang hít thở khí quyển tự do.

Chúng tôi dần lại sức. Cháo cá rong biển đậm đà không còn vô vị. Chúng tôi sẽ đáp bến Manila nay mai. Vị thuyền trưởng ra lệnh chặt dây thừng bỏ con thuyền rách nát đã theo chúng tôi dọc Thái Bình Dương. Tôi nhìn đôi mắt thuyền ướn nước ngỡ như đang nhìn chính mình. Chiếc thuyền tang thương bần thiu mang hình ảnh của chúng tôi ngày hôm qua. Đêm nay thuyền sẽ về đâu? Con mắt thuyền ướn đẫm. Mắt thuyền lặng câm. Thuyền xa bến như tôi xa quê hương. Biết thuyền có tìm được đường về. Thuyền lên đèn tôi cũng lên đèn. Thuyền trôi dạt, tôi cũng trôi dạt. Mười bốn năm, tôi mất tuổi thơ hai lần. Tôi mất Tam Kỳ tháng Tư năm 75. Năm 83, tôi mất Sài Gòn. Chiến tranh phá hủy tuổi thơ. Hòa bình đẩy tôi dạt ra biển cả. Những giọt nước mắt con gái khóc chia tay; không phải tôi khóc mà mắt thuyền đang khóc.

Nhiều năm sau tôi vẫn nhớ đôi mắt thuyền ai oán. Mỗi khi soi gương tôi vẫn thấy mắt thuyền long lanh trong mắt mình. Tôi mang đôi mắt ấy, đôi mắt Tam Kỳ và những mảnh vụn ký ức không thể rập nối. Tôi chưa vào đến đất liền. Chưa vào đến Bataan hay hải đảo Palawan huyền hoặc. Tôi trôi mãi trên biển Đông ở vùng hải phận quốc tế. Ngày mai mắt biển Đông, tôi sẽ trôi về đâu ?

Ngón tay mười bốn Trần Vũ

Phỏng vấn Nguyễn Xuân Tường Vy
Tạp chí Hợp Lưu

Sinh trưởng trong một gia đình Bắc di cư và trải qua tuổi thơ ở Tam Kỳ, Nguyễn Xuân Tường Vy vượt biên đến Phi Luật Tân năm 14 tuổi. Một cách chậm rãi, tác giả tìm đến Văn học miền Nam rồi cầm bút ghi lại giai đoạn thuyền nhân của gia đình mình. Bên cạnh là những truyện ngắn *Biển hoa vàng*, *Đôi mắt hoa vàng*... Tốt nghiệp cử nhân Sinh Hóa ở San José, Nguyễn Xuân Tường Vy thuộc lớp người viết trẻ của Văn học Di dân Việt Nam.



Nguyễn Xuân Tường Vy

Trần Vũ: Ký *Puerto Princesa City* và *Mắt thuyền* của Nguyễn Xuân Tường Vy từng gây nhiều chú ý. Không duy nhất vì ký là thể loại hiếm, đặc biệt ở lớp người viết trẻ. Cũng không duy nhất vì đề tài thuyền nhân đã gần như biến mất trong Văn học Di dân. Mà vì *Puerto Princesa City* và *Mắt thuyền* đã được viết bằng một giọng văn thật tự nhiên, giàu cảm xúc. Vì sao Tường Vy đi ngược với xu hướng bây giờ là cố quên đi quá khứ, thay vào đó, Tường Vy đào bới rồi trực xuất quá khứ lên trang giấy? Vì sao *Mắt thuyền* vẫn là đôi mắt thuyền nhân, đúng hơn Tường Vy vẫn mang đôi mắt thuyền nhân khi viết ký?

Nguyễn Xuân Tường Vy: Quá khứ không chết. Quá khứ vẫn tồn tại và luôn ám ảnh. Nhiều năm trôi qua, tôi tưởng mình đã quên. Nhưng không. Quá khứ vẫn ở đó, chờ cơ hội được khai quật. Quá khứ thuyền nhân giống một vết thương. Tôi đã phủ hoa lên đó và cố quên. Tôi đã lớn lên trên đất Mỹ như một đứa trẻ không có tuổi thơ, như cây non trốc rễ không nơi bám víu. Hai mươi sáu năm. Thời gian vừa đủ để tôi có thể mở vết thương cũ, suy tư và chiêm nghiệm. Giai đoạn vượt biên là một bi kịch trong lịch sử Việt Nam. Tôi muốn ghi lại kinh nghiệm và nỗi niềm của mình, trước và sau lớp người vượt biên duy nhất, sẽ không ai biết đến kinh nghiệm này. Viết về quá khứ đòi hỏi người viết phải liên tiếp lao vào vùng thời gian lảng vảng bóng ma. Đối với tôi, dù sợ hãi những bóng ma cũ, vẫn là cách duy nhất để tự chữa lành. Tôi không thể viết ký vượt biên mà quên con thuyền đã đưa mình ra khơi. Không thể quên ngón tay tôi năm 14 tuổi nắm chặt ván thuyền mong manh khi tách bến... Làm sao có thể mang đôi mắt nào khác ngoài đôi mắt thuyền nhân khi chính từ vị trí này tôi học làm di dân?

Trần Vũ: Qua những trang viết, người đọc nhận ra quá khứ miền Nam in đậm trong ký ức Tường Vy. Đặc biệt ký ức này rất êm đềm dù chiến tranh và hạnh phúc, dù bom đạn. Gần như một sự tiếc nuối pha lẫn cố gắng gìn giữ không muốn đánh mất. Làm sao vào tháng 4-1975, ở lứa tuổi thiếu nhi, Tường Vy đã có thể ý thức thân phận thua thiệt của gia đình mình? Và Tường Vy tìm đến Văn học miền Nam khi nào? Khung cảnh tiểu thuyết của những quyển sách đã bị thiêu hủy có quá trái nghịch khi tất cả đã thay đổi?

Nguyễn Xuân Tường Vy: Tháng 4-1975 tôi chỉ là con bé vài tuổi ngây ngô. Tôi nhìn đời sống qua khung cảnh gia đình và xã hội chung quanh. Chiến tranh kết thúc. Bao nhiêu tai ương phủ trùm lên đời sống chúng tôi. Chính những thay đổi xã hội đã khiến tôi sớm nhận thức được những mất mát xảy ra trong gia đình mình. Tôi ý thức thân phận của mình trong xã hội mới, thân phận hẩm hiu của hàng ngàn đứa trẻ miền Nam thời hậu chiến, cha vào trại cải tạo, mẹ bị lừa đi vùng kinh tế mới. Tôi lớn lên, vây hãm ngột ngạt bởi những biên giới vô tình. Thế hệ của chúng tôi là một thế hệ khác thường. Lớn lên bằng một chấm dứt phũ phàng. Khởi đầu bằng một tuyệt vọng.

Tôi thực sự biết nhiều đến văn học miền Nam ở nước Mỹ, bằng những cuốn tiểu thuyết mượn từ thư viện thành phố. Thời gian ấy sách báo Việt hiếm hoi. Tôi đọc ngấu nghiến nhiều thứ, sợ quên mất ngôn ngữ của mẹ ru từ lúc nằm nôi. Trong thư viện đầy kín sách, một xã hội miền

Nam đã chết vụt sống lại. Tôi lần tìm tuổi thơ của mình và quá khứ của bố mẹ qua tiểu thuyết Tự lực Văn đoàn, khám phá tuổi trẻ của họ giữa lòng Sài Gòn phồn thịnh. Trên những trang tiểu thuyết Mai Thảo, Nhã Ca, Dung Sài Gòn, Từ Kế Tường, Duyên Anh, Nguyễn Thị Hoàng, Trùng Dương, Nguyễn Thị Thụy Vũ, tôi thấy đó mới chính là hình ảnh gia đình mình, trái nghịch với cuộc đời tôi vừa bỏ lại. Một thời gian dài, tôi không đọc gì hết ngoài những tác phẩm in trước 1975. Tôi đi tìm quá khứ tôi chưa được sống.

Trần Vũ: Tường Vy đã về Việt Nam?

Nguyễn Xuân Tường Vy: Tôi về thăm Việt Nam một lần năm 1996, đã lâu rồi. Tôi nghe nói xã hội Việt Nam thay đổi rất nhiều từ ngày đó. Tôi về với tâm trạng một người con đi xa trở về nhà. Nhưng không còn gì hết. Phi trường Tân Sơn Nhất căng thẳng bức bối. Công an đồng phục và cờ đỏ làm tôi lạ lẫm và... run. Khu phố xưa tôi ở giờ không còn ai quen. Tôi đi lại những con đường thơ ấu. Con đường ngày xưa tôi nhớ rộng lớn là thế giờ thì bé con con. Từ Sài Gòn ra Hội An, Huế, Hà Nội, tôi thấy nơi đâu cũng nghèo, cũng thiếu thốn. Ở Hà Nội, chúng tôi gom những đứa trẻ lang thang bán vé số bên hồ Tây dẫn đi ăn, mua áo quần. Tuổi thơ của các em còn vất vả hơn tuổi thơ của tôi. Hai tuần ở Việt Nam tôi buồn và khổ sở. Vì sao tôi là khách lạ ngay chính trên mảnh đất đã sinh ra mình?

Trần Vũ: Trong ký Puerto Princesa City, Tường Vy nhắc đến Thép đã tôi thế đấy. Còn nhiều tác phẩm khác như tiểu thuyết Xung đột của Nguyễn Khải, Khoảng trời phía sau nhà của Lê Minh Khuê, Ký sự hai bờ đất của Nguyễn Minh Châu, Con những người du kích của Phù Thăng, Một binh trạm trường của Hoàng Văn Bôn, hay Bài hát Ca-Chiu-Sa của Tô Đức Chiêu... thế hệ của Tường Vy hiểu kỳ ra sao với Văn học Thống nhất?

Nguyễn Xuân Tường Vy: Tôi không nhớ hết những cuốn sách tôi đã đọc trong thời gian đó. Không nhiều lắm vì lúc ấy gia đình tôi túng bần. Bữa ăn còn lo chưa xong nói chi những thứ xa xỉ như sách báo, phim ảnh. Tôi nhớ Thép đã tôi thế đấy, Hòn đất, và các truyện du kích, giao liên như Sóc nhỏ giữa bầy quỷ dữ, đăng hàng loạt trên các tờ báo hàng ngày. Tôi đọc và tức giận khi nghe họ nói về bố tôi và đồng đội của ông như những tên lính ác ôn, giết người không gớm tay, chuyên hiếp đáp người yếu thế. Những gì tôi đọc trái ngược hoàn toàn với quan sát của tôi. Tôi đâm nghi ngờ sự trung thực và bản chất của Văn học Cách mạng. Tôi tìm đến Văn học miền Nam. Qua tác phẩm của họ, tôi hình dung được hình ảnh bố mẹ tôi, thực chất cuộc sống của họ, tuổi trẻ của họ giữa chiến tranh tàn khốc nhưng không giả dối, không ngụy tạo.

Trần Vũ: Trong ký của Tường Vy, tính chất hoán vị, sự thay đổi vị trí từ những công chúa đất Việt trở thành các thiếu nữ bị giam cầm sau rào kẽm gai của trại tỵ nạn Palawan, đến đôi mắt ai oán của thuyền nhân khắc in lên ván thuyền làm bằng gỗ Tam Kỳ, làm nên bút pháp chủ yếu. Trong các truyện ngắn Đôi mắt hoa vàng rồi Biển hoa vàng, chính thủ pháp lặp lại những hình ảnh chập chùng và các sắc màu cùng nhịp văn tạo nên phẩm chất truyện. Kỹ thuật này chuyển tải một truyện tình khá phóng dăng: Một mối tình tay ba, nửa đồng tính, nửa masochisme, vừa tra vấn cái chết của người thân, đầy trầm uất. Tường Vy sẽ trả lời ra sao nếu có người xem là truyện nặng về tính dục? Vì sao không thể thiếu thân xác và cần thiết masochisme ?

Nguyễn Xuân Tường Vy: Tình dục không phải là đề tài viết của tôi. Tình dục trong các truyện ngắn của tôi, nếu có, là sự cần thiết để chuyên chở ý tưởng. *Đôi mắt hoa vàng* và *Biển hoa vàng* là một truyện tình đồng tính tay ba. Truyện đặt trọng tâm thân xác. Tôi dùng nhiều bản năng... nhục cảm để triển khai sự thất lạc tâm hồn. Viết *Đôi mắt hoa vàng* và *Biển hoa vàng*, tôi tự thử thách mình, muốn đẩy đến cùng với bút pháp không giữ gìn, không tránh né. Vì sao cần thiết masochisme ? Tôi chưa từng nghĩ đó là masochisme. Tôi dùng yếu tố thân xác như phương tiện miêu tả và khám phá đời sống, diễn tả tâm trạng của nhân vật khi sống giữa tội lỗi

và thao thức, giữa si mê cùng cực và ray rứt, giữa hoan lạc và phán đoán của lý trí. Thân xác là một cách tiếp cận xã hội. Vì để đến tâm hồn phải qua thân xác. Nội tâm phụ thuộc thân xác.

Trần Vũ: Trong *Biển hoa vàng*, tuy là tiếp nối của *Đôi mắt hoa vàng*, phần sau của truyện đột ngột sinh động, kể từ đêm dạ vũ hóa trang, các sắc màu, âm thanh, trang phục, khói thuốc và cả ham muốn nhân vật trộn lẫn vào nhau trong phong cách khá Tây phương so với giọng văn bình thường chậm và nhiều tình tự Việt Nam của Tường Vy. Sự thay đổi này đến từ đâu?

Nguyễn Xuân Tường Vy: Tôi bắt đầu viết khoảng hai năm nay, chưa bao giờ được đào tạo chuyên môn. Những truyện đầu tay tôi viết hồn nhiên và say mê, khao khát được chia sẻ với bạn đọc cảm xúc, suy tư, trăn trở về cuộc sống. Tôi say sưa lao vào chữ nghĩa, thuần túy với ý tưởng và ngôn ngữ, không chú trọng đến cú pháp kỹ thuật. Tôi viết, đọc, học hỏi, và thử nghiệm. Viết *Biển hoa vàng*, tôi bị kéo phăng vào khung cảnh truyện với lối diễn đạt mới hoàn toàn không dự trước.

Trần Vũ: Khi viết truyện, người viết truyện đi tìm điều gì?

Nguyễn Xuân Tường Vy: Tôi viết, đầu tiên vì yêu thương và muốn gìn giữ ngôn ngữ của mình. Khi viết tôi tìm sự chia sẻ, đồng cảm từ bạn đọc, thoát ra đời sống thường nhật, sống với những giấc mơ trong một thế giới khác.

Trần Vũ: Được biết Tường Vy rất say mê tiểu thuyết của Erich Maria Remarque, Yukio Mishima, Haruki Murakami và Léo Péroutz, Tường Vy có thể trình bày cảm nhận của mình về họ?

Nguyễn Xuân Tường Vy: Tôi đọc nhiều, tác giả cũ lẫn mới, bằng tiếng Anh và tiếng Việt. Tôi đọc tập truyện *Đêm dưới chân cầu đá*, *By night under the stone bridge* của Leo Péroutz. Văn Péroutz trang trọng, cổ xưa, và thần bí. Chín chương trong tiểu thuyết của ông mang người đọc đi từ thời đại này sang thời đại khác, từ cung điện này ra cánh rừng kia, từ bàn ăn của nhà bếp cung đình đến những mật chú thần linh. Không có đoạn thiên nào liên quan với đoạn thiên nào, từ những đồng tiền vàng Áo rơi lèng kèng đến nụ hôn của tiên nữ trên môi đức vua trong giấc mơ còn tỏa hương thơm khắp phòng... Vậy mà gộp lại vẫn liền lạc thành một tiểu thuyết. Đó là điểm đặc biệt của Péroutz mà khó có tác giả nào làm được.

Tiểu thuyết của Haruki Murakami kỳ ảo, siêu thực, và ám ảnh. Tác giả dẫn người đọc đi từ kinh ngạc này đến kinh ngạc khác, khám phá những điều dị thường đôi lúc phi lý trong cuộc sống. Không gian tiểu thuyết của Murakami cũng biến hóa siêu thực không kém Péroutz, nhưng mang nặng dấu ấn hậu hiện đại. *Tiếng Sóng* và *Kim Các Tự* của Yukio Mishima cũng là những tác phẩm tôi yêu thích. Khác với *Tiếng Sóng* là một câu chuyện tình yêu tuyệt đẹp, *Kim Các Tự* mang không khí nặng trĩu nội tâm, dễ khiến người đọc rơi vào một sự u mê thần trí, tẩu hỏa nhập ma. *Kim Các Tự* không phải là một tác phẩm dễ đọc. Nhưng trên hết, tôi say mê Erich Remarque hơn cả. *Chiến hữu*, *Bản du ca* của loài người không còn đất sống, *Khải hoàn môn*, *Bia mộ đen*... Văn Remarque giản dị, lôi cuốn, đối thoại sinh động. Tôi mê những mối tình trong sáng và chung thủy trong tiểu thuyết của ông.

Tôi hình dung Paris qua những quán rượu đêm, bờ sông Seine ẩm ướt tối ám, không gian lạnh lẽo của ga xe lửa mùa đông. Những tác phẩm của ông viết cách đây gần 70 năm mà văn của ông thật hiện đại. Tôi không biết rõ những độc giả khác vì sao họ ưa thích Remarque. Với tôi, ông là người viết về tình bạn, tình yêu và sự cô đơn tuyệt vời nhất. Tiểu thuyết của ông bi thảm nhưng hấp dẫn người đọc một cách lạ lùng. Trong bối cảnh chiến tranh tàn khốc, đời sống vật vờ chán chường sau thế chiến, sức mạnh tình yêu và khả năng sinh tồn vẫn vượt lên trên hết trong văn chương Remarque. Các nhân vật của ông luôn bị đẩy đến nỗi cô đơn và bất hạnh tận cùng, nhưng tất cả vẫn tiếp tục tìm mọi cách để sinh tồn. Trong những giây phút tận cùng của đời sống, tình yêu đã giúp họ vượt qua mọi thử thách. Chỉ có Remarque mới có thể viết về tình yêu và cuộc sống đầy khát khao và mãnh liệt như thế. Đọc Remarque, tôi hình dung đến xã hội bây giờ, với tất cả những xảo trá, gian dối của con người.

Những tác phẩm của Remarque không chỉ chú trọng về đề tài chiến tranh, ông viết nhiều về thân phận những người ly hương lưu lạc luôn ngóng về xứ sở mình. Tôi bắt gặp mình trên những trang giấy của ông.

Trần Vũ: Còn Shansa, Vệ Tuệ, Susan Minot, Carlson McCullers hay Virginia Woolf?

Nguyễn Xuân Tường Vy: Shansa và Vệ Tuệ là hai tác giả tôi đã đọc. Shansa có lối viết gãy gọn, sắc sảo. Thiếu nữ đánh cờ vây giản dị nhưng đầy màu sắc và choáng ngợp hình ảnh. Tôi đọc Shansa với nhiều cảm xúc và bàng hoàng với kết thúc bi thảm của cô gái Trung Hoa và viên sĩ quan Nhật. Vệ Tuệ? Tôi nghe nói nhiều đến Vệ Tuệ như một nhà văn của giới trẻ Trung Quốc, khao khát đi tìm tình yêu trong thế giới vật chất. Tôi chưa đọc tác phẩm Shanghai Baby, nhưng tôi đã không đủ kiên nhẫn đọc hết cuốn Marrying Buddha của cô.

Trần Vũ: Văn học Di dân giấy in đang hấp hối. Các tập san như Văn, Văn học, Gió Văn, Thế kỷ 21, Phố Văn lần lượt đóng cửa. Cũng không còn một nhà xuất bản nào: Văn Nghệ, Thanh Văn, Thời Văn, Tân Thư đều đã ngưng hoạt động. Còn lại Văn Mới mà điều kiện in ấn khó khăn, thường xuyên tác giả phải phụ tiền in... Rất nhiều nhà văn di dân đã ngưng sáng tác, hay sáng tác ít đi, vì như họ nhận xét: viết một truyện ngắn công phu để chỉ xuất hiện 24 giờ trên internet, không đáng công. Trong hoàn cảnh khắc nghiệt như vậy, tham dự ở phút lâm chung kề cận của các nguyệt san văn trên giấy, làm sao Tường Vy giữ được niềm tin vào văn chương?

Nguyễn Xuân Tường Vy: Tôi không bi quan. Tôi vẫn miệt mài sáng tác như đã từng trong hai năm vừa qua. Báo giấy in hay báo mạng chỉ là phương tiện giúp tôi đến với người đọc. Tuy nhiên, tôi vẫn thích tác phẩm của tôi được in trên giấy để được nhìn và cảm trên tay. Tôi chuộng... chủ nghĩa hiện thực. Tôi tin rằng những tác phẩm văn chương đích thực sẽ sống và giữ được giá trị của nó ở bất kỳ hoàn cảnh nào. Điều quan trọng là tôi có giữ được niềm tin vào chính mình hay không.

Trần Vũ: Cảm ơn Nguyễn Xuân Tường Vy.

Đôi mắt hoa vàng

Ngày tôi gặp chị, chị hãy còn xuân sắc, thứ nhan sắc mặn mà đậm thắm của “gái một con trông mòn con mắt”. Chị nhỏ tí tẹo như con chuột nhắt, riêng đôi mắt lại to, hun hút như lòng giếng sâu thăm thẳm. Tôi nhìn đôi mắt chị, rờn rợn. Chị giam ai trong lòng giếng?

“Không có ai. Trống rỗng. Thế nên mới sâu.”

“Phải vậy không?”

Tôi nghi ngờ câu trả lời của chị. Tôi soi gương tìm tòi. Chỉ có hai vũng nước nhìn lại tôi. Đăm đăm.

“Em đầy hạnh phúc.”

Chị buộc lại những sợi tóc vương trên cổ áo, khẳng định.

“Nên mắt cạn?”.

Tôi chẳng tin được lời chị nói. Tôi vẫn đi tìm hạnh phúc trong hôn nhân. Đêm qua, nằm bên N, tôi hỏi N có thương tôi.

“Không thương sao lại lấy.”

N trả lời. Lơ lửng. Không hẳn xác định, cũng chẳng thể xem là lời phủ nhận. Úp mặt vào bờ ngực, tôi nghe trái tim N bình thản, cơ hồ không còn nhịp đập. Tôi chao người bồng bênh trong giấc ngủ, mơ hồ một giam cầm trên chiếc giường êm ái. N có lỗi gì? Phải chăng điều tôi tìm kiếm chỉ là những ảo ảnh. Tôi vẫn sống với N như ngày mới cưới, vẫn ăn chung mâm, vẫn ngủ

cùng giường, nhưng sao tôi vẫn cứ cô đơn, vẫn cứ tội tình trong tuyệt vọng. Mẹ tôi bảo, cứ nghèo khó ít lâu, cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc, phải lăn xả vào cuộc đời, còn giờ đâu mà đòi tình hỏi yêu. Sống với nhau phải có cái nghĩa. Tôi cũng đã bao lần ép mình sống theo cách sống “nghĩa” của mẹ, nhưng rồi được vài hôm, tôi lại thấy mình rơi vào nỗi trống trải ngút ngàn. Tôi tìm gì với N? Tôi tìm gì trong cuộc đời?

Chị tuổi Thân. Chị bảo đàn bà tuổi thân long đong lận đận về tình duyên. Chiến tranh chấm dứt, chị lấy chồng vội vã, chưa kịp tìm hiểu, cũng chưa kịp yêu. Đêm tân hôn, chị ôm chồng trong phút giây xúc động, rên rỉ mê mẩn những tiếng tỏ tình. Chồng chị quát, “Im đi, đừng ồn ào.” Chị trở thành người vợ câm từ đó. Chị câm luôn cho tới khi chồng chị dẫn về nhà một người đàn bà khác. Chị bình thản, không phản đối, không la hét rùm trời. Khi anh yêu chị, chị không được bày tỏ, thì nay anh hết yêu chị, chị cũng không được phân bua. Chị câm lặng ôm con bỏ đi thật xa. Đổ đời. Chị líu lo ca hát, tự do phát biểu. Tôi lấy cái tật nói nhiều của chị.

“Người ta cũng yêu nhau thế này sao?”

Tôi quay đầu hỏi N. N không trả lời, chỉ nghe từng hơi thở gấp rút, tựa không khí trong phòng đặc quánh cạn kiệt oxy. Vợ chồng yêu nhau như hành tội. Như tử tù lên máy chém. Tôi cứng người, đau thốn từng cú thúc đẩy, dù đã quen từ ngày mới cưới. Mặt ép xuống gối, hai cánh tay tôi bấu chặt khung giường. Tình yêu khuất mặt từ ngày tôi về với N. N hiền lành, nhu mì, đôi lúc e thẹn như đàn bà khi anh hôn tôi những ngày chưa cưới. Tôi không thể hình dung nét mặt N trên lưng tôi, sau ngày cưới. N có bình lặng trong tiếng kêu đau đớn của tôi? N cưới lên tôi, như đang cưới lên tình yêu của chúng tôi. Đêm đầu tiên của tuần trăng mật, tôi ngồi lặng lẽ trước lan can nhìn ra biển. Biển đêm chấp chùng từng điệu như một phần thân thể tôi đang thờ dài. Tôi nghĩ đến chị. Và liên tưởng đến đêm tân hôn cũ xưa của chị.

N thờ dốc, căng người, cương mình, trút đến giọt mật cuối cùng, rồi buông tay đi vào phòng tắm. Tôi lật người nằm thẳng, nhìn trần nhà lốm đốm ánh đèn. Thân thể tôi in lên trần với vũng mật nhòe. Vũng mật tựa quây, trong lúc tôi nằm như chết. Cái chết của một người đàn bà sau ân ái không đẹp như trong tiểu thuyết.

Đêm vắng. Trăng non rỉ giọt nơi bực cửa. Vẫn cái vết trắng sữa lúc nãy nhiều xuống trên lưng tôi, bây giờ vươn dài giống vôi bạch tuột. Gió tấp vào, đập lưng bùng lên rèm cửa. Gió ngậy thơ vô tội. Gió hồn nhiên. Gió không mang tiếng tôi la hét vang dậy bóng đêm bên ngoài. Gió cũng không mang tiếng tôi kêu rú trong cổ họng và cả tiếng quát “Im đi.” Tôi tưởng tượng đến đôi mắt chị mở lớn. Trống rỗng. Đen thẫm như lòng giếng sâu.

“Ngủ đi em.”

N mơn trớn khi anh trở vào giường. Như mọi lần, N lăn vào sát bên tôi. Bàn tay anh trơn bóng dầu thơm bạc hà. N vuốt ve tôi, bắt đầu từ đôi vai. Da thịt nguội lạnh rục lên, xúc cảm cuộn cuộn tuôn theo những ngón tay miết mài. Tôi nhắm mắt, hiểu mình sẽ không bao giờ thoát khỏi bàn tay mê hoặc phù thủy của N.

Ánh sáng đầu ngày len vào rèm cửa đánh thức tôi dậy. Chung quanh im phắc, chỉ có tiếng đồng hồ tích tắc trên tường. Tôi mang thân thể nhừ buốt vào phòng tắm. Căn phòng dậy mùi bạc hà. Tôi ngỡ bàn tay N trơn tuột tựa thời thơ ấu vẫn vẫn vờ khắp người. Hai vũng mắt lạ lẫm phản chiếu từ tấm gương lớn không nhận ra chính mình. Tôi mở nước ở vòi sen, hình dung đến gương mặt chị, đôi mắt to đen trên thân hình chuột nhắt. Hôm qua, chị gọi điện thoại, giọng bình thản.

“Ngày mai chị vào bệnh viện cắt đi cái bướu ở cổ, bác sĩ nói chị yếu sức, hơi nguy hiểm, nhưng cái bướu lớn quá, phải mổ.”

Tôi hoảng hốt:
“Thôi đừng mỗ.”
“Đâu được.”

Chị bình tĩnh như không còn gì luyến tiếc. Thân thể, cục bưôu, cõi đời. Chị hay nói, cuộc đời buồn tênh, ra đi tức là được giải thoát.

Tôi gặp N ở cửa bếp. Café thơm nức, trứng tráng béo ngậy. N dậy sớm, pha café, chuẩn bị điểm tâm, đảm đang như một người vợ. Đôi lần, không, nhiều lần tôi tưởng mình đã đổi vai thành người chồng. N nhu mì nhỏ nhẹ. N mủm mỉm cười. N sơ-mi tím, cà-vạt vàng. Tôi rót café ra tách, lắng tránh ánh mắt, đôi mắt dịu dàng ban ngày nhưng dữ dội ban đêm. Khuôn mặt N đã từ lâu tôi không dám nhìn thẳng vào. Sợ cổ họng tắc nghẽn, sợ thanh quản vô âm như người vợ câm. Chị hay nói: *Em đây hạnh phúc*. Hạnh phúc không? Tôi soi mặt vào tách café tìm tòi. Chỉ có hai vũng nước nhìn tôi đăm đăm. Đen đục váng sữa.

Buổi sáng se lạnh. Nắng sớm bùng trên những ngọn cây vừa tan hết sương đêm. Tôi thích lái xe với cửa sổ mở rộng, để gió đầu ngày tự do quán quít lên da, thứ gió mịn màng mềm mát hơn những ngón tay N mê muội. Tôi bẻ tay lái dọc con đường rợp bóng cây xanh, chạy loanh quanh viền theo cánh đồng nở rộ hoa vàng. Màu vàng rực rỡ tựa những đợt sóng chói chang đuối nhau đến tận chân trời. Tôi ngỡ mình đang trôi, trên mặt biển lấp lánh sóng vàng. Trong những cơn mơ hạnh phúc, tôi thấy mình trôi trên biển, bay trên mây, trên trời. Càng lên cao tôi càng hạnh phúc. Vững mắt tôi trong veo sáng ngời. Hạnh phúc là điều có thật. Ở trên cao. Tôi thường nói với chị: *ngày nào đó em sẽ lạc tay lái*. Điều tất nhiên phải đến. Thế mà, chị đang có vẻ như muốn ra đi trước tôi mới lạ lùng.

Tôi vào đến sở làm, hoa vàng vương trên tóc. Ngày bắt đầu bằng buổi họp bàn giao. Công ty đổi chủ. Tương lai mù mịt chưa biết về đâu. Tách café ở nhà chưa đủ vực dậy đôi mắt mắt ngủ thâm quầng. Tôi nghe lơ mơ, những lời nói thủ tục rườm rà.

“Trời đất, họp bàn giao mà mày lơ mơ thế này, coi chừng mất chức.” Amy huých tay tôi. Tôi nhướn mắt nhìn người đàn ông đang thuyết trình tận đầu phòng. Amy bảo với tôi ông ta là giám đốc mới.

“Người xứ mày đó.”

“Có gì lạ đâu. Dân Việt Nam của tao có mặt trên khắp thế giới.”

Tôi tỉnh hẳn người sau khi bảo với Amy điều ấy.

“Cô Hiền!”

Tôi giật mình quay lại. Khuôn mặt đàn ông rắn rỏi hiện ra với đôi mắt bén sắc dưới hàng mi rợp. Đôi mắt nhìn thẳng, đen nháy, xoáy vào từng sợi lông trên mặt kẻ đối diện. Tôi bắt chợt rung mình, biết rằng đôi mắt sắc lẹm ấy sẽ đeo đuối ám ảnh tôi đến hồi bán loạn. Mắt mở to, tôi đứng lặng nhìn sóng hoa vàng dập dìu quanh mặt người đàn ông mang trên ngực áo dòng chữ “Hello, My Name is Hoan Nguyen”.

“Cô Hiền, tôi có thể gặp cô bây giờ, bàn giao các projects cô phụ trách?” “Hoan Nguyen” hỏi tôi, khoé môi hơi nhếch, ánh nhìn đã dịu.

Tôi máy móc gạt đầu, vẫn còn bồng bênh như đang trôi trên biển hoa vàng.

“Hiền có người chồng thật khéo.”

Hoàn nói, ngọt lịm. Ánh mắt Hoàn làm tôi ngộp thở. Ánh mắt như dao lam bén cửa sâu vào thịt. Tôi nhìn vào đôi mắt Hoàn, vẫn không thể đọc được điều gì trong ấy.

Một lần sau buổi họp, Amy thả vào tai tôi những lời kỳ dị:

“Mày ghê lắm, mắt toàn những toan tính.”

“Chỉ là công việc.”

“Công việc ngoài giờ hành chánh?”

“Chỉ chuyện trò.” Tôi chống chế.

“Đàn ông... chuyện trò gì rồi cũng nghĩ đến phải đem mày lên giường...”

Amy bỏ lửng câu nói rồi biến mất vào nhà vệ sinh. Tôi biết nó muốn nói đến Hoàn, người đàn ông có ánh mắt sắc nhọn, có khuôn mặt nở thành biển hoa vàng. Tim tôi đã chao đảo bởi mỗi Hoàn cười, đã bàng hoàng bất động khi ánh mắt Hoàn phủ chụp ráo riết. Tôi thêm đôi môi dày khêu gợi của Hoàn. Tôi chờ hơi thở nóng hổi Hoàn phả lên cổ. Tôi đợi Hoàn, khao khát lẫn sợ hãi, ngã xuống trên tôi tình yêu đối mặt. Nhưng Hoàn cứ lơ lửng. Đôi mắt Hoàn đầy ham muốn dừng lại bên vành tai, rà xuống nơi giấu cổ. Rồi thôi. Hoàn lạnh lẽo đứng đưng trước mọi đẩy đưa, khuyển dụ. Hoàn lập lòe, phớt tỉnh. Hoàn lấy đi từng phân oxy trong bầu không khí của tôi.

Tôi ngạt thở, thoi thóp như con cá trên thớt. Thì thôi, Hoàn cứ chém xuống, cứ cứa vào thịt tôi bằng đôi mắt dao lam bén người. Thì đây, cứ lột trần tôi ra, từ nút áo đầu tiên đến mảnh vải cuối cùng. Tôi không còn gì phải sợ. Tôi đang nắm trong tay bước ngoặt mới của đời mình. Tờ tổng kết cuối tháng của ngân hàng ghi một món chi tiêu ở khách sạn Marriott ngay tại trung tâm thành phố cho một đêm phù phiếm, *one-night stand* của N với ai đó. Lạ lùng, tôi không thấy mình tức giận ghen tuông, như thể đó là việc tôi hiển nhiên mong đợi.

“Anh biết gì về N mà nói.”

Tôi trả lời, giận dữ. Chúng tôi ra cửa, bước vào hoàng hôn bát ngát của biển hoa vàng. Bầy sẻ nhỏ riu rít gọi nhau về tổ. Nắng yếu ớt đổ trên vai Hoàn như buổi chiều Hoàn đến nhà thăm tôi.

Hoàn chỉ biết N, gặp N một lần ấy.

Chiều đến nhà dùng cơm, Hoàn đem theo đôi mắt dưới hàng mi rợp ngày đầu gặp tôi. Hoàn đứng sững nơi bậc cửa, chăm chăm nhìn N khéo léo dọn bữa, như không tin tôi có người chồng tuyệt vời đến vậy. Hoàn đến từ miền Đông nước Mỹ, nơi tuyết lạnh và thiếu hơi hướm Á đông. Hoàn len vào hẳn trong bếp. N nấu bún bò giò heo. N mở tủ lạnh, lấy chân giò ra thả lên thớt. Hoàn xắn tay áo, dành lấy con dao từ tay N. Ánh kim loạ loé sáng lên cánh tay Hoàn vòng những múi thịt săn. Chân giò trắng phau ngon lành. Con dao phàm phập chặt xuống, loang loáng tựa ánh mắt sắc lạnh Hoàn quét lên cổ tôi hôm trước. N dùng cuống dao đập đập mấy tép xả, bỏ vào nồi nước dùng sôi liu riu trên bếp, rồi vớt miếng thịt bò bấp ra thái. Từng lát thịt tái hồng đều như đếm đôi đây trên thớt.

Tôi đứng chôn chân ở cửa nhìn hai người đàn ông xoắn xít làm bếp. Không nhìn thấy mặt N, nhưng qua cử chỉ nhịp nhàng tỉ mỉ của N, tôi biết N thích thú bởi sự hiện diện của Hoàn. N luộc bún, xả nước lạnh cho sạch, tắt bếp, rồi dọn tô chén ra bàn. Gian bếp thơm lừng. Nồi nước dùng vàng lừm óng ánh, tiết nâu mềm lún phún bọt, húng quế tím, chanh xanh mướt. Hoàn dùng đũa nhuyển nhuần. Tuyệt vời. Những ngón tay đàn ông to cứng mạnh mẽ và từng đũa bún vào đôi môi dày bóng nhẫy. Hoàn cười. Đôi mắt Hoàn bình thường dữ dằn, khi cười nheo lại có đuôi. Tôi đánh bạo nhìn sâu vào đôi mắt ấy khi N rời khỏi bàn ăn. Mắt Hoàn không sâu, không cạn, vừa tầm như mắt của bao người đàn ông khác, riêng chỉ ánh nhìn lục lợi số sàng. Không sâu như mắt chị, không cạn như mắt tôi, Hoàn có hạnh phúc không? Tôi cân hạnh phúc của Hoàn bằng thước đo của chị.

Hai người đàn ông uống rượu ngoài ban công. Buổi chiều nắng ứa loang lổ trên bức tường bếp. Tôi biết không thể, nhưng vẫn rùng mình với những ao ước vu vơ rải trên người Hoàn, từ đôi môi dày bóng nhẫy, nheo mắt dài, đến những ngón tay mạnh mẽ.

Amy nói cũng chẳng oan, đầu óc tôi đầy toan tính. Tôi ngồi xem chương trình hài kịch trên tivi, để mặc đám khán giả trong phòng quay cười ầm ĩ hộ mình. Tôi không cười. Tôi mê mãi dõi theo vầng ánh sáng đậm đặc hoàng hôn rót trên vai Hoàn. Đằng sau Hoàn, bóng tối bất trắc và quuyền rũ trải dài mênh mông.

Tôi tới thăm chị tại nhà, thấy chị đã yếu nhiều. Chứng ung thư bạch huyết đã lây lan khắp người. Chị bình thường đã bé tí teo, nay thân thể gầy gò như một tấm lụa mỏng. Hai bàn tay xương xẩu đầy những nhánh gân xanh. Tôi nhìn vào mắt chị, rờn rợn. Hai giếng mắt sâu thẳm, trống rỗng. Hình như sự sống cũng vắng mặt. Tôi nắm chặt bàn tay chị, mân mê lần cuối.

Chị hỏi:

“Em làm gì thế? Chị đã chết đâu.”

“Chị ốm quá.” Tôi nói trại đi.

“Trong xách tay của chị có râu chuối. Chị tặng em.”

Tôi ngỡ chị trối trăn, nên cứ ngồi yên nắm tay chị. Chị giục:

“Trong cái tủ ở cuối phòng kia. Đem tới đây cho chị.”

Xâu chuối ngọc trai tôi thấy chị vẫn thường đeo trên cổ. Chị mua vào một ngày mùa xuân năm nào tại phố biển. Chị bảo để kỷ niệm một ngày hạnh phúc trong đời chị, thứ hạnh phúc được đúc kết từ những kinh nghiệm đau khổ và niềm cô đơn cùng cực, thứ hạnh phúc chị đi tìm suốt cuộc đời. Hạnh phúc của sự an bình nội tâm. Tôi mân mê từng hạt ngọc trai sáng rỡ, óng ánh sắc màu như một thứ hàng xa xỉ. Tôi chưa thể nào được như chị, tâm tôi còn dậy sóng, hồn tôi còn lênh đênh giữa sương mù dày đặc.

Chị đeo chuỗi ngọc trai vào cổ tôi. Móng tay chị sắc như móng mèo, xước lên da tôi.

“Em đầy hạnh phúc.”

Chị cười. Tôi nhìn vào mắt chị. Chị sẽ hạnh phúc ra đi?

Ngồi một lúc, chị bảo:

“Ở chơi với chị đến mai.”

Tôi lắc đầu, không dám nhìn chị. Tôi nhất định ra về. Tôi sợ mình sẽ khóc. Mắt chị thăm thẳm, ngay cả đến sự sống cũng vắng mặt. Tôi sợ mình sẽ khóc. Em chẳng đầy hạnh phúc.

Chiều cuối tuần vắng vẻ, con đường hiu quạnh buồn tênh. Tôi lái xe chậm rãi về lối nhỏ quen thuộc. Biển hoa vàng mãi mê đuổi sóng, từng đợt trải dài dưới chân tôi. Gió lồng lộng luồn vào ô cửa mở. Chuỗi ngọc trai đong đưa trên ngón cổ nóng. Vết xước sau gáy xót buốt mồ hôi.

Tôi về đến nhà trời vừa sẩm tối. Trong nhà tù mù ánh đèn. Tôi vào, cửa nhà không khóa.

Đèn phòng khách chưa bật, tối om om. Mùi thức ăn thoảng ra từ gian bếp. Hai chân nến lập lòe, soi lò mờ bữa ăn dang dở. Nồi bún bò giò heo lạnh ngắt. Mấy thanh tiết bằm sứt sẹo tổ ong lêu bêu dưới đáy nồi. Tôi vào hành lang lung linh ánh nến. Sáp nến nhỏ vào lòng tay tôi bỏng rát. Tivi từ phòng trong, vọng ra những âm thanh rên xiết đứt quãng, những tiếng thờ rền rĩ man dại. Tôi ngỡ N ngủ quên chưa tắt.

Tôi vào phòng, ánh nến lung linh vỡ òa. Sáp nến bỏng rộp lòng tay tôi nát.

Bốn cánh tay gân guốc quấn chặt. Hai đôi chân lồng lên nhau. Rập rình. N bật lên tiếng rên xúc động đầy khoái cảm. Những ngón tay mạnh mẽ của Hoàn, không thể là ai khác, bầu trên mặt giường bung ra thỏa mãn. Tôi rú lên. Chân nến lập lòe cạn. Lửa cháy bùng trên tay tôi. N ngẩng nhìn. Đôi mắt N dài dại, u mê, oằn oại đến sợ. Lửa cháy đỏ rực trong đôi mắt N, đôi mắt bao năm ẩn trên lưng tôi. Hừng hực.

Tôi quay nhanh ra cửa, mắt cuồn bởi ánh lửa chói lòa. Hai tấm lưng đàn ông ướt nhầy chồng lên nhau. Lửa bập bùng cháy. Tôi lao vào xe. Ánh mắt N bám theo, chằm chích kỳ quặc khiến tôi bủn rủn không bề nổi tay lái. Hai hàng cây vươn những cánh tay dài sần sùi đen đui bủa chụp. Sương đêm lênh láng dâng lên từ biển hoa. Tôi nhấn mạnh chân ga. Chiếc xe chồm lên phía trước, hai bánh sau nghiêng lạo xạo lên đường. Tôi thấy mình trôi trên biển đen, gió đại dương ào ào ập đến. Đằng sau tôi, lửa vẫn lộng lộn cháy. Tôi nhìn vào kiếng xe. Hai vũng đen sậm đặc sệt nhìn lại tôi. Đăm đăm. Lửa bập bùng. Những hạt ngọc trai nở tung, ràn rạt trên cổ tôi tựa đàn kiến vàng hung hăng cắn xé.

Rồi thì ra, mắt sâu mắt cạn cũng buồn như nhau. Hạnh phúc là điều không có thật. Chị ơi!./.

(Đã đăng trên Hợp Lưu số 101). Bản của tác giả.

Biển hoa vàng

*LTS: Tiếp nối truyện ngắn "Đôi Mắt Hoa Vàng" đã đăng trên Hợp Lưu số 101, "Biển Hoa Vàng" là một truyện tình lạ. Bằng bút pháp tượng trưng, Nguyễn Xuân Tường Vy dẫn đưa người đọc vào một tình yêu đồng nghĩa với đánh tráo; cùng với nhịp tiết, hình ảnh, âm vang, vận tốc và sự đậm đặc cảm xúc làm nên tính cách đặc sắc của truyện ngắn này.
Tạp Chí Hợp Lưu*

Tôi lái xe vòng theo chân đồi. Con đường uốn cong lên mãi. Một chị nằm trên đỉnh không gian bạt ngàn gió.

Buổi chiều óng ánh nắng mật. Màu vàng mềm mại rắc hạt lốm đốm trên mặt chị. Tôi băn khoăn nhìn đôi mắt chị mở to. Chị có hạnh phúc? Tôi chạm tay xuống tấm bia đá hoa cương cần khuôn mặt chị. Hình chị đang cười, mà nhìn gần lại tựa như khóc. Hôm nào đỉnh đồi mù sương, hẳn tôi sẽ nhìn thấy nước mắt đọng trên mặt chị. Tôi phủi những hạt bụi trên mặt bia. Mắt chị thăm thẳm trống rỗng như ngày cuối cùng tôi gặp chị. Gió rì rào nhạc khúc quen thuộc. Màu vàng rực rỡ bập bênh loang xuống ghềnh đá. Sóng thênh thang. Mặt biển sóng sánh màu mật. Tôi dấm bàn chân lạnh lên phiến đá ướt rêu. Tôi bước xuống nền cát, chân ngập trong bọt sóng, thứ bọt trắng xốp li ti nở lách tách. Tôi thềm được trầm mình vào khối mật quện ngọt da.

Lần đầu tiên khám phá điều bí mật của N, tôi cũng đã đến đây, quăng mình vào biển hoa vàng trong buổi đêm chập chùng ma quái. Tôi ngỡ biển đã muốn nuốt chửng tôi đêm ấy. Những con sóng quật vào hát ra, tung tôi lên rồi ghìm tôi lại. Lớp sóng này ném tôi vào đá. Lớp sóng kia ôm tôi xa bờ. Hết đợt này đến đợt khác, tung cao rồi nhận chìm. Biển như người đàn ông yêu quá độ, giận dữ quát lên thân thể người yêu đờn roi rướm máu, rồi ân hận vỗ về với tất cả triu mến. Tôi buông mình vào vũng nước đen lờm chờm đá ngầm, thả cho cơ thể rơi vào miệng đá sắc cạnh. Thần kinh tê liệt giữa hai cực cảm giác. Đau đớn và xoa dịu. Giận dữ rồi vỗ về. Biển vờn cho đến lúc mệt là phải ném tôi lên nền cát.

Nắng nhuộm vàng ghềnh đá. Cát trở màu ngọt lịm tựa hũ đường thốt nốt tôi quẹt tay vào chấm mút ngày bé. Tôi ấn chân xuống. Cát chuỗi rạt gan bàn chân khiến tôi lao chao chọc ngã. Mặt trời đỏ rực cháy nhòa một vùng nước mênh mông. Tôi bước sâu thêm nữa. Váy áo ngấn phồng căng dập dềnh trên sóng. Hoa vàng chạy quanh eo nhỏ. Tôi nhìn mặt trời chênh chếch. Sóng lăn tăn vỗ mềm tựa ngàn cánh hoa lơ lửng. Biển chiều lặng như lòng tôi đã bết quay quắt.

Lúc tôi trở về N đang nội trợ miệt mài, mắt long lanh in môi Hoàn cười.

"Hiên rửa giúp anh bó cần tây."

Hoàn nói, mắt vẫn không rời mặt thớt. Những ngón tay Hoàn hồng hào chần mạnh lên ức gà óng mỡ, hết tấm lưng tôi hay oằn xuống trong đêm. Tôi nhặt bó cần tây, vuốt tỉ mỉ lên nhánh lá dày xanh mượt. Nước chảy rào rào trong thau. Tôi ngắt ngọn cần thả vào nước. Lá cần tõe hình những ngón tay bơi lượn. Ngón tay của N. Ngón tay của Hoàn. Tôi khoáng mạnh thau. Những nhánh cần dài thắt chặt bàn tay tôi nơi đáy nước. Hoàn sà đến bên tôi. Tay Hoàn choàng lên lưng áo tôi còn sẫm sấp ướt. Con mắt Hoàn có đuôi kẻ sát tai. Hơi nóng hừng lên rất mặt.

"Tối nay có món cá Hiên thích."

N liếc nhìn tôi, miệng hơi mỉm cười đồng lõa, cánh tay vẫn thoăn thoắt xào chảo ớt xanh trộn hành tây xắt nhỏ. Mùi hành cay bốc lên ngầy ngật. N đổ thịt bò vào chảo. Những viên thịt bò vuông vức đỏ au nhảy lưng tung. Bàn tay Hoàn đặt hồ trên vai vuốt xuống thắt lưng. Cơ thể tôi giống bở ngổ. Người tôi nóng rộp. Mặt N cũng lấm tấm mồ hôi. Thịt bò vừa ngả sang hồng tía là N tắt bếp. Chảo thịt sôi réo như thể lửa vẫn còn phừng phực bên dưới. N múc thịt vào đĩa sứ trắng viền lá trúc. Hoàn đón chiếc chảo nóng từ tay N bỏ vào bồn rửa chén. Tiếng nước chảy ồ ồ trong bồn xen lẫn âm thanh vỡ giòn của vỉ cá nướng trên bếp. N trở hai lát cá ướp nghệ vàng tươi. Mỡ cá xém lửa cháy xèo xèo. Tôi mở cửa sổ. Tiếng sóng tràn qua khung cửa. Gió đặt lên má tôi những nụ hôn phớt. Tôi hít một hơi dài, không còn phân biệt được mùi gió biển. Bếp ngập mùi thức ăn. Ánh đèn vàng tỏa mờ huyền ảo. Khung cảnh ấm áp tựa một gia đình.

Buổi sáng thức giấc, tôi lênh đênh trên giường. Căn phòng vắng người nhưng mùi đàn ông còn đầy ắp. Những vệt trắng sữa trên drap giường đêm qua giờ bám dính vào thân thể tôi nhom nhóp. Tôi dùng khăn bông chùi miết ở phần ngực mình. Tấm khăn bông như lưỡi dao lam cạo sạch lớp da nhầy nhụa. Thân thể tôi rất buốt. Mỗi lần lấy tay ấn xuống, tôi có cảm giác thân thể mình rướm máu. Tôi bật dậy nhìn vào gương. Làn da nhẵn thín lốm vào giồng phiến đá sóng đập xói mòn. Đôi mắt thất thần, hoảng hốt. Tôi run rẩy với ý nghĩ thân thể mình sẽ bị bào mòn đến chết. Tôi quơ áo khoác vội lên người. Bên ngoài bàng bạc mây xám. Bão cuồng trong đêm biến mất. Mặt biển phẳng mượt vút đến tận chân trời. Sóng sủi bọt phủ tràn ghềnh đá. Thủy triều vừa xuống. Bãi cát ướt sũng lộ nhô đá ngầm, thứ đá đen bóng sắc nhọn đâm lên đe dọa. Tôi bước hẳn ra ngoài. Lớp da nhầy nhụa như chiếc áo tuột khỏi thân mình. Bước chân tôi nhẹ hẫng. Lan can lạnh buốt. Tôi luồn hai bàn tay vào trong áo, chà xát da thịt mình tìm hơi ấm. Hương bạc hà vẫn phảng phất trong gió sớm. Đôi mắt của hai người đàn ông vẫn nhìn tôi soi mói bên ly café buổi sáng.

"Café của Hiên đây."

N đặt ly café bốc khói nghi ngút lên bàn. Tôi nhìn đôi mắt N lung linh qua khói café. Từ bao giờ tôi đã có thể nhìn thẳng vào mắt N mà không xao động? Mắt N không sâu, không cạn, chỉ óng ánh niềm vui. Mắt chị cần trên bia mộ cũng không sâu không cạn, nhưng đông cứng lạnh lùng. Chị có hạnh phúc không? Tôi hớp một ngụm café, không thể nhìn thấy gì nơi vàng nước quánh đen. Hình như tôi vui. Hình như tôi buồn. Tôi có hạnh phúc không?

Tôi đem ly café cạn bỏ vào bồn chén. Đồng chén bát đêm qua đã được dọn rửa sạch sẽ. Trên nền gạch men trắng tinh, chiếc ly nhỏ bỗng trở trọi lạ lùng. Vừa dợm bước đi, tôi lại quay lại.

Hai người đàn ông nhìn tôi dò hỏi. Tôi xả nước rửa sạch ly, xếp lên rổ. Trên thành bồn, vết gạch rạn xoắn xuýt quanh co. Tôi nhớ ngày chúng tôi vừa dọn về đây. Tôi loay hoay mở tủ, đánh rơi cái cối đá làm viên gạch nứt đôi. Tôi đã tưởng mình cùng N xây một tổ ấm. Với những con chim non hé mỏ chờ mẹ mớm mồi. Những đứa bé bụ bẫm bên trong thân thể tôi không còn

quấy đạp. Tôi đưa tay nắn nắn bụng phẳng lì. Bụng tôi chứa toàn ước ao khoái lạc. Môi tôi móm no khát khao thể xác. Giấc mơ trẻ thơ giờ xa xôi vô cùng.

Tôi đến sờ làm. Con đường lượn vòng biển hoa vàng nhấp nhô sóng vỗ. Màu vàng buổi sáng đấm đui quén rũ hơn trong những giấc mơ tôi vẫn ngắm nhìn. Tôi không rời mắt khỏi mặt biển. Sóng xô vào chân tôi bình minh rực rỡ. Tôi sợ mình sẽ lạc tay lái đâm xuống biển hoa như tôi thường nói với chị. Tôi sẽ đâm xuống biển để được chìm giữa thiên nhiên tuyệt ảo. Tôi vào đến sờ. Hoàn vẫn là sắp của tôi. Tôi ra vào văn phòng của Hoàn như thói quen trong giờ làm việc. Amy nhìn tôi bằng nửa con mắt.
"Xem mày lì lợm đến bao giờ!"

Tôi muốn gào vào mặt nó. Nhưng tôi không thể làm thế. Tôi giữ cho Hoàn. Tôi giữ cho N. Và cho tôi. Chúng tôi san sẻ đời sống cho nhau. Đôi mắt bén sắc của Hoàn vẫn quét lên cổ tôi lúc vắng người. Tôi không cúi mặt tránh né. Ánh mắt Hoàn âu yếm, vuốt ve không thua bàn tay N mềm mại.
"Hiền có bằng lòng không?"

Hoàn nhìn tôi bằng ánh mắt xuyên vào bóng đêm. Tôi chưa sống hết được một ngày dài. Đêm tôi sống bằng đam mê, bằng thách thức, bằng hành trình kiếm tìm bản sắc. Hoàn đặt tay lên cổ tôi. Sống lưng tôi lạnh toát. Cảm giác ngã xoài trên phần thân thể nhũn rêu của Hoàn chạy khắp người. Sao Hoàn không thể cùng với tôi đi đến tận cùng? Ánh nhìn xuyên xoáy của Hoàn giam giữ tôi tựa bàn tay N phù thủy. Tôi hạnh phúc.
Tôi bất chấp đôi môi cong dè bủ của Amy. Tôi là nàng công chúa được nâng niu giống Amy được bạn trai nó chiều chuộng. Tôi hay chờ Amy đến chỗ hẹn hò. Café Pride trải mình trong nắng quái. Amy cần nhằn. Nó ghét thứ nắng gắt gỏng trước khi chiều tà.
"Sao lại đến đây?" Amy nhăn nhó.
"Sao lại không?" Tôi hỏi ngược lại.
"Tao chờ Matt đến đón, chứ không phải hẹn hò với mày."

Café Pride là nơi lui tới của N và Hoàn. Tôi tìm ra quán sau mấy lần theo N ra phố. Amy bút rứt cũng phải. Quán vắng khách. Góc này một cặp đàn bà. Chỗ kia hai mái đầu húi. Tôi cười bảo Amy tôi với nó cũng có thể làm một cặp tại chỗ.
"Matt đến rồi. Cám ơn mày cho tao quá giang." Amy vỗ vào vai tôi rồi chạy biến. Từ xa, Matt đưa tay lên vẫy. Amy ôm chầm lấy Matt. Hai đứa hôn nhau ngay bên lề đường.

Tôi ngồi yên bất động. Tôi đã quên cảm giác được hôn nồng nàn giữa phố. Con đường nắng chói lòa trước mắt bỗng hóa mát rượi. Tôi nghe tiếng N cười trong trẻo. N lúc ấy quần jeans bạc màu, áo trắng đơn sơ. N hôn lên môi tôi mê mết. Tôi ngộp thở trong nhịp tim náo loạn, chưa hiểu được hạnh phúc cũng bất thường. Vòng tay N ngày ấy êm ả, không báo trước ái ân cuồng loạn. Những ngày đẹp ở quá khứ, chỉ có tôi nhớ. N âm ừ cười mỗi khi nhắc lại. Mùa đông buốt giá. Hai hàng cây bên đường trút lá run rẩy. N ủ cả người tôi vào chiếc áo dạ to dày của anh. Chúng tôi đi bên nhau hàng giờ không biết mỏi. Những hôm tôi mệt không thích dạo phố, N ở nhà nấu nướng linh tinh đủ các món ăn cho tôi nếm thử. Anh cột dải khăn lên mắt tôi bắt phân biệt các loại bánh kem. N quẹt kem lên ngón tay đưa vào miệng tôi. Kem dâu tây chín ngọt, kem sầu riêng nồng nặc tôi nếm được ngay, những loại kem khác tôi chỉ mút tay N cười trừ.
"Chịu khó suy nghĩ xem. *Almond* hay *hazelnut*? *Mousse* hay *whip cream*?" N hỏi.
"Không biết. Chịu thua. Mở mắt cho em ăn thôi."
"Lười thế thì ai thềm cưới!"

Ngày ấy tôi thềm được về sống với N. Tôi yêu N, tình yêu đơn thuần giữa một người đàn ông và một người đàn bà, tình yêu tự nhiên theo quy luật âm dương.

"Anh yêu Hoàn cũng là tự nhiên. Đó là nhiệm sắc tố trong cơ thể anh." N lý luận.

Tôi không thể hiểu N muốn gì. Nếu không muốn giấu giếm bản sắc của mình, N có thể công khai sống chung với Hoàn. Tôi hình dung đến đôi mắt chị. Trống rỗng. Nụ cười chị đóng băng trên bia đá. Chị có hạnh phúc không? Đòi chị ít oi niềm vui. Có chăng là thời niên thiếu trong vòng tay bố mẹ. Bởi thế. Chị hay cười khi nhớ lại. Mặt chị ngời, môi thắm, mắt trong. Hạnh phúc với vú mẹ thơm, bên tay cha ấm. Hạnh phúc mát như que kem tuổi thơ tan ngọt trong miệng. Như tôi đoán, Hoàn đến sau buổi họp ban giám đốc. Hoàn kéo ghế ngồi nơi góc phải. Vài chiếc bàn mà như cả một đại dương xa cách.

Một lúc sau, N đến. Lúc sau nữa, một thanh niên trẻ nhập bọn. Họ uống rượu, gọi thức ăn, ân cần tựa một gia đình ấm áp. Tôi lặng yên nhìn buổi chiều đi qua. Nỗi buồn ập đến cùng với trái tim quặn thắt. Tôi không là gì trong mắt họ. Như bàn ghế trong quán vắng vẻ vô tình. Tôi không phải là nàng công chúa được chiều chuộng. Tôi là tấm bình phong. Tôi là vật tế thần cho tình yêu của họ thăng hoa.

Buổi chiều trở nên trống rỗng. Tôi bỗng thềm được chạy lên đỉnh đồi, ngồi bên mộ chị nhìn biển chiều mênh mông. Mắt chị trong veo. Gió reo liu riu như chị đang hỏi chuyện.

"Em nói gì với N chưa?"

Chị hay hỏi khơi khơi không chủ đề tựa như chị đã biết tất cả.

"Tụi em bình thường." Tôi trả lời mông lung, mong chị đừng tiếp tục tra vấn. Bình thường thế nào được với những liên hệ hiện tại.

Gió thốc khi vàng dương rực lên lần cuối. Hoàng hôn thoi thóp. Những mạch máu vỡ tan trên nước. Hoa vàng dập dềnh. Hai bàn chân tôi lún sâu. Cát nóng chuyền lên đôi chân tôi luồng hơi ấm dễ chịu. Sóng tung bọt trắng xóa vào ghềnh đá. Tôi nhấc chân, cả thân người bỗng lên mặt nước. Tôi gục mặt vào làn nước mát, sải tay. Nước ép căng lồng ngực tôi ngọt ngọt thiếu khí trời. Tôi bơi ra xa, thả người cho sóng đánh vào bờ. Tôi sống trở ngược cảm giác của lần đầu tiên quăng mình vào biển đêm. Tôi không cảm thấy đau đớn khi bị sóng quất vào đá ngầm. Thân thể tôi trầy trụa. Máu rỉ ra từ những vết thương xót buốt. Biển đêm hun hút như một vực thẳm. Tôi uống máu tôi trong biển mặn.

Khi tôi về nhà, gian bếp sáng lạnh. Nồi nước vàng lờm cạn khô trên bếp. Tiếng cười rúc rích vọng ra. Tôi vào phòng tắm. Một khoảng trời nổi bật trên nền tường màu ráng chiều. Có tiếng gõ cửa. "Anh đi làm." N ghé mặt vào bảo. Tôi ngạc nhiên, nhưng không hỏi. N là đầu bếp ở nhà hàng Annie dưới phố. Tối nay không phải là ca làm việc của N.

Tôi mở vòi sen. Nước tỏa xuống, rào rào. Tôi trút bỏ áo quần, bước vào vũng mưa ấm áp. Tôi dầm trong cơn mưa, mong nước gột những mảng da nhờn bám trên thân thể. Nước tràn từ chân tóc, rớt xuống bờ vai, chảy dọc trên đôi tay không ngừng chà xát lên da thịt mình. Miếng bọt biển trong tay tôi chuyển động mãi cho đến khi cả người ửng lên những vòng tròn rướm máu. Những vết nhờn vẫn bám rịt lên làn da tôi đang mòn dần theo ngày tháng. Tôi vào bếp. Không có N, gian bếp lờ đờ như mất đi sức sống. Chén bát nồi niêu vật vờ vắng chủ. Tôi cũng bất ngờ rơi vào nỗi trống vắng kỳ lạ. Giờ làm việc của N thường nhất định. Trừ những cuối tuần có dạ tiệc, N luôn có mặt ở nhà mỗi tối. N quy củ, nề nếp. Tôi tự hỏi có phải vì thế mà N nấu ăn ngon. Người đầu bếp giỏi lúc nào cũng phải điềm tĩnh, biết kiểm chế, biết điều độ. Từ ngày lấy N, tôi chưa bao giờ phải làm bếp. Vài lần N để tôi nấu thử. Tôi xào thịt bò quá lửa nên dai nhằng không nhá nổi. Tôi luộc bún nhão nhoét phải bỏ đi. Tôi bật thêm đèn bếp vì không ưả thứ ánh sáng tù mù của đèn 40 watts. Thức ăn N để dành cho tôi trên bàn đã nguội. Tô bún riêu đóng mở đồ lờ. Tôi hớp một chút rượu từ chiếc ly uống dở trên bàn rồi tắt đèn đi ngủ.

Tôi giật mình tỉnh giấc. Nệm giường bỗng bênh. Ánh đèn dạ quang hắt xuống lớp mền trắng toát đang cử động. Tôi kéo tấm mền khỏi mặt.

"Anh đây."

Giọng Hoàn trộn trong tiếng sóng reo.

"Anh không đi với N sao?" Tôi hỏi, tim đập mạnh.

"N bảo sẽ về trước mười hai giờ đêm."

Tôi nằm im. Tấm mền như chiếc lưới phủ chụp. Không có N ở nhà, tôi có cảm tưởng Hoàn là một người khác lạ. Có thật là Hoàn vô cảm với người khác phái? Hơi nóng từ thân thể Hoàn truyền sang người tôi hôi hổi. Đồng hồ xanh nháy lạnh tanh rình rập. Trong bóng tối, tôi bắt gặp khuôn mặt đàn ông với đôi mắt bén sắc dưới hàng mi rợp. Tôi vui sâu xuống nệm, trốn hình ảnh Hoàn của ngày mới gặp. Tôi đã từng hình dung. Tôi đã từng ao ước. Tim tôi đã chao đảo bởi môi Hoàn cười. Có thật là Hoàn trơ lì với tôi? Tôi lùa tay sang bên cạnh. Bụng Hoàn như thỏi sắt nung, nóng rộp.

Tay tôi rà xuống. Hoàn chặn tay tôi, nắm chặt. Một lúc, Hoàn nới tay. Tôi lại sục sạo trên người Hoàn như con rắn lục. Hoàn để yên cho bàn tay tôi nghịch ngợm sà lên bắp thịt cuộn cuộn trên ngực trên vai. Tôi tò mò, thắc mắc. Tôi đặt tay lên bụng, rồi rà xuống, xuống nữa. Hoàn không ngăn. Tôi nghe tiếng Hoàn thở nhẹ khi tay tôi chạm vào lớp rêu mềm giữa hai đùi.

"Ngủ đi Hiền."

Hoàn giữ bàn tay tôi lại, nắm chặt không buông. Tôi lẩn người xa Hoàn, hỏi hận. Hoàn ở đây, không phải vì tôi. N đi làm nhưng vẫn như hiện diện. Nếu không gặp Hoàn, N có cho tôi thấy một chọn lựa khác của anh? Tôi vừa ghét Hoàn vừa thương Hoàn, thương cách Hoàn làm bộ say đắm tôi ở chỗ làm, thương cuộc hẹn kín đáo của những người đàn ông. Tôi choàng tay qua, ôm lấy Hoàn như ôm một đứa trẻ cô độc.

Gió đậu ở rèm cửa. Sóng reo tận chân giường.

Tôi đã cố gắng nằm im không cử động. Tôi đã tưới hết chai nước lọc lên người mình. Tôi đã lê xuống gần bờ nước, nơi sóng có thể quét chiếc lưới ướt dài lên da. Nhưng tôi vẫn khô khát, giòn rộp. Mặt trời đập xuống. Nắng bung lên. Cát nóng tựa ngàn viên gạch nung trên lửa. Tôi phơi làn da trần khô xộp trên cát. Chân tay rỗng dòn tựa những sợi rơm khô. Tôi ghì xuống cát mỗi khi gió đến. Gió không đến nhẹ nhàng, nhưng từng đợt sần sỏ tấp vào thịt da, bực tung mái tóc. Những sợi tóc khô xoắn tung ra mặt cát tựa ngàn sợi gân trườn quanh đỉnh đầu. Gió xoay tít những sợi gân đang mọc dài ra từ khắp vùng da đầu nhức buốt. Tôi hốt hoảng đưa tay giữ từng sợi gân tóc đang vẫy vùng. Mỗi vòng xoáy tựa mũi đinh nhọn vít sâu vào óc. Tôi kiên nhẫn chờ. Thời gian trôi, thật chậm trong không gian mênh mông vắng. Những vết trắng nhóp bám dính trên da tôi từ từ queo lại rồi biến mất. Tôi vuốt lên làn da khô nứt, đau đớn hài lòng. Bầu trời đầy những cụm mây hình mặt người bay lướt. Tôi nhìn thấy khuôn mặt của những người đàn ông bay qua không dừng lại. Họ mang theo mật ngọt của đời. Họ lấy lại những gì đã ban phát. Tôi nhắm chặt mắt, ước ao một dòng nước mát lạnh tuôn xuống da khô. Tôi muốn vùng dậy lao xuống đại dương, không muốn mình chết phơi trên cát. Tôi căng mắt nhìn lên, hy vọng. Ít ra tôi còn cụm mây tượng hình mắt chị, sâu hút như lòng giếng ăm ắp nước. Tôi mở choàng mắt khi nước trào ra từ đôi mắt mây thăm thẳm. Hình như có cả tiếng sụt sịt. Của Hoàn.

"Mình không thể bỏ Hiền, cũng không thể xa Hoàn. Hạnh phúc do chính mình. Mình sống thế này có gì sai?" N cũng đã nói với tôi như thế. Tôi kéo tấm mền lụa che vùng ngực trần. Nước mắt mây thăm thẳm đổ tràn. *Có gì sai? Chỉ cần mình vui...* . N đã nói với tôi như vậy nhiều lần, đến nỗi tự kỷ ám thị, tôi tưởng mình vui thật. Đây có phải là điều tôi đi tìm?

"Minh khác người ta, nên sống khác họ. Hoàn hiểu không?" Giọng N xa vắng như vọng về từ cõi mộng. Đời sống Hoàn khác vì Hoàn không giống tôi. Nhưng còn tôi? Tôi khác Hoàn khác N, sao tôi sống cuộc đời của họ? N vẫn chăm chút chiều chuộng tôi, sự chiều chuộng phảng phất nỗi đe dọa lẫn van xin. Chúng tôi vẫn yêu nhau. Trong câm lặng. Tôi sống như chiếc bóng đi về giữa hai người đàn ông. Tôi nhòm dật nhìn vào tấm gương cạnh giường. Lung linh hai vầng mắt mở to sâu hoắm, trống rỗng.

Mây vẫn bay đầy trần nhà. Đôi mắt mây hiện hình khuôn mặt chị trẻ thơ. Tôi chưa bao giờ nhìn thấy ảnh chị chụp ngày bé. Chị bảo nụ cười chị ngày ấy sáng rực. Mắt chị trong veo. Chắc hẳn chị đầy hạnh phúc. Tôi thường mơ thấy chị trở về với tôi, đẹp mặn mà như ngày đầu tôi gặp chị. Chị nháy đôi mắt đen lánh rực rỡ tựa hai hạt ngọc trai.

"Em đầy hạnh phúc."

Chị cười ngây ngô như một đứa trẻ. Hàm răng chị trắng lóa chói lọi giống mặt trời đúng ngo.

Sáng Halloween trời trở lạnh. Mây chùng trên mặt biển xám đục. Hoàn gọi điện thoại từ tối qua, dặn sẽ đến đón chúng tôi xuống phố dạ vũ hóa trang. Hoàn bảo sẽ dẫn Ty theo.

Tôi càng không muốn đi. Ty là người thanh niên tôi nhìn thấy với Hoàn ở Café Pride. Ty hay theo Hoàn về nhà cuối tuần. Ty hay ngồi uống rượu coi tivi ở phòng khách, thỉnh thoảng góp vài câu chuyện nhạt nhẽo. Tôi không làm thân với Ty, sợ tia nhìn lơ đãng, sợ những liên hệ vô hình ràng buộc. Chẳng phải đời sống tôi đã không còn bình thường?

Từ đầu, tôi đã không muốn đi. Vui thú gì một buổi dạ tiệc hóa trang. Tương cướp hóa thánh nhân. Quý dạ xoa biến công chúa tuyệt trần. Kẻ lật lừa thành người lương thiện. Tôi không thích trò chơi mặt nạ. Nhưng khi N đem về bộ y phục nữ cướp biển may chéo quyến rũ, tôi ước thử vào người và đổi ý. Bộ y phục vừa khít tựa N đã đặt may riêng cho tôi. Chiếc áo hai màu đỏ đen đối chọi. Thân áo trên đỏ thắm trễ vai tay bằng. Lốp váy ngắn đen thắt chặt vòng eo, nở xòe ngang đùi. N giúp tôi quấn dải lụa đỏ từ đầu vai thắt chéo đến cườm tay. Hai dải lụa buộc thành vòng nơ rũ mềm quấn quít. Tôi xoay người ngắm riềm váy chạy lẫn tẩn quanh đùi giống những đọt sóng trườn lên da thịt. Tôi xỏ chân vào đôi giày ống cao gót, đội thêm chiếc mũ nhung đen rộng vành ngát ngưỡng chòm lông chim đỏ óng ánh. N nhìn tôi, thích thú. "Em hấp dẫn như Elizabeth Swann." Tôi nhìn vào gương. Thân thể của nàng Elizabeth Swann nhưng dung mạo vẫn là tôi. N đưa tôi chiếc mặt nạ mang nét tây phương với đôi mắt xanh biếc.

Tôi hỏi N sẽ hóa trang thành nhân vật nào. "Rồi em sẽ biết." N mỉm cười bí mật. Lập tức, tôi hình dung đến Jack Sparrow, chàng thuyền trưởng oai hùng trong phim *Pirates of the Caribbean*. Lạ Trờ cho tôi gặp Jack Sparrow.

Chiều xuống nhanh. Mây xám tỏa mờ. Mặt biển phẳng lì một màu chì nặng nề. Trong khi N chuẩn bị thay đổi y phục ở phòng tắm, tôi vẫn đứng ngắm mình trước gương. Tôi đeo mặt nạ vào, rồi lại tháo ra. Lại đeo vào. Tôi bới tóc cao. Lại thả xuống. Tôi. Elizabeth Swann. Tôi. Elizabeth Hiên. Liz. Hiên. Beth. Mỗi lần nhìn, tôi lại thấy một con người khác trong gương. Những khuôn mặt xa lạ không phải là mình. N gõ cửa phòng nhẹ nhàng trước khi đi vào. Tôi ngóng ra, hồi hộp. Không phải là Jack Sparrow của tôi. Một nàng geisha Nhật bản thướt tha lướt vào. Tấm áo kimono lụa đen điểm những cánh anh đào hồng thắm rũ dài chấm đất. Hai vạt tay áo phất phơ siết chặt dây thắt lưng đỏ. N đội tóc giả. Mái tóc bới cao cài trâm bạc. Khuôn mặt N thoa phấn trắng bạch. Tôi giúp N kẻ cặp lông mày vòng cung, đánh phấn hồng lên gò má, vẽ lên miệng hai vành môi bé tí đỏ sậm. Chúng tôi đứng trước gương. Một thoáng bàng hoàng trong mắt. N nhìn gò ngực tôi bằng lên dưới lớp áo.

"Em quyến rũ hơn Elizabeth Swann."

Bàn tay N lạnh buốt đặt lên vùng ngực trần. Tôi co người lại. Rợn. Không phải là bàn tay mềm mại thơm dầu bạc hà thường ngày của N. Bàn tay kỹ nữ lạ lùng cảm xúc. Những ngón tay thanh mảnh móng dài điêu luyện. Tôi nhìn vào gương, thẳng thốt. Nữ cướp biển và geisha. Hai khuôn mặt lạnh lùng kỳ ảo. Hai con người thân yêu đã trở nên xa lạ.

Hoàn đến khi bóng tối vừa sập xuống. Trời tối sẫm. Gió rền từ đại dương u u xuyên qua rèm cửa. Tôi nhìn ra mặt biển xám ngắt trải dài, thấp thoáng những đợt sóng sáng ngời kỳ dị. Biển mang vẻ bí ẩn của chiếc mặt nạ nửa người nửa quỷ. Biển gầm gừ như loài thú hoang. Chúng tôi đèo nhau trên hai chiếc motorcycle xuống phố. Xe phóng vù vù trên đường. Tôi ngồi sau lưng chàng hiệp sĩ áo đen, không phân biệt nổi là Hoàn hay Ty. Cả hai hóa trang hết như nhau. Y phục hiệp sĩ đen tuyền, áo chẽn quần bó, giày boots da và áo choàng viền kim tuyến lóng lánh. Mặt nạ da trắng muốt, vành môi bầm, hai hốc mắt xéch lên thái dương lấm tấm kim nhũ. Xe lao xuống chân đồi. Tôi vúi chặt lưng hiệp sĩ. Đường tối, đèn xe sáng quắc chao lượn. Ánh sáng chóa trên cánh tay geisha lơ phơ phía trước, lúc ẩn lúc hiện. Xe xuyên biển chấp chùng. Hoa vàng khép mắt ngủ yên. Xe vào phố, tôi vẫn chưa đoán được tên hiệp sĩ.

Con phố giảng đèn. Ánh sáng vàng cam mê mê chấp chờn. Chúng tôi đậu xe, đi bộ đến khách sạn. Khu phố nhộn nhịp như một sàn diễn nhiều sân khấu. Mỹ nhân và ác quỷ, thiên thần và Satan, công nương mặt dơi và bá tước mặt chuột. Thú vật cùng người đi lại tấp nập. Tôi bước oai phong tựa nữ cướp biển chính hiệu. Gót giày gỗ lộp cộp trên sàn thuyền vô hình. Tôi nghe tiếng gió thổi căng cột buồm, tiếng huýt sáo lạnh lạnh ở gờ tấn công. Giờ tôi mới hiểu vì sao lễ hội Halloween luôn đông vui tấp nập. Ước muốn hóa thân âm thầm quyến rũ dù chỉ một đêm. Chúng tôi vào sảnh đường. Khung cảnh trang trí giống căn hầm cổ xưa u tối. Trần nhà giảng tơ nhện trắng. Vách tường leo lắt đèn dầu. Không khí ối ả, quện đặc khói thuốc. Nhạc xập xình đuổi theo từng bước chân. N kéo mọi người đến quầy rượu. Nhện sa xuống từ góc trần nhà tối. Hiệp sĩ đưa tôi ly rượu.

"Uống đi Hiên."

Giọng Hoàn bật lên từ sau mặt nạ. Tôi ngồi hẳn lên chiếc ghế cao bên quầy, uống cạn ly rượu. Hơi nóng sặc lên đỉnh đầu. Men cay tràn xuống cuống họng, chảy vào mạch máu. Ban nhạc bắt khúc ca mới. Những bước chân lảo đảo kéo nhau ra sàn nhảy. N cũng miên man đưa đẩy trong tay hiệp sĩ. Nhạc càng nhanh, người càng kích động, không khí càng ngọt ngào. Những chiếc mặt nạ trắng toát ẩn hiện trong không gian chớp nhoe đèn màu. Ly rượu tôi cầm trong tay chưa vơi đã lại đầy tràn như trò ảo thuật. Tôi quay sang bảo Hoàn:

"Em không uống được nhiều, say chết!"

"Không sợ. Tôi đưa Hiên về."

Rõ ràng đôi môi Hoàn cử động sau mặt nạ, nhưng lại là tiếng nói của Ty.

Tôi cười chính choáng. Một bản nhạc mới trỗi lên. Ty kéo tôi ra sàn. Tụt khỏi ghế tôi mới biết mình say. Hai chân cứ chực khụy. Ty xốc hai vai tôi, kéo sát vào người. Tôi cũng sợ ngã nên ôm rịt lấy Ty. Nhạc thịnh thích long óc. Đầu tôi rần rần. Mắt tôi nở hoa. Ty phả khói phi phả vào mặt tôi. Mùi khói hăng nồng khiến tôi sặc sụa. Ty đặt điều thuốc tuôn khói vào môi tôi. Tôi nhắm mắt, rít một hơi, rồi một hơi dài nữa. Hơi khói đậm đặc, ngai ngái chui vào cổ tôi bỏng rát. Nước mắt tôi chảy giàn dụa. Nhưng chỉ một thoáng, cảm giác ngọt thờ biến mất. Chân tay tôi nhẹ lảng, đầu óc tỉnh táo lạ lùng. Tôi lác người theo tiếng nhạc dồn dập, thích thú nhìn những chiếc mặt nạ kỳ ảo dưới ánh đèn chờn vờn mộng mị.

"Chị."

Tôi kéo tay người đàn bà vừa bước qua. Đôi mắt hun hút, long lanh khóe lệ trên mặt nạ mịn màng. Người đàn bà vuốt lên vai tôi. Những ngón tay thô kệch đàn ông nhộn nhạo. Một lát, hiệp sĩ rủ lên phòng. Cả bọn kéo nhau lách lối ra sảnh đường. Lối đi chao lữa chập chờn. Tôi theo tay áo phát phới của nàng geisha.

Cửa đóng lại sau lưng tôi. Phòng khách sạn tối om, âm u hơn cả sảnh đường. Ngọn nến hắt hiu tỏa vòng khói ma mị. Y phục chưa thay, hóa trang chưa tẩy, những thân người đã hồi hả quẩn lầy nhau. Tôi ngã kèn ra mặt đệm, chơi vơi. Đôi tay geisha chấp choãi tựa hai cánh bướm đêm quạt gió. Tôi rùng mình khi geisha gắn lên môi tôi nụ hôn bé tí. Cảm giác được hôn bởi một người đàn bà khiến tôi cứng người ngộp thở. Tôi xoay người tránh khuôn mặt geisha trắng toát. N đồ nhào xuống bên cạnh tôi sau đó. Căn phòng bít bùng. Dưỡng khí cạn kiệt. Bốn vách tường thất lại. Tôi cố thở. Cánh cửa hiện ra trước mắt tôi như một lối thoát. Cánh cửa lơ lửng trên không trung tay tôi không thể chạm vào. Tôi nằm bần thần bất động cho đến khi mùi đàn ông quen thuộc của N sộc vào khứu giác.

"Để anh bật đèn lên."

N đã nhận ra nỗi sợ hãi trong mắt tôi. N hiểu tôi đã chọn anh, không phải geisha, không phải hiệp sĩ áo đen. Vỡ toang trong trí nhớ tôi hình ảnh của những ngày mới quen. Nắng vàng những buổi chiều N dắt tôi vào hiệu quần áo trẻ con chuông leng keng mê đắm. Chiếc lục lạc N tặng tôi vẫn reo trong ngăn tủ như tiếng chuông nhắc nhở; nhớ đến một tình yêu đã cũ; nhớ về giao ước vợ chồng đã bạc. Tôi nắm bàn tay N, bóp mạnh. N buông tay, đi tìm công tắc đèn. Trong ánh đèn lập lòe, tôi thấy cánh bướm geisha đồ nhào. Nén lao chao. Đệm giường nhún nhảy. Tôi có cảm giác bị tung lên và rớt xuống. Ánh sáng yếu ớt không soi rõ mặt, tôi chỉ nhìn thấy mảnh áo choàng đen phấp phới. Không gian tối sẫm. Mùi cần sa ngai ngái phủ lên mặt tôi. Khói tuốt vào miệng tôi từng bùm đặc. Tôi ục ặc chống đỡ. Đôi môi lạ oặt xuống ngấu nghiến. Tôi cong lưng, giãy giụa. Những ngón tay cứng lạnh thúc vào đùi non sờ soạng. Bóng tối thô bạo, suông sã. Bóng tối vây quanh như chiếc cối sát. Đầu tôi nổi gai. Gân tóc đâm tủa xoắn xuýt mọc dài. Tôi không nhìn thấy nhưng cảm nhận rõ ràng lớp nước nhờn nhựa bám dính trên da, loang rộng, ăn sâu tựa acid.

Tôi mở trừng mắt nhìn vào bóng tối, tay chân bải hoải, giác quan tê lịm. Tai tôi reo reo giọng cười của chị, liu riu như âm thanh sóng, rì rào như tiếng gió gọi. Âm giọng Hoàn khản đục rên rĩ nơi góc phòng. Tôi nhìn lên. Hai cánh bướm hắt bóng đập dềnh. Trần phòng bỗng sáng dần ra. Và tôi nhìn thấy bãi cát bốc lửa. Mặt trời xòe những ngón tay sắt nung đỏ. Tôi nằm phoi xác thân khô rỗng. Gân tóc xoắn bung quay tròn nhưc nhối. Mỗi sợi tóc xoay là một cơn đau ngất. Mỗi sợi gân mọc là một tang lễ. Mỗi vết nứt trên da là một nghi thức tẩy trần. Nắng chói chang, rất bỏng. Nắng ngộp căn phòng soi tỏ nét mặt Hoàn bên cánh bướm chập chờn. Mặt trời vươn tay. Da tôi bốc khói. Những mảng da nhờn cứ loang ra mãi không khô. Mặt trời há miệng phun lửa. Bãi cát hiến dâng vật tế thần. Tôi co rúm người, sợ mặt trời thiêu sống. Những đám mây hình mặt người bay qua không dừng lại. Tôi kịp nhìn ra dải mây cuối cùng mang hình mặt nạ hiệp sĩ áo đen. Nhìn vào hai hố mắt hiệp sĩ trống rỗng lơ lờ, tôi bưng tỉnh. Bằng tất cả sức lực và lý trí còn lại, tôi vùng dậy, lao nhanh ra cửa. Cánh cửa rục rờ hào quang.

Tôi không còn nhớ mình đã ra khỏi căn phòng đầy khói cần sa lúc nào. Đường về thật xa, xa như cuộc đời tôi bỏ lại sau lưng. Biển đêm vát đi chiếc mặt nạ nửa người nửa quỷ, hiện nguyên hình người đàn ông triu mến dịu dàng. Biển dang đôi tay ôm ấp thân xác tôi rã rời như nhớp. Biển hồi sinh làn da tôi mịn màng. Biển cho tôi thể xác mới tinh khôi. Tôi trầm xuống, đã hiểu điều tôi tìm kiếm không chỉ thuần thân xác, cũng hiểu mình không thể kháng cự với quy luật thiên nhiên. Tôi không thể là ai khác ngoài chính tôi, như N không thể là người đàn ông tôi ao ước. Tôi trầm người xuống, tóc xoắn tung dềnh trên mặt nước. Những sợi tóc đen nhánh mềm

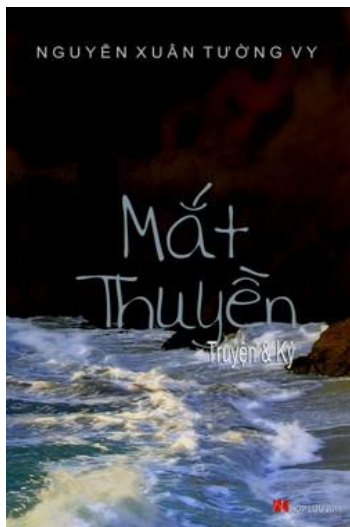
mại ôm lấy da đầu. Hoa vàng đan kín như chiếc nôi êm ái chở che. Tôi thấy mình nhỏ lại, bé bỏng mong manh tựa đứa trẻ mới ra đời. Bầu trời đêm lấp lánh. Tinh tú long lanh kết thành chuỗi ngọc trai của chị. Tôi sẽ đeo nó lên cổ, nhớ đến chị đầm thắm.
"Em đầy hạnh phúc."

Chị cười ngây thơ như một đứa trẻ. Tôi đầy hạnh phúc, niềm hạnh phúc kỳ diệu phát sinh từ lòng ao ước được hạnh phúc.

Tôi trở về căn nhà ven biển lần cuối. Những tấm rèm cửa ngời sáng reo cùng gió sớm. Hai người đàn ông thiếp ngủ, êm đềm như tranh vẽ. Nệm giường bông bành, lấm tấm những giọt mật vàng rươm, thứ mật có vị đắng N đã quét vào môi tôi. Tôi vào bếp, xào thịt bò vừa lửa chín mềm, luộc bún nước sôi từng sợi trắng phau.

Rồi tôi ra biển. Hoa vàng nhấp nhô trên sóng. Màu vàng mới tinh quyến rũ hơn những sắc vàng quá khứ. Sóng xô vào chân tôi bình minh rục rờ. Tôi đặt gót chân lên hai đóa hoa vàng, chờ chiếc buồm mang Jack Sparrow trở về.

Nguyễn Xuân Tường Vy và dấu ấn *Mắt thuyền* Nguyễn Hạnh Nguyên



Đến với địa hạt của văn học di dân Việt Nam, Nguyễn Xuân Tường Vy là một cây bút mới. Sự "mới" này được ghi nhận bằng khoảng thời gian chị cầm bút chưa phải là dài. Khởi viết từ năm 2006, hơn bốn năm miệt mài sáng tác hẳn đã để lại cho Nguyễn Xuân Tường Vy nhiều kỷ niệm. Vì vậy, tập truyện và ký đầu tay mang tên ***Mắt thuyền*** của chị là một văn phẩm đầy ý nghĩa. Nó không chỉ là món quà dành tri ân độc giả mà còn sự tự tổng kết một chặng đường sáng tác. Khép lại một cánh cửa để bước tới một chặng hành trình mới, dù biết không ít chông gai đón đợi nhưng tác giả của ***Mắt thuyền*** đã và đang vững bước.

*

Một cách tự nhiên, văn phẩm của Nguyễn Xuân Tường Vy đã thu hút tôi ngay từ nhan đề. ***Mắt thuyền*** đâu không chỉ là hình ảnh hoán dụ nghệ thuật đặc sắc trong một sáng tác cùng tên mà còn hé mở tâm thế khi tác giả cầm bút. Ký ức của chị vẫn in dấu và không thể nào phai mờ hình ảnh đôi "***mắt thuyền ướt đầm***", "***mắt thuyền lặng câm***" trên hành trình vượt biên đầy hiểm nguy thuở nào. Nó là đôi mắt phản chiếu thân phận và nỗi đau của một thể hệ phải di tản, rời bỏ tổ quốc trong nỗi mất mát cay đắng. Vì vậy, sẽ không quá lời nếu nói rằng chính đôi mắt ấy đã mở lối để nhà văn bước vào cuộc đời và khám phá thế giới bên ngoài mình bằng văn chương. Bởi giản dị một điều: làm sao có thể mang đôi mắt nào khác ngoài đôi mắt thuyền nhân khi chính từ vị trí này, tác giả của nó đã học làm di dân.

Mang tâm sự vào những trang văn, tập truyện và ký của Nguyễn Xuân Tường Vy mở ra bằng lời tự bạch khiêm nhường : "*Tôi rời Việt Nam. Hành trang mang theo là chuỗi hạt trai kết bằng chữ của mười bốn năm chào đời. Những hạt trai ngời nắng nhiệt đới. Hơn hai mươi năm hội nhập, tôi đã đánh mất, đã nhạt lại, đã đánh bóng từng viên ngọc của mình. Dù không còn rục*

rỡ, những viên ngọc đã kết thành chuỗi ngôn ngữ tôi yêu. Vẫn quyến rũ như buổi ban đầu. Vẫn ngọt ngào như tiếng mẹ ru đầu tiên trong đời. [...] Tôi đã chọn và viết bằng ngôn ngữ của trái tim mình”. Rồi xa tổ quốc bên thềm tuổi hoa niên, thế hệ của chị đã phải bỏ lại sau lưng rất nhiều yêu thương và nuối tiếc.

Đối với tác giả, khởi đầu cuộc sống mới ở một xứ sở xa lạ ngoài quê hương mình chỉ bằng hai bàn tay trắng quả là điều không hề dễ dàng. Trải qua bao thăng trầm của đời sống, chị nhận ra rằng : thứ gia tài quý giá nhất mà mình mang theo vẫn luôn được cất giữ vẹn nguyên. Tiếng Việt – tiếng mẹ đẻ ngọt ngào mến thương vẫn vang lên trong trái tim chị, ngân nga những nốt nhạc dịu dàng và sâu lắng. Dường như sức quyến rũ của nó đã vượt ra khỏi biên giới của thời gian và không gian. Do vậy, viết bằng “*ngôn ngữ của trái tim mình*” là một lựa chọn vừa tự nhiên nhưng cũng thật thiết tha đối với những cây bút di dân như Nguyễn Xuân Tường Vy.

Lật mở trang sách, tôi thấy tập *Mắt thuyền* gồm mười truyện ngắn và hai bài ký. Mười hai tác phẩm hẳn là một con số vừa vặn cho cuốn sách đầu tay. Điều này cũng đồng thời hé lộ sở trường của tác giả :

Nguyễn Xuân Tường Vy là cây bút thiên về truyện ngắn và ký.

Về truyện ngắn, mười tác phẩm trong *Mắt thuyền* nhìn chung đều tạo được điểm nhấn riêng. Có sáu truyện xoay quanh đề tài tình yêu với nhiều hướng tiếp cận, hai truyện hướng vào đề tài mang tính xã hội, một về tình mẫu tử và một suy tư về đời sống. Tất cả đều là những đề tài khá quen thuộc, chứng tỏ tác giả của nó là người không ưu phiêu lưu trong việc thám hiểm và khai phá những vùng đề tài mới. Song viết về những điều đã quen sẽ là thử thách không dễ dàng vượt qua bởi nó đòi hỏi người viết phải có sự tìm tòi riêng, để không giẫm lên bước chân của người đi trước. Có thể nói, Nguyễn Xuân Tường Vy đã làm được điều này.

Ở mảng đề tài thứ nhất, mỗi truyện ngắn tựa như những mảnh ghép trong bức tranh về tình yêu. Nhân vật trung tâm hầu hết đều là người phụ nữ trải nghiệm những trắc trở trong tình yêu : từ tình yêu đầu đời muộn màng đến mối tình bất ngờ bên lề cuộc sống hôn nhân. Họ khát khao tình yêu, dám yêu và yêu một cách cuồng nhiệt nhưng điều mà họ nhận được thường không như họ mong muốn. Những rung động thổn thức, những nhớ nhung dằn vặt, chờ đợi hy vọng, khát khao dang hiến, mặc cảm phản bội ... Tất cả những cung bậc cảm xúc và tâm trạng của người phụ nữ khi yêu, đều được Nguyễn Xuân Tường Vy thể hiện khá tinh tế. Và mỗi câu chuyện đều ẩn chứa một triết lý nho nhỏ về tình yêu.

Mưa đêm và *Bên kia đời* khai thác một tình huống khá quen thuộc trong tình yêu. Nếu tình yêu giống như một cái cây thì nó rất cần được vun xới, chăm sóc để luôn tươi tốt, đơm hoa kết trái. Những người yêu nhau hãy biết giữ gìn và vun đắp cho tình yêu của mình. Bởi nguy cơ đánh mất tình yêu là điều có thật : “*khi tình yêu không được vun xới, hạnh phúc mãi mãi là một điều xa xỉ*”. Dụng ý đó đã được nhà văn gửi gắm qua câu chuyện tình với sự hiện diện của người thứ ba. Sự cảm thông, thấu hiểu và lòng vị tha sẽ là chất keo gắn kết tình yêu bền vững nhất.

Bên cạnh đó, *Biển hoa vàng* cũng viết về mối tình tay ba song thông điệp mà nó truyền tải khác với hai truyện ngắn kể trên. Tác phẩm xoay quanh những mối quan hệ khá phức tạp cùng sự khám phá bất ngờ và thức nhận đau đớn. Nhà văn đã dùng nhiều bản năng nhục cảm để triển khai sự thất lạc của tâm hồn và những mâu thuẫn giằng xé trong nội tâm nhân vật. Và thông điệp mà Nguyễn Xuân Tường Vy muốn gửi tới độc giả là : trong tình yêu, cần biết chấp nhận. Yêu là trao đi và nhận về. Nhận về những điều mà người khác đem đến, dù tốt hay xấu thì hãy đón nhận. Vì lẽ đó mà tác giả đã để nhân vật của mình tự lên tiếng : “*Tôi trầm xuống, đã hiểu điều tôi tìm kiếm không chỉ thuần thân xác, cũng hiểu mình không thể kháng cự với quy luật thiên nhiên. Tôi không thể là ai khác ngoài chính tôi, như N không thể là người đàn ông tôi ao ước*”.

Tiếp đó, *Hương mộng* là một truyện ngắn khá thú vị với kiểu cốt truyện – truyện lồng trong truyện. Câu chuyện tình đang viết dang dở của một nữ nhà văn và chuyện tình ngoài đời thực của cô, chúng có mối liên hệ gần gũi với nhau. Chính câu chuyện ngoài đời thực là chất liệu để cô viết lên văn phẩm của mình và gửi gắm vào đó tất cả ao ước lãng mạn về tình yêu. Song tình yêu là sự phức tạp khó có thể đoán biết: “*Làn ranh giới giữa tình yêu lãng mạn và tình yêu ảo ảnh vô cùng mơ hồ*”. Đến một lúc nào đó, người ta sẽ thoát khỏi sự ngộ nhận. Tình yêu có thể được tô điểm, nâng đỡ bằng đôi cánh lãng mạn nhưng nó không thể được xây bằng những viên gạch của sự tưởng tượng huyền hoặc. Tình yêu cũng giống như văn chương, không chỉ chứa đựng những điều đẹp đẽ, nên thơ, êm đềm mà còn là những gì ngược lại. Theo tôi, đó là hàm ý cơ bản của truyện ngắn này.

Bằng giọng văn dí dỏm pha chút hài hước, *Qué xê ra xê ra* đem đến cho độc giả cảm giác vui tươi nhẹ nhàng. Mang dáng dấp của một tự truyện, tác phẩm phản ánh chuyện tình duyên lận đận của nữ nhân vật tên An. Chẳng phải *già kén kẹn hom* gì, chỉ tại duyên số chưa đến như suy nghĩ của người trong cuộc. Rốt cuộc, tình yêu cũng dừng lại gõ cửa và đem đến cho cuộc sống của cô không ít xáo trộn và những ngọt ngào bất ngờ. Song dần bước vào tình yêu ấy, cô sớm thất vọng ngay trong lần hẹn hò đầu tiên. Sự thất vọng không che giấu khi cô thốt ra câu hỏi với người đàn ông mà cô tưởng sẽ là bến đỗ của cuộc đời mình: “*Anh, anh ... chưa nói yêu em, sao anh đã ... tụt quần em ra?*”. Sau câu hỏi của nữ nhân vật chính và đoạn kết câu chuyện, tôi hình dung ra cái nháy mắt kín đáo và tình nghịch mà nhà văn dành cho độc giả. Dường như khi tạo ra nhân loại, Thượng Đế hoàn toàn có dụng ý khi trao cho họ sự khiếm khuyết: mỗi cá thể chỉ là một nửa và họ luôn đi tìm một nửa còn thiếu của mình. Trên hành trình kiếm tìm ấy, cần biết nhẫn nại và chờ đợi. Một ngày đẹp trời nào đó, tình yêu đích thực sẽ đến. *Qué xê ra xê ra* dường như được viết cho mục đích đó chẳng?

Cuối cùng, *Đêm nổi lửa* là một chuyện tình khá cảm động đan xen giữa yêu thương – đánh mất – kiếm tìm và nuôi tiếc; giữa quá khứ và hiện tại, giấc mơ và hiện thực. Tình yêu đích thực nào cũng chứa đựng đầy thử thách. Khi tình yêu đến hãy biết đón nhận và gìn giữ, vun trồng. Đừng để sự vị kỷ giết chết tình yêu: “*Tôi yêu em, nhưng tôi chưa quyết định gì hết. Ốc chưa mang nổi mình ốc, tôi đâu thể đưa mang. [...] Tôi từng nghĩ tình yêu em dành cho tôi kỳ diệu xiết bao. Nhưng tôi vẫn ngồi bất động. Tôi không đủ can đảm như em đòi hỏi*”. Khi yêu chân thành, người ta không còn sống cho riêng mình. Chính sự hy sinh không vụ lợi đã nâng tình yêu lên thành một giá trị là thông điệp giản dị của tác phẩm này.

Nếu sáu truyện ngắn về đề tài tình yêu của Nguyễn Xuân Tường Vy mang dư vị nồng nàn rất riêng thì hai truyện ngắn về đề tài mang tính xã hội lại khiến độc giả không khỏi suy ngẫm, trầm trồ.

Mưa ở Phnom penh phác họa đời sống của những đứa trẻ bị nhiễm HIV ở một trung tâm bảo trợ nhân đạo. “*Chúng là những đứa bé trời bắt tội*”, “*ôm trong lòng nỗi đau câm nín*” mà sự sống chỉ “*mong manh như tơ trời*”. Chúng là nạn nhân đáng thương hoặc trực tiếp hoặc gián tiếp từ “những nhà chữa, những quán mát – xa trá hình”: bị dầy vò, bị lạm dụng, bị đánh đập. Tuổi thơ bị vùi dập và tương lai bị bôi xóa là mẫu số chung cho cuộc đời những đứa trẻ ở đây. Hướng ngòi bút vào phản ánh mảng u ám, đen tối này của đời sống, nhà văn đã chạm đến bề sâu của cảm hứng nhân văn. Truyện ngắn là lời nhắc nhở, thức tỉnh chúng ta đừng vô tâm, thờ ơ trước nỗi đau của đồng loại. Hãy biết cảm thông, chia sẻ và cùng chung tay xoa dịu những nỗi đau trong cuộc đời. Để màu xám buồn sẽ bị đẩy lui dần và thay vào đó là những gam màu tươi sáng hơn.

Nếu một mảng hiện thực đời sống đầy nghiệt ngã là chất liệu cấu tạo chính của *Mưa ở Phnom penh* thì yếu tố giả tưởng là nhân tố chủ đạo cấu thành *Made in the laboratory*. Ý tưởng truyện khá lạ ở việc mô tả phương pháp “*Tái Tạo Nhân Loại*” tức là những đứa trẻ được *design* theo ý muốn, “thật hoàn hảo”. Bằng cách thức như vậy, một thế hệ người mới sẽ được tạo ra. Thế hệ ấy sẽ là đáp số cho bài toán nan giải của một đất nước mà sự giả dối, tham nhũng, độc tài, bất công đang ngự trị. Một xã hội mới sẽ được kiến tạo và dựng xây bởi chính những con người mang trong mình gen của thành thật, của trách nhiệm, tha thứ, yêu thương... *Made in the laboratory* thuộc vào loại truyện luận đề được viết cho tham vọng này. Ngòi bút nhà văn tỏ ra khá sắc sảo và thông minh trong việc xử lý và truyền tải một thông điệp không dễ khai thác. Cùng với *Mưa ở Phnom penh* thì *Made in the laboratory* là hai minh chứng cho nỗ lực muốn vượt ra ngoài những đề tài mang tính chất cá nhân riêng tư của tác giả *Mắt thuyền*.

Thêm vào đó, *Tử biệt* là một đoản khúc về tình mẫu tử. Tuy chỉ là những dòng thuật kể, ghi chép về một quy luật bình thường của đời sống nhưng truyện ngắn này lại để lại xúc cảm nhất định cho bạn đọc. “*Sinh ly tử biệt*” – điều mà chúng ta thấm thía, một lần nữa được Nguyễn Xuân Tường Vy nhắc lại một cách chân thật, tự nhiên. Nó kết đọng trong nỗi lòng của người con khi tiễn đưa mẹ của mình về cõi vĩnh hằng. Những kỉ niệm ủa về, những suy tư trĩu nặng, xúc động trào dâng trong giờ phút biệt ly đã trở thành biểu hiện đẹp đẽ của lòng nhân. Có lẽ vì vậy mà *Tử biệt* giản dị nhưng không hề giản đơn.

Tiếp nữa, *Phía sau cuộc đời* là một truyện ngắn mang chất triết lý về đời sống. Không ít người khi chưa hài lòng với đời sống hiện tại thường tìm cho mình một cứu cánh, một giải pháp nào đó. “*Tôi thường thức giấc với niềm luyến tiếc kỳ lạ. Giấc mơ đêm tuyệt diệu hơn đời sống thật. [...] Tôi sống với những ước vọng thầm kín không thể thực hiện được vào ban ngày. Sau màn đêm, tôi tin có một cuộc đời thú vị đang ẩn náu nên tôi yêu đêm. [...] Đêm cất giữ những giấc mơ. Trong mơ, cuộc đời tôi thật đẹp*”. Đó là lời tự bạch của nhân vật chính trong truyện – người phụ nữ luôn dẫn vật vì cuộc sống hiện tại không thật hoàn hảo như cô mong muốn. Những lo toan bề bộn, những va chạm nảy sinh với người bạn đời không ít lần làm cô thất vọng. Vì vậy, cô vỗ về mình bằng những giấc mơ của đêm trong một thế giới không có thật. Chỉ khi chứng kiến điều mà cô đã bỏ quên – quãng thời gian hạnh phúc bên gia đình, cô mới thức tỉnh khỏi những ảo tưởng được dệt lên bằng những giấc mơ. Mơ là một cử chỉ của hy vọng nhưng đừng nhầm lẫn mà đánh tráo nó với hiện thực đời sống. Hãy sống thành thật với chính mình – là bằng lòng với những gì mình có. Như một câu nói vui : *nếu không có được những gì mình thích thì hãy thích những gì mình có* phải chăng là dụng ý của tác phẩm này.

Nếu truyện ngắn của Nguyễn Xuân Tường Vy gây ấn tượng cho tôi bởi lối viết có duyên và tính triết lý nhẹ nhàng thì ký của chị lại khiến tôi thao thức với những nỗi niềm nặng trĩu. Ngoài hai bài ký đặc sắc *Puerto Princesa City* và *Mắt thuyền*, Nguyễn Xuân Tường Vy còn có một bút ký khác, khá cảm động mang tên *Ngày của Mẹ, cảm ơn Con*. Cùng chung một đề tài, giá trị của *Puerto Princesa City* và *Mắt thuyền* thể hiện ở việc ghi lại “*kinh nghiệm chung của trên một triệu thuyền nhân đã vượt thoát qua đại dương, trong giông tố, trong nỗi lo âu thường trực trước một lòng biển sâu*”. Để chuyên chở một nội dung như vậy, người viết cần lựa chọn được những phương thức biểu đạt phù hợp. Nguyễn Xuân Tường Vy đã thành công trong sự lựa chọn này. Thứ nhất, tác giả đã phá gãy thời gian tuyến tính trong ký để lồng ghép hiện thực – quá khứ vào với nhau, cùng song hành soi chiếu. *Puerto Princesa City* là hành trình trở về trại tỵ nạn Palawan nơi tác giả đã tạm trú – để nhìn lại một lần nữa bi kịch của chính mình. “*Tôi đến Manila lần thứ hai, như một du khách. Buổi chiều chập choạng. Thành phố bên dưới rực rỡ ánh đèn. Tôi xuống sân bay, gió nóng tạt vào mặt. [...] Quang cảnh ồn ào nhộn nhịp của chuyến bay mới đáp tựa trí nhớ tôi mãi khắc ghi. [...] Tôi đếm từng chiếc máy bay lên xuống như tôi vẫn thường đếm năm mươi bốn tuổi. [...] Má dạn không được đi đâu, nhỡ lạc, nhưng tôi không cưỡng được lòng ham muốn tung đôi cánh mỏng phóng lên bầu trời thành thang. Tôi mãi mê*

ngắm máy bay lên xuống trên đường băng [...] Manila năm 83 trên chuyến xe buýt từ bến cảng về trại chuyển tiếp gió vờn lên những gương mặt ủ dột, thất vọng. Trời chùng mây xám. Mưa lát phát rơi, không thấm nổi vào mái tóc tôi còn sũng nước biển. Mưa nhỏ lên mặt tôi giọt nước mắt mặn tôi chưa từng nếm trong đời...". Đây chỉ là một trích đoạn nhỏ cho thấy cho sự đan xen giữa hồi tưởng và hiện thực trong tâm trí người viết. Dường như đối với tác giả của *Puerto Princesa City*, hành trình trở về không phải là sự trở về đơn thuần mà với một mục đích khác, ý nghĩa hơn: trở về để lượm nhặt cho mình những mảnh vụn của quá khứ với mong muốn ráp lại – để cất nghĩa cho thân phận của chính mình. Vì vậy, bao trùm lên tác phẩm này là một câu hỏi đầy băn khoăn: “Tôi là ai?”. Câu hỏi mà tác giả “*loáng thoáng bắt gặp hôm qua trên đất Mỹ, nhưng không ngờ hôm nay trở nên mãnh liệt*”. Nó luôn thường trực như một vết đau tấy đỏ nhức nhối không thôi, ngay cả khi lời văn đã ngưng mà tâm trí chưa thôi tra vấn day dứt.

Khi hiện thực được tái hiện bằng hồi ức, làm sao nó có thể diễn ra theo một trục thẳng tắp. Bởi dòng suy nghĩ của con người là những hỗn độn ngổn ngang bất tận, không thể sắp xếp theo một trình tự cố định nào đó. Vì vậy, sự xáo trộn trật tự thời gian trong ký của Nguyễn Xuân Tường Vy đã đem lại hiệu quả biểu đạt không nhỏ. Hiện thực phản ánh trở nên sinh động hơn, được soi sáng từ nhiều góc cạnh và mở ra những chiều hướng suy ngẫm, đánh giá. Cũng sử dụng lối viết đồng hiện nhưng hơi khác với *Puerto Princesa City*, bút ký *Mất thuyền* chủ yếu tái hiện hành trình ra đi của tác giả ở điểm nhìn của quá khứ và suy ngẫm về những gì đã xảy ra trước đó. Trong *Mất thuyền*, nhà văn đặt nhiều trọng tâm vào việc làm rõ sự đối lập trong đời sống gia đình mình trước và sau biến cố 30 tháng 4. Sự khác biệt trước – sau ấy đã tạo thành một bi kịch : nửa trước là êm ấm, thanh bình; nửa sau là tan nát, chia lìa, mất mát.

Với những gì đã truyền tải, hai bút ký về đề tài thuyền nhân của Nguyễn Xuân Tường Vy đã góp thêm một tiếng nói vào việc nhận diện một mảng quá khứ u trầm, nỗi mất mát của một thế hệ “*lớn lên bằng một sự chám dứt, khởi đầu bằng một tuyệt vọng*”.

Thứ hai, tác giả đã đưa vào ký của mình những hình ảnh mang tính biểu tượng đặc sắc. Với *Puerto Princesa* là hình ảnh ngón tay mười bốn hoán vị với dáng hình của những con sao biển : “*Tôi đặt con sao biển vào lòng bàn tay. Ngôi sao năm cánh dài hơn ngón tay tôi mười bốn*” và hình ảnh của đóa hoa vừa chìm xuống đại dương: “*... cuốn vải thấm nước bung ra như một đóa hoa. Tôi đứng yên ở đó. Để gió biển xoa lên da mặt. Nhìn đóa hoa trắng chìm dần vào làn nước xanh*”. Với *Mất thuyền*, không gì khác chính là đôi mắt làm bằng tấm ván của quê hương tác giả: “*của Tam Kỳ tuổi thơ, của những góc phi lao ri rào*”. Tất cả đều là những hình ảnh đẹp, mở ra những chiều sâu liên tưởng. Nếu những ngón tay mười bốn của tác giả là hình ảnh biểu trưng cho bi kịch của đất nước thì bông hoa trắng là biểu tượng cho tuổi thơ vừa chìm xuống đại dương. Còn hình ảnh đôi mắt thuyền là biểu tượng cho một phần quê hương đã cùng theo tác giả ra khơi, cùng soi chiếu nỗi niềm: “*... Quê tôi không biến mất, Tam Kỳ chưa biến mất. Tam Kỳ gửi theo tôi đôi mắt ván thuyền*”. Không ngẫu nhiên khi ở đoạn kết của mỗi bài ký, một lần nữa những hình ảnh này xuất hiện trở lại :

“Trên máy bay tôi ngắm những ngón tay tôi mười bốn. Những ngón tay vĩnh viễn mang dáng vẻ thuyền nhân. Chúng không khác những ngón gầy của cô gái đưa lên vẫy chào tôi buồn bã.

Chúng xót xa vì mang cùng máu mủ. Mười hai năm sau ngày tôi rời Palawan, Puerto Princesa City vẫn giam những năng công chúa của xứ sở tôi”. (Puerto Princesa City)

“Tôi nhìn đôi mắt thuyền ướt nước ngỡ như đang nhìn chính mình. [...] Đêm nay thuyền sẽ về đâu? Con mắt thuyền ướt đầm. Mất thuyền lặng câm. Thuyền xa bến như tôi xa quê hương. Biết thuyền có tìm được đường về. [...] Nhiều năm sau tôi vẫn nhớ đôi mắt thuyền ai oán. Mỗi khi soi gương tôi vẫn thấy mắt thuyền long lanh trong mắt mình. Tôi mang đôi mắt ấy, đôi mắt Tam Kỳ và những mảnh vụn ký ức không thể ráp nối...” (Mất thuyền)

Bên cạnh đó, ưu điểm của ký Nguyễn Xuân Tường Vy còn ở giọng văn uyển chuyển, giàu cảm xúc: trữ tình mê mẩn khi hồi tưởng lại tuổi thơ, ngậm ngùi cay đắng khi suy ngẫm về bi kịch của gia đình mình hay sắc sảo trong những tra vấn về thân phận .v.v. Và bao trùm lên tất cả là

chất nữ tính, hồn nhiên và giản dị trong từng câu chữ, trong mỗi hình ảnh. Theo cảm nhận chủ quan của tôi, Nguyễn Xuân Tường Vy thành công với ký hơn là truyện ngắn.

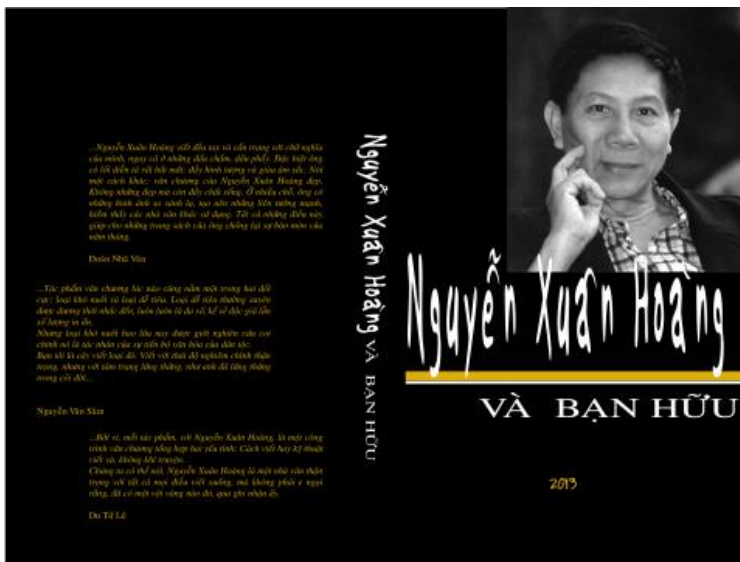
*

Tóm lại, *Mắt thuyền* của Nguyễn Xuân Tường Vy là một minh chứng về kiếm tìm và kiến tạo bản sắc của một cây bút. Mười hai tác phẩm của chị đã cho tôi những trải nghiệm thú vị. Khi dần bước vào con đường văn chương chữ nghĩa, có lẽ ai cũng mong cho mình sẽ có được bước khởi đầu thuận lợi. Song con đường đến thành công thường luôn chứa đựng nhiều thử thách. Một khi được tôi luyện qua thử thách, mỗi cây bút sẽ trưởng thành hơn, vững vàng hơn: **“Có thể vượt qua thế giới lớn lao của loài người, không phải bằng cách tự xóa bỏ mình đi mà bằng cách mở rộng bản sắc của chính mình”** (R. Tagor)

Là một độc giả, tôi thật lòng chúc cho Nguyễn Xuân Tường Vy không ngừng “mở rộng bản sắc của chính mình” để rồi như hạt muối nhỏ bé nhưng lại mang trong mình nó sự mặn mòi của biển cả. Nguyễn Xuân Tường Vy sẽ là một hạt muối như thế trong đại dương văn học bao la.

Hạ Long, tháng 3/2011

Người về trên mây



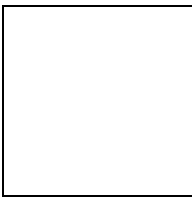
Nguyễn Xuân Hoàng (1940-2014), photo by Nguyễn Linh Quang
(Nguồn : <http://ntuongvi.wordpress.com>)

Quen anh từ rất lâu, qua nhóm văn hữu từ cái thời Vi làm tờ báo điện tử Văn Nghệ Ngàn Phương. Năm 1999 anh dọn lên San Jose làm cho San Jose Mercury News, lúc đó Vi vừa dọn ra thuê nhà ở Milpitas, Khoa đầu mới 5 tuổi.



Nguyễn Xuân Tường Vy và con trai

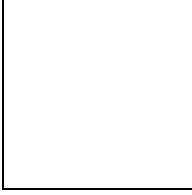
Ở chưa được bao lâu, Vi toan tính chuyện mua nhà. Người Việt mình luôn có câu “An cư rồi mới lạc nghiệp”, còn ở Mỹ, có nhà có cửa là “an American dream”, do đó Vi thích có nhà riêng của mình. Cũng ngay lúc đó anh Hoàng liên lạc, nói anh sẽ dọn lên San Jose làm tờ Viet Mercury, do đó anh tìm nhà để đem gia đình lên, em có biết nơi đâu thì cho anh hay. Thật đúng lúc Vi đang mua nhà nên bàn hay là anh thuê căn nhà em đang ở đi, vậy là Vi dọn qua nhà mới của mình, còn anh dọn đến căn nhà Vi vừa rời khỏi, tình thân giữa hai anh em bắt đầu từ đó. Vi là kẻ hậu sinh, biết anh Hoàng qua tờ báo Văn chứ đâu biết anh đã từng dạy ở Regina Pacis và Pétrus Ký. Mà Vi đều theo học ở cả hai trường này, thời tiểu học là cô bé áo trắng jupe xanh Regina Pacis, thời trung học, giống như vận nước nổi trôi, Vi đã chuyển đổi nhiều trường từ Gia Long qua Chu Văn An rồi Pétrus Ký (lúc đó đã đổi tên thành Lê Hồng Phong). Trong suốt khoảng thời gian này, Vi chưa từng là học trò của anh. Anh dạy ở Regina Pacis cấp lớp trung học và làm thầy ở Pétrus Ký trước 1975, khi trường không có con gái. Dù sao thì anh từng là một thầy giáo rất nổi tiếng, mà Vi thì không biết gì cả. Chỉ cho tới khi đi dự họp mặt Regina Pacis ở San Jose và quen với các anh trong nhóm Pétrus Ký, Vi mới vỡ lẽ vì ai cũng gọi Nguyễn Xuân Hoàng là thầy, chỉ có mình Vi gọi bằng anh theo tinh thần văn nghệ.



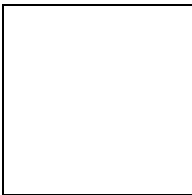
Nguyễn Xuân Hoàng & Tường Vi (2011)

Sau khi dọn qua nhà riêng, thỉnh thoảng Vi vẫn đến thăm anh chị. Trong thời gian đầu, chị Vy nay đau mai ồm, có bữa gặp chị đi chemo về mệt mỏi dật dờ, hai chị em nhìn nhau nước mắt ngấn dài. Rồi thời gian trôi đi trôi đi, chị Vy như một thân cây yếu đuối mà dẻo dai vẫn sống và làm việc, có ai ngờ người ra đi trước tiên là anh. Mỗi lần đi tham gia các buổi tiệc cộng đồng ở San Jose, khi nào có dịp gặp nhau, anh thường là người đến chỗ Vi ngồi và hỏi thăm, Vi em dạo này ra sao. Cách đây vài năm sau khi Vi đã dọn lên San Francisco đi học, anh nhắn tin nói anh sắp dọn ra khỏi nhà bà Monica rồi (Monica là người cho hai anh em thuê cùng một căn nhà), anh còn nhiều tờ Văn cũ lắm, em có lấy thì anh đưa cho em một ít. Báo Văn em vẫn còn giữ mà bây giờ không còn anh nữa rồi, anh Hoàng ơi.

Năm ngoái, chị Vy cho hay anh Hoàng đột nhiên trở bệnh nặng, sarcoma cột sống. Vi lật đật từ San Francisco chạy xuống, cùng các anh trong Hội Petrus Ký Bắc Cali ghé thăm. Sinh, lão, bệnh, tử là đây, nhưng chỉ khi nào với người thân quen mình mới thấm thía nỗi buồn. Lúc đó chị Vy bàn với anh Quách Đại và bạn bè làm một quyển “Nguyễn Xuân Hoàng và thân hữu” để ghi lại những thương mến của bạn bè dành cho anh. Hình chụp phía trên là hình bìa quyển sách dự định làm cho anh với tám hình do anh Cổ Ngư Nguyễn Linh Quang bên Pháp chụp. Nhưng sau đó thấy sức khỏe của anh có phần khá lên, có lúc anh còn ra toà soạn Viet Tribune làm việc, nên việc in sách tạm dừng. Mãi tới gần đây qua năm 2014, hội Pétrus Ký Bắc Cali mới quyết định dùng những bài vở đã xin được để in đặc san riêng cho Nguyễn Xuân Hoàng trên dòng sông Pétrus Ký. Đặc san in ra, anh rất vui, còn khen hình bìa đẹp. Thì một đời anh làm thầy, một đời học trò tưởng nhớ tới anh.



Lần cuối thăm anh cách đây một tuần ở Mission De La Casa, khi Vi vừa mới ló đầu vào cửa, trông thấy Vi là chị Vy òa khóc. Có lẽ chẳng bao giờ Vi quên được hình ảnh chị Vy lúc đó, chị mặc chiếc áo màu đen dài tới chân, ngồi một mình trên chiếc ghế đối diện với anh Hoàng đang thiêm thiếp trên giường bệnh, trông chị nhỏ bé và cô đơn làm sao. Quen nhau bao nhiêu năm, Vi nhận ra chị đã gầy đi rất nhiều, đôi vai nhỏ của chị rung lên bất lực, thương và cảm phục sự chịu đựng của chị vô cùng. Anh Hoàng dường như chẳng nhận ra ai, nhưng cũng có lúc anh tỉnh, và nhắm nháp chút xíu thuốc trộn trong apple sauce. Chị Vy nói “Trường Vi lái xe 3 tiếng xuống thăm anh, anh nhận ra Trường Vi không?” Em thấy anh nhìn em, chắc anh có nhận ra em chứ hở?



Nguyễn Xuân Hoàng & Trường Vi (2014)

Sáng qua, em hay tin rất sớm anh đã ra đi. Biết trước sẽ có ngày này, cũng biết là sẽ xảy ra nhanh thôi, nhưng sao em không khỏi bàng hoàng. Như vậy là anh vừa rời khỏi quán trọ của trần gian, thanh thân lìa xa gia đình và bạn hữu. Từ nơi trần gian anh ở trọ, trong một khoảng thời gian không quá ngắn hay quá dài, anh đã xong vai trò của mình, đã có một cuộc sống trọn vẹn ý nghĩa trong sự thương kính của tất cả mọi người.

Xin anh hãy ra đi nhẹ nhàng, bây giờ tới phiên anh làm “người đi trên mây” rồi đó...

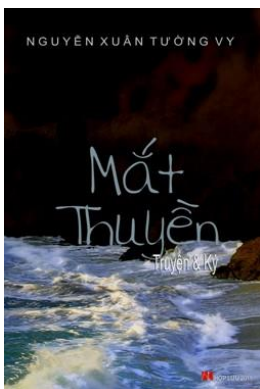
Nguồn TV & BH

9/14/14

(*) Người đi trên mây, Nguyễn Xuân Hoàng (1987)

Phụ đính I :

Puerto Princesa City



Tôi đến Manila lần thứ hai, như một du khách. Buổi chiều chụp choạng. Thành phố bên dưới rực rỡ ánh đèn. Tôi xuống sân bay, gió nóng tạt vào mặt. Tôi đợi cảm giác bồng bênh bước đi trên sóng như tôi vẫn nhớ về Manila trong giấc ngủ. Nhưng tôi bước bằng hai chân vững trên mặt đất đi qua hải quan. P trình passport và visa xin nhập cảnh. Phi trường

quốc tế Manila không có gì khác biệt. Quang cảnh ồn ào nhộn nhịp của chuyến bay mới đáp tựa trí nhớ tôi mãi khắc ghi. Có khác chăng là những gương mặt người vô cảm, không nét hơn hồ vui tươi như những người năm xưa trên sàn phi trường trải thảm sang trọng. Sân bay thấp thoáng đèn vàng. Tôi đếm từng chiếc máy bay lên xuống như tôi vẫn thường đếm năm mươi bốn tuổi.

P dẫn tôi qua hải quan, xuống lấy hành lý. Những túi nhựa trắng in chữ xanh ICM đóng đũa trong góc. Đó là căn cứ của chúng tôi. Đó là tất cả những gì còn lại cho đám dân tỵ nạn bắt đầu cuộc sống mới bên kia bờ Thái Bình Dương. Phiến kính màu ngăn tôi với không gian bên ngoài. Má dạn không được đi đâu, nhớ lạc, nhưng tôi không cưỡng được lòng ham muốn tung đôi cánh mỏng phóng lên bầu trời thênh thang. Tôi mãi mê ngắm máy bay lên xuống trên đường băng. Tiếng máy ầm ầm của động cơ nhỏ dần lúc máy bay tăng tốc nhấc bổng lên không. Dây đèn vàng dát tròn trên hai cánh nhấp nháy. Con chim sắt bay lên. Người tôi cũng rướn lên, cao mãi, cho đến lúc chiếc máy bay chỉ còn là một chấm nhỏ trên nền trời biếc.

Chúng tôi thuê taxi về khách sạn Hyatt. Manila xe cộ dập dùi, đèn điện sáng rõ. Đèn đường sáng lên mặt P nụ cười du khách háo hức. P còn trẻ. Tương lai P đầy hy vọng. Manila năm 83 trên chuyến xe buýt từ bến cảng về trại chuyển tiếp gió vờn lên những gương mặt ủ dột, thất vọng. Trời chùng mây xám. Mưa lất phất rơi, không thấm nổi vào mái tóc tôi còn sũng nước biển. Mưa nhỏ lên mặt tôi giọt nước mắt mặn tôi chưa từng nếm trong đời. Bốn ngày trên biển, năm ngày trên tàu Nhật Shonan Maru, tôi bước chông chênh trên mặt đất bồng bênh. Đất chênh chao như không muốn đón bàn chân tôi dẫm lên đất. Đất của hôm qua, đất của hôm nay. Vẫn cảm giác lênh đênh trên nước khiến tôi nôn nao. Cảm giác tôi chờ đợi từ lúc bước chân xuống máy bay ở phi trường quốc tế Manila.

Đêm đầu tiên tại khách sạn Hyatt, tôi không thể nào ngủ. Tôi chưa bao giờ ngủ khách sạn tại Manila. Tôi ngủ trên sàn xi măng trong ngôi trường đại học bỏ hoang dơ bẩn chính phủ dùng làm trung tâm chuyển tiếp đón người tỵ nạn. Chín ngày trước tôi còn là công dân Việt, thứ công dân sỏ đen con Ngụy. Ba má bảo đi tìm tự do, đi tìm tương lai. Tôi chưa thấy tương lai ở buổi chiều đến trại chuyển tiếp. Tôi chỉ thấy khu nhà xây hai tầng trống trải luông tuồng. Phòng vệ sinh hôi thối phẫn người tôi phải nín thở đi vào. Tôi chưa thấy tự do ở buổi tối còn trùng rỉ rả. Mưa hắt qua những khung cửa sổ xếp màu xanh nhạt giống cánh cửa nhà bà ngoại tôi hay kẹp quả cóc chua vào giữa nghiền nát. Khí lạnh bốc lên từ sàn xi măng cứng. Chúng tôi thoa dầu gió xanh lên ngực giữ ấm phổi.

Đến Manila lần thứ nhất, tôi làm người tỵ nạn. Mãi đến sau này, tôi mới hiểu người tỵ nạn không có quê hương, không thể có quê hương vì không được quyền sở hữu quê hương.

*

Ở Hyatt ba ngày, chúng tôi nhập chung với đoàn tại trường đại học nữ Santa Isabel. Khuôn viên đại học chia ra nhiều khu nhỏ dành riêng cho từng nhóm thanh niên trẻ đến từ khắp nơi trên thế giới. Nhóm Pháp hay thức đêm đàn hát. Nhóm Ý thích trò chuyện ồn ào. Nhóm chúng tôi, đến từ Mỹ, được chia hai phòng học, bên nam bên nữ. Mỗi người mua một tấm đệm mỏng để ngủ trên nền đá hoa. Máy thùng áo dài khăn đóng cờ quạt tôi và P mang theo được mở ra phân phát cho mọi người. Frère Ph. dẫn cả nhóm đi ngủ sớm. Ngày mai chúng tôi đón Đức Giáo Hoàng John Paul II đến khai mạc Đại Hội Giới Trẻ. Tôi treo áo dài gấm đỏ trên thành cửa sổ. Người dầm mồ hôi. Khí hậu nhiệt đới rịn rít trên da. Chín giờ tối trời vẫn oi ả. Dây phòng tắm lộ thiên dựng bên hông trường nhập nhòa ánh sáng. Tôi ôm quần áo đi xuống. Bóng đèn vàng âm u lũng lảng treo trên đầu. Nước tí tách chảy vào chiếc thùng chứa to nơi góc. Tôi dội một gáo nước qua mặt. Nước tấp vào mũi vào miệng. Tôi nhận ra vị nước ngọt lờ lợ. Thứ nước ngọt

quý hiếm tôi sắp hàng hứng đầy xô mỗi ngày ở trại đảo. Tôi dội thêm một gáo. Nước thấm vào chân tóc, mát lạnh thơm tho như giọt xà bông Prell tôi xoa lên đầu buổi chiều đến đảo Palawan.

Chúng tôi, 105 người nhóm Shonan Maru được di chuyển bằng phi cơ đến tạm trú ở thành phố Puerto Princesa, thủ phủ của đảo Palawan. Xe đưa chúng tôi từ phi trường vào dãy nhà tạm có hàng rào mắt cáo bao bọc. Thuyền nhân trên đảo tủa đến vây quanh tìm người thân. Tôi trốn vào góc hàng rào. Mới mấy hôm trước tôi còn cả tá bạn bè. Mới mấy hôm trước tôi còn tùm đầu kể cho bọn trẻ trong xóm chuyện cổ tích Tây Ban Nha có nàng công chúa bị lưu đày. Nắng đảo chói lòa phỏng rộp trên da. Tôi muốn khóc. Tôi chẳng tìm được ai quen trong đám người vây quanh hàng rào.

Sáng hôm sau, một nửa số người nhóm tàu Shonan Maru đã rời dãy nhà tạm. Những con chim tản mạn về tạm nương trong hàng trăm chiếc tổ xiêu vẹo dựng lên khắp trại. Ba má không quen ai ở đây. Phần nhiều người trong trại ra đi từ các tỉnh ven biển miền Trung. Ba không tìm được người quen từ Sài Gòn. Chúng tôi dọn sang khu nhà tập thể ở cuối trại. Khu nhà công cộng dành cho những người mới tới không quen ai hoặc không đủ tiền sang lại nhà riêng. Căn nhà tập thể gia đình tôi ở làm bằng cây, mái lợp rơm, nền đất nện. Lối đi ở giữa chia bên trong thành dãy giường hai tầng chạy dài từ đầu nhà đến cuối nhà. Mỗi gia đình chiếm một góc, ranh giới phân bằng các thùng quần áo hoặc góc mền căng cao. Phía sau nhà là dãy bếp công cộng. Ra chút nữa là hàng rào kẽm gai cao quá đầu người, có những lỗ mở đủ một người chui. Thỉnh thoảng có người trong trại trốn ra đi phở. Lâu lâu có người bản xứ chui vào. *Chập chập, ba bui*. Tôi không hiểu họ nói gì. Má nói họ xin cơm thừa về nuôi gia súc.

Khu nhà tôi ở sát bên giếng gắn máy bơm nước biển. Chúng tôi dùng nước biển giặt giũ trong ngày thay thế nước ngọt. Chị em tôi hay trở lại dãy nhà tạm, chui qua cửa vào trong để tắm. Ở đó, phòng tắm kín đáo và có nước ngọt mở cả ngày. Tôi hay ngồi bên máy bơm nước nhìn ra mặt biển lấp lánh nắng. Mây trắng bênh bồng tụ quanh ven biển. Những cây dừa cao vút ôm lấy mặt trời. Tôi mười bốn. Và nhớ rất rõ những gì mình bỏ lại sau lưng. Ngôi nhà hai tầng của bà ngoại ở ngoại ô Sài Gòn. Rặng bình bát bà trông giữ đất khỏi lở. Gió đồng vi vu thổi bay tấm áo lụa bà phơi trên ban công nhà. Mấy đứa bạn thân từ ngày mẫu giáo. Vài đứa con trai ngấp nghé làm quen. Tôi chỉ vừa biết mơ mộng. Tôi nhớ Ngọc Dung, nhớ Quỳnh Giao, nhớ Uyên. Nhớ Vũ ba năm ngồi chung bàn. Nhớ những buổi trưa tôi giữ cặp táp và áo sơ mi cho Vũ đi khiêu chiến với mấy thằng con trai bên 8A1. Tôi luôn ngồi kế bên Vũ trong suốt những năm học chung. Hai đứa vẫn V cuối cùng đội sổ. Vũ thân với tôi như thế cho đến lúc hai đứa bị ghép đôi chọc ghẹo. Chúng tôi sợ nhìn thấy tên hai đứa viết bằng phấn trắng trên bảng đen trước khi vào học. Tôi mắc cỡ. Vũ cũng mắc cỡ. Vậy là hai đứa tách xa. Tôi ngồi đầu bàn, Vũ không dám đến gần. Ngày tôi vượt biên, Vũ đang ở đâu? Mùa hè năm ấy chưa bao giờ chấm dứt. Khi nào tôi mới gặp lại Vũ ở ngày tựu trường?

Mùa hè năm ấy chưa chấm dứt nên tôi trở lại đây với bóng dáng của mình năm mười bốn. Cánh cổng trại bằng gỗ ghi mấy chữ Vietnamese Refugee Camp như hiện ra trước mắt. Điểm đặc biệt của trại Palawan là tất cả do người Việt trong trại quản trị. Nhân viên người Phi, lính Phi chỉ vào giúp khi được yêu cầu. Mỗi sáng thứ hai, lễ chào quốc kỳ được diễn ra long trọng ở trung tâm trại. Lần đầu tiên từ sau 75 tôi nhìn thấy lá cờ vàng ba sọc trên cột cờ. Lá cờ vàng tinh sương như giải cát. Lá cờ ươm những giấc mơ trẻ thơ của tôi, lá cờ ba má ngỡ đánh mất. Tôi xúc động khi mọi người, bất kỳ đang ở đâu làm gì, đều đứng nghiêm hát quốc ca phát ra rộn ràng từ các loa phóng thanh trong trại. Lời quốc ca nhiệt huyết như không phát ra từ môi mà cất lên từ trái tim mọi người. Lời nhạc làm tôi bồi hồi khi hát theo. Biết đến bao giờ mới *vang danh người nước Nam cho đến muôn đời*. Chúng tôi đang tỵ nạn bây giờ. Tôi cũng thích nghe mục đọc tin thư tín. Chiều nào cũng vậy, ban Thư tín của trại đọc trên loa phóng thanh các lá thư nhận được trong ngày. Mọi người ngừng làm việc. Ai cũng mong được

nghe tên mình. Thư từ Mỹ từ Úc thì có money order, có đô la. Thư từ Việt Nam thì tin tức gia đình. Những cánh thư của quá khứ và tương lai. Tôi cũng mong thư. Và đã mấy lần luỳnh quýnh chân tay khi bất ngờ nghe tên mình oang oang trên loa phóng thanh. Quá khứ níu lấy chân còn tương lai nắm lấy tay, tôi luỳnh quýnh ở giữa Puerto Princesa City.

Trại Palawan đầy đủ như một ngôi làng nhỏ. Trường học, nhà thờ, thư viện, câu lạc bộ, hội quán. Má thả chị em tôi trong trại mà không sợ mất. Tôi đi lung tung, lúc một mình, lúc theo mấy bà chị họ. Các chị cùng chung hồ sơ với gia đình tôi nên mỗi lần lên phòng vấn thường không đủ chỗ ngồi. Lập tức các anh thanh niên tình nguyện khiêng thêm bàn ghế mà không hề phàn nàn. Các chị của tôi, chị Diễm Thúy kể bên, chị Nga con ông bà Uyên đối diện làm thành một bầy con gái dễ thương. Căn nhà tập thể trở thành nơi các anh thanh niên thích đến. Mỗi tối các chị rửa chén, tôi tráng. Và được chứng kiến các màn tán tỉnh. Tôi nhớ anh T ôm guitar đi qua đi lại khi chị Lan đến phiên rửa chén. Anh gảy tưng tưng rồi hát nho nhỏ. *Tôi ca không hay tôi đàn nghe cũng dở, nhưng nàng thương nhiều là thật nhiều...* Giọng anh khàn đục. Chị Lan tính nhút nhát nên chỉ mỉm cười, mắt dán vào thau chén không dám nhìn lên. Chờ anh T đi về, chị lầu bầu hát dở mà còn cứ hát. Chú Trinh ba Tàu đi vượt biên từ Sài Gòn được tàu ngầm Mỹ vớt đem vào đảo thích chị Thuận. Chú giúp chị em tôi nhiều việc, nhưng riêng việc lấy quần áo phơi vào nhà thì chú rất ngại. Hôm trời mưa to các chị đi học Anh vẫn về không kịp, chú đem tất cả quần áo phơi vào nhưng để quần lót lại đây. Nhìn đống quần lót ướt nước, chú phân trần. “Ngộ hồng đụng mấy đồ đàn bà. Xui chết.” Chị Thuận về đến che miệng cười. Tôi thắc mắc vì sao đàn bà lại xui. Tôi sẽ thành đàn bà không? Bao giờ? Tôi lại nghĩ đến mùa hè chớm nở vừa bỏ lại. Vũ có buồn không khi tôi vắng mặt trong ngày tựu trường? Ở lại, Vũ sẽ có thêm 9A2, 10A2, thêm những người bạn mới, nhưng tôi chỉ còn mỗi 8A2 để nhớ về. Tôi nhìn chị Uyên, chị Lan, chị Thuận, rồi nhìn chung quanh. Người Việt bỏ lại trên mảnh đất quê hương nhiều hơn một mối tình. Chúng tôi đã mất hết.

*

Chúng tôi được tin có các bạn trẻ Việt Nam từ hai trại tỵ nạn ở Phi Luật Tân, Bataan và Palawan đến Manila. Một lúc sau thì biết có thêm các linh mục đến từ Việt Nam. Cả nhóm đồng ý không giăng cờ vàng ba sọc khi đón Đức Giáo Hoàng, sợ các linh mục gặp trở ngại khi về nước. Tám cờ vàng ba sọc dài năm feet cất lại. Các lá cờ nhỏ cầm tay bỏ vào thùng giấy. Tôi ngậm ngùi nhìn lá cờ còn nguyên nếp gấp, màu vàng rực rỡ như nắng ngời trên cột cờ Palawan năm nào.

Chúng tôi đón xe vào thành phố. Manila tưng bừng mở hội. Đại lộ Roxas kín người. Cờ phát phới. Biểu ngữ ngập đường. *Viva Il Papa. John Paul II We Love You.* Chúng tôi đi bộ theo đoàn người dọc theo bờ sông và công viên Luneta. Từng nhóm thanh thiếu niên cầm cờ quốc gia của họ hát hò chụp ảnh. Chúng tôi ước ao có lá cờ vàng trong tay. Áo dài gấm thêu của chúng tôi nổi bật trên đường phố.

“Where are you from?”

“What's your country?”

Bạn từ đâu đến? Quê hương bạn là gì? Tôi nhìn lên. Lòng bất chợt xao động. Quê hương tôi ở đâu? “Việt Nam.” “USA.” Các bạn tôi hét lên.

Tôi không biết trả lời. Không có cờ, không có tên, tôi bước hụt hẫng trong lòng thành phố lạ. Những bước chân chênh chao trên mảnh đất đã không muốn đón tôi ngày xưa.

Lần thứ hai đến Manila, tôi vẫn là kẻ không có quê hương.

Palawan năm 83 tôi chưa quay quắt về thân phận của mình. Tôi chỉ nhớ bạn bè, nhớ những kỷ niệm của một tuổi thơ bỏ lại, nhớ xóm đạo có sân nhà thờ rộng lớn chúng tôi thường tụ tập chơi đùa những ngày nắng ráo. Mới thoáng đó giờ đã xa thật xa. Mỗi buổi chiều khi thủy triều

lên, tôi hay nhìn ra biển, ước ao được thấy điều gì đó. Một con tàu chẳng hạn. Một chiếc phi cơ chẳng hạn. Nhưng góc biển nơi tôi ngụ chẳng bao giờ có gì để nhìn. Lúc nào cũng chỉ là một màu xanh bích thủy mênh mông. Lúc nào cũng chỉ là một màu nắng hổ phách, trong leo lẻo, nhúc nhát. Tôi đi lòng vòng, từ chỗ ngồi bên máy bơm nước, qua rùng rờ rào gió thổi, đến ngôi nhà thờ ở đầu trại. Ngôi nhà thờ xây bằng gỗ, cửa sổ rộng, với hàng hiên lúc nào cũng ẩm gió biển. Chung quanh nhà thờ trồng đầy hoa soi nhái. Cha Rô-be nói tiếng Việt sõi như người Việt, giảng lời Chúa hay hơn cha Việt. Cha bảo nói chuyện, chia trí, mơ mộng trong nhà thờ không có tội. Tôi thích nghe cha giảng. Vì tôi luôn lơ đãng khi dự lễ. Tôi mãi nghe sóng biển rì rào trên bãi sau nhà thờ, và bận mơ đến chỗ ngồi bên cửa sổ máy bay, nơi có ánh đèn vàng ấm áp quyền rũ. Thư viện trong trại cũng là nơi tôi thích đến. Không có sách nhiều, lèo tèo một ít sách báo bằng nhạc từ Mỹ gửi sang. Tôi chăm đọc mục Tâm tình của Lệ Vũ trong báo Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp và đặt mình vào hoàn cảnh người ta. Tôi mê đọc sách từ bé nhưng chưa bao giờ có đủ sách để đọc. Khi tôi bắt đầu biết yêu Duyên Anh, Dung Sài Gòn, Từ Kế Tường là lúc nền văn học miền Nam đi vào cõi chết. Văn học miền Nam là những bóng ma được nhắc đến trên môi của những người lớn. Con bạn Kim Tàn cháu ngoại của dịch giả Hà Mai Anh hay khoe những cuốn truyện dịch của ông nó cho tôi thêm. *Vô Gia Đình, Trong Gia Đình, Tâm Hồn Cao Thượng*. Tất cả sách mẹ nó cất kỹ trong rương giữ làm vật gia bảo. Tôi đã đọc tất cả những gì có chữ, từ các cuốn truyện cổ tích thế giới, đến sách báo, đến tiểu thuyết. Thỉnh thoảng tôi làm bưu điện lưu động giao sách kẹp thư tình của anh họ tôi cho các cô bồ, nhờ thế tôi được đọc thêm ít cuốn tiểu thuyết Quỳnh Dao, Lệ Hằng, Mai Thảo. Mười một tuổi tôi đọc *Thép Đã Tôi Thế Đây* mà chẳng hiểu gì cả, ngay cả tựa đề của nó. Tôi đã suy diễn tựa truyện thành “Thép” đã làm gì đó để “Tôi” phải như “Thế Đây”. Tôi đọc một lèo hết bộ truyện mà chẳng thể hiểu cái “Thế Đây” là điều gì. Sau này, khi tình cờ đọc được tựa đề dịch sang Anh ngữ, *How The Steel Was Tempered* tôi mới hiểu được “Thép” đã được tôi luyện như thế này. Ngôn ngữ Giải Phóng với tôi mãi hoài xa lạ.

Tôi theo các chị ra biển. Các chị đứng trên bờ đá, vẫn còn sợ biển, sợ đại dương hải hùng vừa băng qua. Tôi xắn quần lội ra mé nước. Sóng vỗ lách tách vào chân tôi. Những con sao biển óng ánh nằm phơi trên nền cát mịn. Tôi đặt con sao biển vào lòng bàn tay. Ngôi sao năm cánh dài hơn những ngón tay tôi mười bốn. Tôi chưa được đặt chân lên cát biển, chưa bao giờ chạm lên sao biển. Tôi nhìn biển Cà Ná từ trên xe lửa đi thăm ba cái tạo ở Nghệ Tĩnh. Từ trên đường ray cao, Cà Ná hiện hòa một màu ngọc bích. Nắng chiều lung linh trên mặt nước. Từng đợt sóng vỗ nhẹ vào bờ cát. Lần đầu tiên đối diện với biển, tôi choáng ngợp ngây ngất. Xe lửa vẫn rầm rập chạy, bên trên là vách núi sừng sững, bên dưới là biển khơi bất tận. Tôi nhìn mê mỗi mặt biển phẳng lặng không một tí vết. Biển ở quê tôi cũng đẹp như biển ở Palawan, sao chúng tôi đành đoạn ra đi? Tôi tìm câu trả lời trên gương mặt ba không còn tái xám như ngày tôi thăm ba ở trại cải tạo. Bây giờ ba da rám nắng mạnh khỏe và hay cười sang sảng bên những người bạn tù đi cùng ghe. Ba đi tù bảy năm. Tôi lớn lên khi nào ba không rõ. Tôi có kinh nguyệt lần đầu ba không hay. Lần thứ tư có kinh nguyệt là lúc tôi lên ghe vượt biên. Tôi không còn để ý đến thân thể mình những giây phút hỗn loạn lúc ghe bị Công an biên phòng đuổi bắn trên sông Sài Gòn, lúc ghe tấp nhảm vào tàu Liên Xô trong đêm phải cuống cuống bỏ chạy. Tôi không nhớ đến những giọt máu rỉ lúc ghe gặp bão tôi ngồi trên bong tàu lạnh buốt. Lên đến tàu Nhật Shonan Maru, tôi không còn thấy máu chảy. Quần lót khô cứng với những giọt máu bầm đen. Tôi vào phòng tắm. Toilet và lavabo trắng toát xinh xắn như đồ chơi. Đứng lên nắp toilet, tôi nhìn xuống biển qua ô cửa kính tròn. Làn gió biển mát lạnh lọt vào. Trời xanh. Biển xanh. Thái Bình Dương xanh như lòng tôi lúc ấy. Tôi vo chiếc quần lót trong lòng bàn tay và ném qua ô cửa sổ. Phải mất cả phút tôi mới thấy nó đáp xuống mặt biển. Cuốn vải thấm nước bung ra như một đóa hoa. Tôi đứng yên ở đó. Để gió biển xoa lên da mặt. Nhìn đóa hoa trắng chìm dần vào làn nước xanh.

Buổi sáng thức dậy, tôi khiếp sợ nhìn những con sao biển dúm dỏ trên nền đất. Ngôi sao năm cánh co duỗi không còn hình sao. Tôi xòe bàn tay lên cao. Những ngón tay dài ai cũng bảo để đàn dương cầm. Ba má cũng đã nhìn ra những ngón tay dương cầm của con gái. Nếu không mất nước thì con đã được học dương cầm. Ba đã ghi tên cho con vào trường. Sau này ba hay phân trần, giọng thấp như lời xin lỗi. Ba xin lỗi đã không giữ được cho tôi những ngón tay dương cầm. Giữ làm sao được những ngón tay sau ngày Giải Phóng, khi ba đối rét trong trại cải tạo, đã đi mót củi cho bà ngoại nấu bếp, đã lượm giấy vụn xây con tàu Thống Nhất tôi chưa được đặt chân lên, đã xách từng xô nước Palawan lờ lợ mỗi chiều. Tôi nhìn bàn tay tôi năm ngón dương cầm. Sao biển thiếu nước mặn đổi dạng kỳ dị. Bàn tay tôi sẽ ra sao? Có như loài sao biển rồi chết khô trên nền cát?

*

Tối về trường đại học Santa Isabel, tôi nằm lặng trên nền đá hoa. P hỏi sao tôi không ăn. Công chúa mới đi một ngày đã long thể bất an. Một ngày thật dài. Dài hơn cả là sự hụt hẫng trong lòng tôi. Tôi là ai? Câu hỏi tôi loáng thoáng bắt gặp trên đất Mỹ, nhưng không ngờ hôm nay trở nên mãnh liệt. Tôi nhìn bầu trời đêm Manila qua cửa sổ. Tôi là một du khách, như P, như C, như hàng ngàn những người trẻ trên thế giới tụ về đây lễ hội. Có phải không? Manila trời đêm lấp lánh sao. Nền đá hoa như xao động, chuyển mình. Rồi tôi thấy lưng tôi ấm dần. Chung quanh tôi là đêm trại đảo mênh mông. Bầu trời đen lấp lánh sao. Những tàu dứa lao xao lay trong gió. Tiếng sóng biển rì rào vỗ về bất tận. Thịnh thoảng gió đưa một giọng hát vọng đến, câu thấp câu cao. Nước từ máy bơm chảy vào đáy xô ồ ồ như thác. Đêm đã khuya mà vẫn còn người tắm giặt. Sau này tôi mới biết tắm đêm dễ ngủ. Bên cạnh tôi, nơi tầng hai của dãy giường tập thể, các chị nằm rì rầm nói chuyện. Chị Diễm Thúy bực mình cô giáo Ann Cusack người Úc phát âm tên chị thành “Điễm Thúy”. Chị Diễm Thúy có ba định cư ở Mỹ. Chị khoe ba chị thương mẹ con chị lắm, gửi tiền về liên liên. Sau này tôi nghe chị tới Mỹ mới biết ba chị có thêm một gia đình nữa. Chị Thuận bảo anh Đức cứ đi theo chị tò tò đến lớp. Chị không ưa. Chị Uyên than nhớ bạn. Chị mười sáu trăng tròn. Chị Lan thắc mắc không biết nước Mỹ ra sao? Có đồ ăn Việt Nam không? Có nhạc Việt để nghe không? Rồi học gì? Làm gì để có tiền gửi về cho mẹ những thùng đồ Mỹ thơm mùi xà bông Camay. Chị Nga kể chuyện thằng em của chị gửi hình về từ Na-Uy, đầu Levi, đít cũng Levi. Tôi nằm đó, thao thức theo các chị, nhớ bạn bè theo các chị, thả lòng theo những ước mơ của các chị.

“Xuống sân tán dóc không, công chúa?” P hỏi.

Tôi nhả mặt với tiếng gọi “công chúa” của P. Puerto Princesa City, thành phố Công Chúa. Thành phố chúng tôi tạm dung trên đảo Palawan. Ngày ấy, tôi chưa hiểu chữ Princesa có nghĩa là công chúa. Những cô công chúa ngày xưa trong căn nhà tập thể giờ ra sao?

Tôi nhìn bầu trời đêm Manila qua cửa sổ. Ngày tôi về lại Manila chờ máy bay đi định cư, trại chuyển tiếp không còn ở nơi khuôn viên trường học bỏ hoang. Manila đón tôi tươm tất. Trung tâm chuyển tiếp mới nằm kề phi trường quân sự. Khu nhà khách, cafeteria, nhà ngủ, phòng vệ sinh khang trang sạch sẽ. Gia đình tôi ở đây hai tuần chờ chuyển đi. Không còn biển, không còn lo học Anh văn, tôi nhìn phi cơ quân sự lên xuống từ sáng đến chiều tối. Tiếng máy ầm ầm của phi cơ khởi động, tiếng máy rú khi phi cơ tăng tốc độ trên trường bay, tiếng máy vọng ầm ỉ trên cao thu hút hết tâm trí tôi khi ấy. Một chiếc phi cơ vừa đáp xuống đường băng. Vài ngày nữa thôi, tôi cũng sẽ có một chỗ ngồi bên cửa sổ phi cơ. Ba má bảo đi tìm tự do, đi tìm tương lai. Tôi đã thấy một chút ánh sáng. Nơi chốn sắp đến của mình có ngôi nhà gạch đỏ, có thềm cao, có hoa hồng nở rộ trên lối đi rải sỏi y hệt tấm ảnh màu cô tôi chụp trước nhà ở tiểu bang New Jersey. Trước nhà có cây táo chi chít trái đỏ giống bức tranh trong cuốn sách tôi xem ngày bé. *Dick and Jane*. Dick là cậu bé tóc lảo xoăn, áo trắng, quần sọc, giày ba-ta. Jane là cô bé tóc vàng bum bê, mặt bụ bẫm, áo đầm xòe. Tôi lẩm bẩm đọc. *This is Jane. This is Dick*. Tôi sẽ viết thư cho Ngọc Dung khi tới Mỹ, nói với nó tôi không bao giờ quên đám bạn cũ. Rồi tôi sẽ đi

học lại. Gặp cô giáo Mỹ, tôi bắt tay đàng hoàng. *How do you do? I am fine. Thank you. And you?* Một chiếc phi cơ vừa rời khỏi đường băng, phóng thẳng lên trời. Tôi thấy mình giang cánh chao lượn trên không. Đến tận bây giờ, tôi vẫn mê nhìn những ánh đèn chớp nhóe của phi cơ trên trời trong chiều nhập nhoạng. Ánh đèn vàng nhỏ nhoi nhấp nháy trong màu trời tím thẫm như những mơ ước ẩn hiện trong tôi suốt thời niên thiếu. Chúng tôi có một buổi sinh hoạt riêng với giới trẻ Việt Nam. Tôi gặp những người trẻ đến từ trại tỵ nạn Palawan. Mừng rỡ như gặp những người cùng quê. Palawan giờ ra sao? Thư viện có thêm nhiều sách không? Ngôi nhà thờ gỗ còn lặng yên đón thủy triều lên mỗi buổi? Người bản xứ còn chui vào trại *chập chập ba bui* xin cơm thừa nuôi heo? Tôi nhìn những khuôn mặt thiếu nữ đen gầy ngớ như đang nhìn chính mình. Họ cười những nụ cười buồn. Họ đưa những bàn tay héo. Họ chào tôi. Họ phải lên tàu trở về bến Puerto Princesa ngày mai. Rồi bước lên bờ, vào trại rào kẽm gai.

Tôi cũng bước lên máy bay rời Manila một ngày sau đó. Con chim sắt mang tôi bay vào bầu trời đầy nắng. Dưới chân tôi, về hướng tây nam, cách Manila 306 dặm đường biển là đảo Palawan quanh năm sóng vỗ. Phía trước là Hawaii, phía sau là Cam Ranh, Puerto Princesa City đang chờ những thiếu nữ tỵ nạn đen đúa cắm cúi về trại. Trên máy bay tôi ngắm những ngón tay tôi mười bốn. Những ngón tay vĩnh viễn mang dáng vẻ thuyền nhân. Chúng không khác những ngón gầy của cô gái đưa lên vẫy chào tôi buồn bã. Chúng xót xa vì mang cùng máu mủ.

Mười hai năm sau ngày tôi rời Palawan, Puerto Princesa City vẫn giam những nàng công chúa của xứ sở tôi./.

Mưa ở Phnom Penh

*bên em đang có ta
hát về em tương lai xót xa
hát giùm em cơn mơ thiết tha
giấc mơ tuổi hoa*

(Bên em đang có ta - nhạc Trúc Hồ, lời Trầm Tử Thiêng)

Chiếc áo đồ rộng cổ tôi đang mặc bỗng trở nên mỏng tanh dưới cái nhìn sỏi sàng của hắn. Tôi co rúm người, đôi bàn tay đưa lên che ngực. Hắn phá lên một tràng cười hô hố, nhấp nhóa những chiếc răng vàng chóc trong hổ miệng sâu. Hắn bước tới một bước. Tôi lui một bước. Hắn bước thêm một bước. Những sợi gân trong tròng mắt trắng dã của hắn bóng đổ. Hắn gầm gừ như con cạp đỏi vờn con mồi nhỏ bé trước khi chụp bắt. Những âm thanh lí nhí, khùng khục thoát ra từ cổ họng hắn làm tôi hoảng sợ. Đôi chân tôi run lên. Những ngón chân xoè vội bám chặt xuống đất. Tôi dáo dác nhìn quanh, mong tìm một lối thoát thân. Căn phòng vách gỗ xiêu xiêu vuông như chiếc hộp. Cánh cửa duy nhất đóng kín sau lưng hắn. Hắn tiến lại gần hơn. Khoảng cách chật hẹp giữa tôi và hắn. Tôi lui thêm một bước. Mồ hôi túa ra đầm đìa. Lưng tôi đụng vào bức tường lạnh ngắt như tấm sắt cứng. Một cơn gió quạt vào gian phòng làm tróc tung trần nhà. Những cột trụ vẹo mình vằn rạn rắc. Chiếc váy quần lấy chân tôi như cổ che chở thân hình yếu ớt. Hắn đẩy tôi ngã nhào xuống chiếc giường dơ bẩn. Tôi hét lên nhưng cổ họng đặc nghệt. Tôi cố đứng lên nhưng đôi chân tê cứng. Hắn đưa bàn tay thô bạo xé toang chiếc áo. Hàng nút bật tung. Gió luồn vào ngực tôi trống trơn. Những hạt nút tròn trĩnh trắng ngà trên châu bản tung lên cao, chòn vòn, rơi rơi, đập xuống trên hai núm ngực mới nhú, đậu lại trên phân vuông da thịt giữa hai đùi non của tuổi mười lăm. Tôi nhìn thân thể của con bé mười lăm run rẩy phơi bày trước đôi mắt hau háu của tên đàn ông xa lạ. Tôi gào lên những âm thanh tức tưởi từ cổ họng của tuổi mười lăm... Cơn giông giận dữ tràn đến, ném thốc chiếc

giường vào dòng nước lũ. Thân mình tôi dán chặt vào mặt giường, phẳng phẳng trôi trên mênh mông nước. Sự im lặng chết chóc loang loang. Mùi nước tiểu, mùi mồ hôi, mùi tử khí tằm đầy không gian. Tôi hít vào một hơi thở mạnh, nghe nghèn nghẹn nơi lồng ngực. Cơ đau âm ỉ từ phía ngực bên trái bỗng nhói mạnh, quặn đau. Tôi thở cố một làn hơi dài trong cơn đau đang tăng dần cường độ. Làn da ngực bỗng chợt căng phồng, giãn rộng, mỏng dính, trong suốt như pha lê. Tôi cúi xuống, nhìn xuyên vào buồng phổi tím bầm thiếu oxy, hai lá gan dúm dỏ quần queo, và trái tim nhung nhúc những con bọ. A, những con bọ! Nguồn gốc của cơn đau lịm người. Tôi đưa bàn tay móc trái tim ra khỏi lồng ngực, ném mạnh vào mặt tên đàn ông bệnh hoạn. Hấn lão đảo ngả xuống, đầu gập xuống. Dòng máu đen từ miệng hắn trào ra mép lúc nhúc sủi bọt... Tôi quay mặt, hét lên trong hãi hùng...

Tôi mở choàng mắt. Lưng áo dẫm mồ hôi, cổ khăn đặc. Đêm Phnom Penh khắc khoải đầy mộng寐. Đêm vắng, chỉ còn tiếng dòng sông lao xao vang vọng. Âm thanh đều đều tựa tiếng đàn trầm buồn mãi miết một cung. Trăng mười sáu chảy tràn vào phòng. Dòng ánh sáng mềm mại trong vắt. Tôi ngồi dậy, lò dò bước xuống giường. Bóng tối loăng ra trong đêm trăng tĩnh lặng. Trời cao lồng lộng. Trăng mười sáu rõ ràng với vợ. Ánh trăng tràn ngập khắp nơi, phủ lên vạn vật màu trắng sữa trong suốt.

Cơn giông buổi chiều đã tan hết. Dòng sông uốn khúc, ôm ấp mặt nước lóng lánh ánh bạc. Bên hiên, một bóng người ngồi âm thầm, đầu thuốc lá đỏ rực lên từng chập.
“Chị ra đây làm gì vậy?”

Tôi thở phào khi nhận ra giọng nói của Lân. Trời nóng quá tôi ngủ không được. Lân khác tôi, anh ngồi đây lo lắng cho sự mất còn của trung tâm. Tôi ngồi xuống bên cạnh Lân trên bậc thềm, nói với anh ý nghĩ đang canh cánh bên lòng từ hôm mới đến:
“Tôi có quen một vài tổ chức thiện nguyện ở Mỹ. Mình có thể nhờ họ quyên góp. Trung tâm hiện thời có ba mươi em, mình xin bảo trợ cho mỗi em. Như thế, quỹ bảo trợ sẽ không là một gánh nặng cho từng ân nhân.”

Niềm vui nở oà trong mắt Lân. Tôi biết một mình anh lo không xuể mọi công việc ở đây. Tôi hứa với Lân sẽ liên lạc với các bạn của tôi, những người rất hăng say trong công tác thiện nguyện. Họ là nguồn tài trợ bất tận cho các chuyến đi của tôi.

Lân rít bập bập một hơi thuốc cuối. Anh quăng xuống đất, lấy chân dẫm cho tắt tàn thuốc.
“Chị đến đây hơn một tháng rồi, chị thấy thế nào?”

Tôi xoay người nhìn vào cánh cửa tôi vừa bước ra. Biết diễn tả thế nào cho Lân hiểu tâm trạng của tôi. Những đứa trẻ ở đây thật khác thường. Chúng không giống những đứa học trò lớp hai của tôi ở trường tiểu học Spring Hills, nơi tôi từng làm việc bán thời gian. Chúng không có nụ cười hồn nhiên vô tư, không biết hờn dỗi khi thiếu đồ chơi, không bi bô kể chuyện “my mommy”, “my daddy” cho tôi nghe, không vất vương vãi những mẩu bánh mì, không bỏ phí những hộp nước trái cây trong giờ ăn trưa. Chúng là những đứa bé trời bắt tội. Những đứa bé ôm trong lòng nỗi đau câm nín. Những đứa bé bị vất ra đường từ những nhà chứa, từ những quán mát-xa trá hình. Những đứa bé bị dầy vò, bị lạm dụng, bị đánh đập bởi những người đàn ông bệnh hoạn mua vui trên thân xác trẻ thơ. Những đứa bé phải uống những muỗng thuốc đắng nghét mỗi ngày mà không được dỗ dành. Những đứa bé không dám khóc khi giật mình thức giấc nửa đêm vì ác mộng. Những đứa bé phải ráng ôm lấy cơn đau thể xác. Một mình. Cô ơi, con đau ở đây nè cô, cô cho con miếng thuốc đi cô. Cô ơi, con gấu có ba mẹ, con có ba mẹ không hả cô? Mẹ con có giống cô hông? Ba con chắc nhìn giống chú Lân cô hén. Cô ôm cho con ngủ nha cô, cho Thẩm ôm một ngón tay của cô nghen. Những đứa bé ôm cứng tay chân tôi không rời. Không chỉ riêng tôi, chúng ôm cứng ngắc hết thầy mọi người lớn trong trung tâm và

cả những người đến thăm. Từ con Thu mười tuổi đến thằng bé Hòa tám tháng đều giống nhau như đúc ở cái nét ít khóc ít cười ít làm nũng. Dường như chúng biết thân mình cô cút. Dường như chúng nhận biết đời sống mong manh như tờ trời. Dường như chúng hiểu được thân chết đang ôm chiếc lưới hái chờ chúng nơi góc nhà, trong kẹt cửa, ngoài sân chơi. Chúng là những đứa bé chờ chết. Tôi nghe tim mình bắt chột quặn đau. *Những đứa trẻ chờ chết!* Trời ơi, thật khốn nạn cho những đứa bé mang trên mình cái bản án tử hình khắc nghiệt.

Tôi không trả lời câu hỏi của Lân, mà hỏi anh:

“Từ ngày lập trung tâm tới bây giờ, có bao nhiêu đứa bé đã chết hả anh?”

“Năm đầu tiên thì chết rất nhiều chị ạ. Lúc đó, trung tâm mới thành lập, tụi tôi chưa rành rẽ lắm về căn bệnh của các em, chỉ cố gắng sao có chỗ cho các em ngủ, có cơm cho các em ăn. Có ngày tôi đã phải chôn hai em một lần. Sau này, Soeur Ân liên lạc được với hội Y Sĩ Không Biên Giới, họ giúp thêm thuốc, dạy tụi tôi cách chăm sóc các em nên các em kéo dài được lâu hơn. Tất cả các em đều bị nhiễm vi khuẩn HIV, chưa phát ra AIDS nên hy vọng các em sẽ sống được ít năm vui tươi ở đây, sống cho ra sống, sống như một con người.”

*

Thật ra không phải tất cả các đứa trẻ ở trung tâm đều mồ côi. Thằng bé Hòa có mẹ. Lân nói với tôi sáng nay.

“Chút chiều má nó tới thăm. Con bé Hậu ở quán Cây Dừa.”

Cơn mưa sáng dai dẳng tới trưa vẫn chưa dứt. Bầu trời xám chì ảm đạm. Con sông rập rờn trong làn mưa mỏng. Vài vạt lục bình lênh đênh trên mặt nước. Những cánh hoa tím mỏng manh ủ dột. Lục bình trong mưa trông buồn đến lạ. Màu tím mang mang. Tôi mê màu tím lục bình ngay từ buổi chiều đầu tiên đến Phnom Penh. Trên dòng sông mênh mông xa vắng, cụm lục bình co ro cô đơn trong ánh hoàng hôn vàng óng đã làm lòng tôi chùng xuống. Năm nay mùa mưa ở Phnom Penh kéo dài hơn thường lệ. Tháng chín sắp qua, tháng mười gần đến mà phố xá còn lênh láng nước. Những cơn mưa nhiệt đới chột đến chột đi, bất thường như tâm tính cô gái dậy thì. Trời đang nắng chang, bỗng mây ùn ùn kéo tới. Gió phát lên từ ngọn cây, rồi mưa đổ xuống ào ào. Thoắt cái, mưa tạnh. Mặt trời lại đổ xuống trần gian tia lửa nung người.

Mưa rơi trên mái tôn, rì rào như một khúc nhạc buồn. Hơi nóng hầm hập trong nhà dịu hẳn xuống. Đám trẻ ngủ ngon lành. Trừ con bé Giàu. Con bé ngồi trên chiếc giường kê sát tường, mắt nhìn ra cửa sổ. Lặng im. Bọn trẻ gọi Giàu là con Cầm. Vì Giàu không bao giờ nói. Từ ngày Soeur Ân đem Giàu đến trung tâm, Giàu chưa nói bao giờ. Ai cũng tưởng con bé bị câm thật, cho đến khi nó la hét nói mớ trong đêm. Giàu chỉ nói trong giấc mơ đêm, tuyệt nhiên không mở miệng vào ban ngày. Nó ngồi lừ đừ, nhìn chăm chăm vào một chỗ nào đó hàng giờ không di chuyển. Cái nhìn lơ ngơ trống rỗng. Mấy ngày mới đến, nhìn cảnh con bé ngồi trơ trơ, không nói không cười, tôi ứa nước mắt. Lân tinh ý, anh chận ngay. Chị phải cứng rắn mới giúp trung tâm lâu dài được. Còn nhiều cảnh thương tâm hơn như thế này. Giàu bị gia đình bán cho một quán mát-xa năm bảy tuổi. Bị chủ hành hạ, đánh đập, bắt tiếp khách cho tới khi nó bị nhiễm HIV thì chủ tống ra đường. Soeur Ân lượm nó về từ cây số mười một. Nó rách nát ốm o, tơi tả như khúc củi trôi sông...

Tôi cầm cuốn sách đến ngồi bên cạnh Giàu như tôi thường làm mỗi buổi trưa. Con bé liếc nhìn tôi rồi lại quay ra cửa sổ. Tim tôi rộn lên một chút niềm vui. Giàu đã để ý đến sự có mặt của tôi.

“Cô đọc tiếp truyện Công Chúa Lộ Lem cho con nghe nha.”

“....”

“Để coi, trời ơi, sao cô dở quá! Cô quên mất tiêu chỗ nào rồi. Thôi, cô đọc lại từ lúc Lộ Lem bị bà mẹ ghẻ đánh nghe. Tội nghiệp Lộ Lem quá há con...”

Có tiếng sụt sịt như tiếng khóc. Tôi rời trang sách nhìn lên. Giàu vẫn nhìn ra cửa sổ nhưng hai vai nó run lên, những âm thanh nghệt sâu trong cổ họng. Tôi xoa nhẹ vào vai nó. Đôi vai gầy guộc mỏng mảnh như tấm giấy. Nỗi đau cam nín như vết thương chưa kín miệng chọt tươm ra những dòng máu đỏ. Giàu hức lên. Những giọt nước vỡ ra từ trái tim non. Nước mắt tuôn rơi trong tiếng nấc nghẹn ngào. Tủi hờn tức tưởi bật ra từ lồng ngực trơ xương. Giàu dụi khuôn mặt ướt rượt lên cổ tôi. Tiếng khóc lúc đầu nức nở như lời van xin cầu cứu, giờ ồ ồ lạnh lạnh như tiếng thét uất ức, xé tan lồng ngực nhỏ bé. Tiếng gào lạnh lạnh dội vào tim tôi như nước buốt. Tôi ôm nó vào lòng. Siết chặt thân thể nó mười tuổi mà không khéo như đứa bé lên bảy. Thì nó đã có bao giờ lớn. Tuổi thơ của Giàu đã chết năm nó bảy tuổi. Cuộc đời đã dừng lại trong cái ngày u ám đó. Thời gian đã ngưng đọng lại ở cái nắm tay cuối cùng của người mẹ, nghèo khổ đến nỗi đã bán con để đổi lấy miếng ăn. Lương tâm mỗi một của con người đã khiến nhân loại quên đi sự hiện diện của nó. Một sinh linh nhỏ nhoi bị chà đạp, bị tước đi quyền được sống, quyền được nói, quyền được cười, quyền được làm người. Nước mắt tôi rơi trên mái tóc Giàu. Khóc đi con, tôi về về nó. Ừ, con khóc đi. Khóc cho quên hết những nỗi đau con phải gánh chịu trên đôi vai thơ ngây. Khóc cho tuổi thơ trong trắng bị dập vùi tàn nhẫn. Khóc cho thân thể tinh khôi bị xâm phạm nhem nhuốc bởi những con người-thú-vật. Khóc cho số phận cay đắng nghiệt ngã của con. Khóc cho tương lai đen tối của bao nhiêu đứa trẻ đang bị mua bán như một món hàng khắp nơi trên xứ Chùa Tháp.

Mưa vẫn âm thầm rơi ngoài khung cửa. Nước vẫn lao xao theo dòng chảy miên man.

*

Hậu đến khi con bé Giàu vừa rơi vào giấc ngủ. Tấm ngực mỏng vẫn chưa thôi những tiếng nấc. Tôi dẫn Hậu vào bên nôi của bé Hòa. Thằng bé vừa thức dậy, đang nằm u ơ trong nôi. Hậu trẻ hơn nhiều so với sự tưởng tượng của tôi. Đôi mắt to buồn nỗi bật trên làn da ngăm đen và đôi môi tái nhợt. Cô đứng lơ ngơ nhìn thằng bé trong nôi, tựa như một người không quen biết. Hậu mở xách tay mang theo, kéo ra một con gấu nhồi bông nhỏ tí xíu màu trắng, đặt vào một góc nôi. Tôi nhìn hai mẹ con cô như đang theo dõi một hoạt cảnh trên sân khấu. Hậu đóng vai người mẹ vụng về. Cô theo dõi thằng bé với đôi mắt tò mò, lạ lẫm. Chừng như cô không biết nó là ai. Chừng như cô chưa bao giờ mang nó trong bụng chín tháng mười ngày. Chừng như nó là nguồn gốc của sự ghê tởm dâng đầy trong mắt cô.

“Bé ngoan lắm. Em bông con một tí không?” Tôi hỏi.

Đôi mắt lạc thần nhìn sang:

“Dạ, thôi.”

Đôi mắt Hậu buồn thăm thẳm. Bác giác, tôi liên tưởng đến cụm lục bình long đong trôi dạt trên sông. Cũng cái vẻ buồn buồn, cô đơn xa vắng đến nát lòng.

Thấy Hậu đứng mãi, tôi gọi Hậu lại gần. Hậu khép nép ngồi bên tôi với vẻ e dè nghi ngại của con chim một lần trúng tên. Sợ cành cao, sợ cung tên, sợ loài người.

Tôi nắm tay Hậu, nhỏ nhẹ:

“Em ở đâu mà tới tận đây?”

Hậu cúi mặt. Đôi môi tái cắn chặt. Khi cô ngẩng lên, tôi thấy đôi mắt to dàn dụa nước mắt.

“Em trốn ba má đi... đầu ngõ, tới nông nỗi này.”

*

Cơn mưa đã tạnh từ lâu nhưng bầu trời còn giăng đầy mây xám. Nước sông dâng cao, chảy cuộn cuộn. Rác rưởi trôi về từ thượng nguồn. Hậu cùng con Tiên, thằng Giang lội bì bõm ven bờ. Hậu cầm một cành tre dài, ở đầu cột chiếc móc bằng dây kẽm bẻ cong. Một tay nó bám thân cây dừa, tay kia cầm cành tre vươn ra vớt củi. Mùa nước lớn, các nhánh cây gãy trôi về kín mặt sông. Hậu vớt từ sáng đến trưa cũng đã được khăm củi.

“Chị Hai, chị Hai, có cái chai nổi, vớt đi chị Hai.” Thằng Giang la to, tay vẫy lia lịa.
“Chị Hai đang vớt củi, đừng phá.” Con Tiên rầy em.

Thằng Giang nghe con Tiên rầy thì xịu mặt, hai tay buông xuống xuôi lơ. Hậu nghe hai đứa em la nhau mà thương tụi nó đứt ruột. Hậu nhào người xuống sâu hơn trên mặt nước. Thôi, bỏ khúc củi này. Hậu móc cái chai nhựa nổi lênh bênh vô cho thằng Giang chơi. Tội nghiệp! Cái thằng sanh ra gặp lúc gia đình túng quẩn quá, má phải bỏ nó cho Hậu trông từ lúc mới lằm chằm tập đi. Sáng sáng má chèo xuồng lên chợ bán xôi chè. Tờ mờ sáng, lúc mấy chị em nó còn ngáy khò trong giường là má đã lục đục dưới bếp. Má nấu xôi, nấu chè, xếp gọn vào mấy cái mủng, rồi lật đặt xuống bến, chèo đi cho kịp buổi chợ sớm. Hậu hay ngồi dậy, vén mùng, nhìn theo ngọn đèn đỏ trên quang gánh của má. Ngọn đèn nhỏ nhoi, lập bập lên xuống như ma trôi theo bước chân liêu xiêu của má ra tới bến. Cũ đó, ba Hậu cũng thức dậy. Ông Tư ẻm mừng lại cho Hậu, biểu, ngủ thêm chút nữa đi, còn sớm lắm con. Ông rầy con gái, nhưng ông cũng không ngủ lại được. Ông ngồi nhìn ra sông, chong đèn rít thuốc sòng sọc cho tới hừng đông.

Tùng đám mây xám mọng nước trôi lừ đừ. Hồi hôm nghe đâu có cơn bão nhỏ rơi rớt nên mưa lất nhắt thâu đêm. Hậu nhìn đám mây trĩu nước, thầm mong trời đừng mưa. Mưa gió đùng đùng, má chèo mướm mồ hôi mới về tới nhà. Hậu thương má cực khổ trăm chiều.
“Thôi về hai đứa, má sắp tan chợ rồi.”

Hậu gom mớ củi. Con Tiên, thằng Giang cười hớn hở, kéo nhau vô bờ theo Hậu. Gió bốc lên nhẹ nhẹ. Những đám mây tan tứ phía để lộ dải trời xanh biếc. Nắng rải xuống mặt sông sáng loáng, nhập nhòa lóa mắt. Tùng dề lục bình bồng bênh trên mặt sông. Hậu nheo mắt nhìn đám lục bình trôi qua, tiếc rẻ. Phải chi có chiếc xuồng ở nhà. Hậu sẽ bơi ra kéo thêm mấy dề để neo lại dưới bến. Mười bữa nữa, lục bình trở bông, màu tím biêng biếc một vùng. Trời ơi, đẹp phải biết!

Hậu vác bó củi đi trước. Con Tiên và thằng Giang lẻo đẻo theo sau. Hậu mười lăm, con Tiên chín, thằng Giang năm. Ba đứa giống nhau y chang ở đôi mắt đen thui, tròn vo như hai hột nhãn. Ba cái bóng cụt lùn băng qua giàn bầu, đi thẳng ra sà nước rửa chân. Hậu rải mớ củi ra sân phơi nắng. Thằng Giang lui cui rình bắt chuồn chuồn. Con Tiên ngồi bên bậc thềm ngắm má tan chợ.

Mặt trời vừa ló ra khỏi đám mây thì má về tới. Lật đặt, má neo xuồng, te te đi thẳng vô bếp. Má vừa treo quang gánh trên trần bếp vừa sai Hậu ra nhà bà Ba Kiêng, mua cho má xị dầu ăn. Hậu vừa dạ vừa chạy ra khỏi nhà. Mặt trời cười toe toét với Hậu. Tới cửa nhà bà Ba, thấy bà có khách, Hậu đứng tần ngần không dám thèo lẻo như mọi lần.

“Ủa, con Hậu, mua gì con?”

“Dạ, bà Ba bán thiếu cho má con xị dầu ăn.”

“Trời ơi, con gái nhà ai mà coi ngộ quá, chị Ba.” Bà khách sấm soi nhìn Hậu.

Bà khách ngoác Hậu lại gần:

“Nè, con gái, con được nhiều tuổi rồi?”

“Dạ, con mười lăm.”

“Mười lăm là phụ giúp tía má làm ăn được rồi hén. Con còn đi học không con? Con cháu của dì đó ghen, nó mười bốn, theo dì qua Nam Vang bán quán cà phê, kiếm bộn tiền nghe con. Mỗi lần dì về quê, nó gởi tiền về cho tía má nó, thiệt là có hiếu hết sức.”

Hậu ôm chai dầu ăn vào lòng. Tai nó văng vẳng lời người bạn của bà Ba Kiêng. *Con gái nhà ai mà coi ngộ quá.* Ngộ chắc là đẹp chứ gì. Hậu mỉm cười một mình. Ngoại cũng hay khen Hậu ngộ. Mấy bà bạn hàng của má cũng hay xì xầm với má về Hậu như vậy. Hôm Tết, má mua cho

Hậu cái lược chạm đồi mồi và một ve dầu bông bườì. Má ngồi nơi bậc cửa trước nhà chải tóc cho Hậu, dận dỏ. Con gái lớn rồi, phải ăn bận sạch sẽ, tóc phải siêng chải, xức một chút dầu cho mượt. Má nhìn ra sông con nước rong, chạch lưỡì. Má buồn bán lụi đụi như vậy, biết chừng nào mới khá đượ.

“Qua Tết, con đi bán phụ má nghe?”

Hậu nghe má thờ dài. Tiếng thờ nhẹ buồn thiu, hiu hắt như nỗi lòng người mẹ.

Con Tiên với thằng Giang nằm dài trên bộ ván gỗ chờ cơm trưa. Mùi chiên xào xì xèo dưới bếp thơm phức làm bụng hai đứa nhỏ réo rồn rột. Hậu phụ má rắc tốp mỡ lên xôi rồi gọi hai em xuống ăn. Con Tiên và thằng Giang ngồi bật dậy, phóng thẳng xuống bếp. Nhìn thấy mừng xôi đầy ụ bên bếp, con Tiên lau bọt:

“Xôi nữa hả má? Mấy bữa nay ăn xôi riết, con xót ruột quá hà.”

“Ăn xong, uống đầy bụng nước, thì hết xót ruột chứ gì.”

Má cười mà miệng méo xệch như khóc. Khi má quay lưng vô bếp, Hậu thoáng thấy nước mắt má chảy dài trên mặt. Cả tuần nay, trời mưa lầy lất, xôi chè bán ế nên trưa nào má cũng về trễ. Hàng bán không hết, má đổ ra cho cả nhà ăn trừ cơm. Bữa trưa cũng xôi, bữa tối cũng xôi. Xôi ăn với rau đắng, rau càng cua, rau rút cho đỡ xót ruột. Trưa nay ngoại lệ, má mua thêm chút Lạp xưởng ăn kèm cho đỡ ngán.

Đêm mưa rả rích. Hậu nằm trăn trở trong mùng, nghe mưa rơi lộp độp xuống mặt sông. Con sông dường như không bao giờ ngủ. Sông thức theo đám cá con loi ngoi bơi trong nước. Sông thấp thỏm với nỗi buồn của Hậu. Con Tiên nằm gác chân lên bụng Hậu, ngủ ngon lành. Hồi chiều, Hậu nghe má than với ba, “mấy bữa rày bán hồng đượ, lụn hết vốn rồi mình ơi!” Nghe giọng má nghệt nghệt như khóc. Hậu thương má quá! Bất chợt, Hậu nhớ tới bà khách của bà Ba Kiếng. Chà, Nam Vang thì có đâu xa. Đi dọc theo bờ sông, tới bến anh Hai Hôm là có đồ đưa đi thẳng tới Nam Vang. Phải chi ba má cho Hậu đi làm. Bán quán cà phê thì có cực gì đâu. Hậu đi làm có tiền gửi về cho ba sửa lại mái nhà dột, cho má mua chiếc xuống máy Koler đi chợ cho đỡ cực. Có tiền, Hậu sẽ mua cho con Tiên một bộ quần áo mới, mua cho thằng Giang chiếc xe nhựa chạy pin cốt két... Ờ, phải chi Hậu có tiền. Phải chi Hậu đượ đi làm ở Nam Vang. Hậu nghe tiếng rì rầm của dòng sông ầu ơ ru như ru ngủ. Ngủ đi. Hình như Hậu ngủ. Tiên trở mình, lẩn một vòng, đầu nó đụng vào mặt Hậu. Hậu ngửi thấy mùi tóc khét nắng, mùi thơm ngầy ngậy của nước dừa má rải trên mừng xôi bốc khói nghi ngút, mùi nước sông oai oải, mùi sinh ươn tanh tanh... Hình như Hậu ngủ. Dòng sông vẫn miệt mài những lời ru êm. Hình như Hậu lén ba má, bỏ trong cái bọc xỏp hai bộ quần áo, đôi dép nhựa, tấm hình gia đình chụp hồi thằng Giang đầy năm. Hình như Hậu theo dì Năm đáp chuyến đò sớm ở bến anh Hai Hôm. Hình như Hậu đến Nam Vang...

*

Bác sĩ bảo Giàu bị viêm phổi. Những cơn sốt tăng giảm bất thường kéo dài đã hơn bảy ngày. Thân thể Giàu bình thường còm cõi bây giờ gầy rộc dính sát vào giường. Hai con mắt thâm quầng lõm sâu vào. Tôi chỉ còn nhận ra Giàu ở nụ cười móm xòm thiếu một cái răng cửa. Mấy đứa học trò của tôi ở nhà cũng bị viêm phổi nhiều vào mùa đông. Thường thì sau khi uống trụ sinh một tuần là chúng đã khỏe lại. Giàu cũng đang uống trụ sinh, nhưng với thể chất yếu đuối, thêm vào các con vi khuẩn HIV làm giảm sức đề kháng của nó, viêm phổi trở nên nghiêm trọng và nguy hiểm đến tính mạng.

Mặt trời vàng rực trên cao. Nắng trưa xuyên qua tàn cây, chiếu xuống khoảng sân rộng những sợi sáng lung linh. Thỉnh thoảng, một ngọn gió heo hắt chạy qua, không đủ sức làm xao động đám lá trên cành. Trong nhà, chiếc quạt máy chậm chạp quay, lườì biếng nhả ra vài ngum gió

con con. Người Giàu hâm hấp nóng. Tôi lấy khăn ướt lau mình cho nó. Buổi sáng, Giàu không chịu uống sữa.

“Đau cổ quá cô.”

“Uống một chút sữa sẽ hết đau.”

Giàu vẫn lắc đầu không chịu uống. Một lát, nó mở mắt:

“Con nằm chiêm bao, thấy đủ thứ.” Giàu kể ngọng nghịu, chấp nói những cơn ác mộng ở quán mát-xa, rồi nó âm ức khóc. Tôi dỗ Giàu đừng khóc như đang dỗ dành những giọt nước mắt của mình. Mấy ngày nay, tinh thần tôi suy sụp vì lo lắng quá độ. Đến nỗi, Lân không cho tôi ở bên giường Giàu vào ban đêm. Anh bắt tôi ngủ. Nhưng tôi không ngủ được. Mắt tôi mở trừng trừng. Tôi muốn thức để canh Giàu. Tôi sợ nó ngủ luôn không thềm thức dậy.

*

Quán nằm tại cây số Mười Một. Mặt quán phơi trên mé lộ, lưng quay ra sông. Gió thổi thốc lốc từ đằng sau ra đằng trước. Từ sáng đến tối, xập xình tiếng xe máy trên đường, lục đục tiếng xuồng chạy dưới sông. Hậu ngồi bẹp dí trên chiếc ghế nhựa trong góc quán. Hậu khóc rưng rức, nước mắt nước mũi choà mồm ngoàm. Hậu nhớ má, nhớ ba, nhớ con Tiên, nhớ thằng Giang quá. Hậu nhớ con sông trước nhà mỗi buổi chiều í ới tiếng đập nước, chí choé tiếng cãi nhau của mấy đứa trẻ lặn hụp trong làn nước đục ngầu phù sa. Từng giọt nhớ rỉ rỏ vào tâm hồn Hậu, day dứt như những cơn mưa dầm. Hậu nhớ cây dừa nước Hậu hay nằm ngả ngón soi bóng xuống mặt sông ca vọng cổ. *Má ơi đừng gả con xa, chim kêu vượn hú biết nhà má đâu...* Hậu nhớ dòng sông hiền hòa như một người bạn luôn mở lòng đón nhận bao nhiêu vui buồn của gia đình. Dè lục bình năm ngoái Hậu neo lại dưới bến, giờ chắc đã trở bông tím ngắt. Hồng biết ba má có đi tìm Hậu không? Chắc má khóc dữ lắm. Hồng biết ai trông con Tiên và thằng Giang cho má đi chợ, cho ba đi làm.

Năm ngày trước, Hậu theo dì Năm tới Nam Vang. Từ bến đò, dì dẫn Hậu đi loanh quanh vô chợ. Dì lựa cho Hậu hai bộ quần áo, biểu phải ăn mặc tươm tất người ta mới ưa. Hai người ăn qua loa trong chợ tô hủ tiếu tôm thịt, rồi dì kêu xe đưa Hậu đến quán Cây Dừa. Hậu đang đứng ló ngó thì dì Năm kéo Hậu tới trước mặt bà chủ quán. Dì Năm dặn Hậu ở đây. Tiền Hậu thiếu dì, bà chủ quán sẽ cho mượn trước để trả. Dì Năm cho biết Hậu thiếu dì hai trăm đô. Hậu ngờ ngác.

“Nè, tiền đò, tiền ăn uống, tiền quần áo, tiền công tao dẫn mày tới đây. Chớ bộ tao dẫn mày đi không công hả?”

Hậu rớm nước mắt. Mới hồi hôm dì Năm còn dì dì con con với Hậu ngọt lịm như miếng đường thốt nốt,

giờ dì tao tao mày mày với Hậu như bà dì ghẻ nạt nộ con chồng. Hậu lấp bắp:

“Dì... dì... nói dì giúp con...”

Bà chủ quán xoa vai Hậu an ủi. Bà hứa cho Hậu mượn tiền, nhưng Hậu phải làm cho bà để trừ nợ. Hậu có biết làm gì đâu ngoài việc trông em và phụ mẹ nấu cơm.

“Ôi, dễ ợt, từ từ tui dạy cho, có khó gì đâu.”

Bà chủ quán mở khoá thùng gỗ, lôi tiền ra đếm. Bà cuốn những tờ giấy bạc nhẵn nhúm, nhét vào tay dì Năm.

“Đáng lẽ chị phải trả tui thêm năm chục đô, con nhỏ còn mới nguyên sì.” Dì Năm kỳ kèo.

“Mới nguyên sì thì cũng *khui* được lần một thôi chứ mấy!”

Gã đàn ông đã mặc lại quần và đi ra khỏi phòng từ lâu mà Hậu vẫn còn nằm bất động trên giường. Nỗi kinh hoàng khốc liệt đã khiến Hậu đông cứng trong sợ hãi. Hậu nằm im lìm, lạnh ngắt như người chết. Khuôn mặt bóng nhẫy trơ lì cảm xúc của gã đàn ông đã *khui* Hậu hiện ra

như một con quỷ trong phim kinh dị. Cổ Hậu khô cứng, thân thể đau nhức. Xa xa, lẫn trong tiếng mưa rơi, có tiếng mái chèo quấy nước vọng về. Ôi, sông! Hậu gượng đứng dậy, lần ra sau quán. Gió thổi liu riu trên mặt nước lăn tăn gợn sóng. Hậu nhào xuống nước. Từng giọt nước cuống quýt lăn xả vào thân hình Hậu. Nước âu yếm vỗ về, len lỏi vào từng chân tóc, từng kẽ tay, xoa dịu khoảng da thịt mềm rách tươm giữa hai đùi Hậu. Hậu nhắm mắt thả người bập bênh trong làn nước. Nước mát hòa vào nước sông chảy tràn lan trên mặt Hậu. Khuôn mặt của gã đàn ông vẫn ám ảnh không nguôi. Hậu đã khóc. Hậu đã van xin. Hậu đã co rúm người lại trong kinh khiếp. Gã đàn ông sở ra một tràng dài những chữ lạ Hậu chưa nghe bao giờ. Gã cười hô hố, lấp lóe những chiếc răng vàng chóa trong hổ miệng sâu. Gã tiến một bước. Hậu lui một bước. Những sợi gân trong tròng mắt trắng dã của gã bông đỏ. Gã gầm gừ như con cạp đỏi vờn miếng mồi nhỏ bé. Gã đẩy Hậu ngã nhào trên chiếc giường ọp ẹp. Hậu chưa kịp hét lên thì một miếng giẻ đã tống vào họng. Gã đưa bàn tay thô bạo lột phẳng chiếc quần Hậu. Hậu ngất đi khi một cơn đau xé toang bung ra từ phần dưới thân thể.

Mưa rơi lất phất. Một dề lục bình trôi lơ ngơ. Hậu vươn tay nắm lấy nhánh lục bình tưởng mình đang lội ở khúc sông trước nhà. Hậu ứa nước mắt. Không còn là lục bình trên bến nhà Hậu. Cũng con sông này, cũng dòng nước đục ngầu phù sa giờ bỗng xa xôi. Như thể Hậu đang ở một thế giới khác. Dòng sông vô tình đưa đẩy cuộc đời Hậu vào một ngã rẽ ngoặt ngoẹo. Văng vẳng bên tai Hậu câu ầu ơ của má. Thấp thoáng trong mắt Hậu bến nhà tím ngắt lục bình. Ôi! lục bình của Hậu.

Khi Hậu về, biết lục bình có còn tím như ngày nào?

Ngoài trời, mưa đã ngừng rơi. Những vì sao vụt sáng lấp lánh trên bầu trời tím sâu hun hút. Giàu nấc lên, thở hắt một hơi cuối. Lòng ngực xẹp xuống. Khuôn mặt Giàu ép vào ngực tôi. Giọt nước mắt đọng lại nơi đuôi mắt thấm vào da tôi, nóng ran như một vết phỏng lan trên thân thể. Thân hình Giàu nhẹ bâng. Con bé ra đi nhẹ nhàng như khi nó ngã vào lòng tôi hôm nào. Cũng cái dụi mặt mềm ướt vào ngực. Cũng đôi mi chớp nhẹ nũng nịu. Cô ơi, con đau. Ở đây nè cô. Cô đưa tay con chỉ cho. Nè, chỗ này... Một con đom đóm bay lập loè bên cửa sổ. Chút ánh sáng yếu ớt lao chao như đóm lửa sắp tàn. Tôi trông theo cái đóm sáng xa dần xa dần, bay vút vào màn đêm sâu thẳm.

Lân kéo tay tôi ra, đỡ lấy con bé. Anh gỡ nhẹ những ngón tay nhỏ xíu của con bé vẫn còn đang bấu chặt vạt áo tôi. Ngón cái. Ngón trỏ. Ngón giữa. Ngón áp út. Ngón út. Từng ngón tay buông lơi như mơ ước tuổi thơ vỡ vụn. Lân vỗ về tôi đừng khóc. Tôi khóc linh hồn Giàu không thể siêu thoát. Tôi có khóc đâu. Mắt tôi ráo. Mặt tôi khô. Tôi không có đủ nước mắt để khóc cho ba mươi đứa trẻ ở đây. Mọi người trong trung tâm, và cả Hậu, đều bình tĩnh hơn tôi. Họ vuốt mắt, chải đầu, thay áo quần cho Giàu. Tôi nắm tay Hậu:

“Hậu ở lại đây, đừng về quán Cây Dừa nữa.”

Hậu thờ dài, kéo áo lên chỉ cho tôi những vết bầm tím chi chít hằn sâu trên lưng. Làm sao để họ trả tự do lại cho Hậu? Làm sao để Hậu về trung tâm với tôi?

“Thì trả cho hết nợ.”

“Bao nhiêu?”

“Ba trăm đô.”

Ba trăm đô! Mạng sống con người ở đây còn rẻ mạt hơn một con chó nơi tôi ở. Tôi đã đến cây số Mười Một. Tôi đã đi qua các làng Việt Nam ở đây. Đời sống khốn khổ làm băng hoại lương tâm con người. Những người mẹ đành đoạn bán con vào các động mãi dâm. Những bà chủ động đánh đập hành hạ những đứa bé lọt vào tay mình vì chúng không hết lòng phục vụ cho đồng tiền của họ.

Tôi vuốt mắt cho Giàu lần cuối. Ở một nơi nào đó, tôi mong Giàu sẽ được hạnh phúc hơn. Tôi nhìn Lân, nhìn Soeur Ân, nhìn những khuôn mặt bé bỏng đang vây quanh Giàu. Trên mảnh đất khô cằn tình người, những đóa hoa kỳ diệu vẫn mạnh mẽ vươn lên một cách lạ lùng. Tình yêu vẫn còn tha thiết. Cuộc đời vẫn còn hy vọng. Tôi mong được nhìn thấy thằng bé Hòa chạy long nhong tắm mưa trên khoảng sân rộng. Tôi muốn được thấy con bé Thẩm sún răng toe miệng cười, khoe lúm đồng tiền xinh như nụ hoa. Tôi thèm được cùng Hậu về thăm bến đò với lục bình biêng biếc trên sông.

Tôi sẽ chuộc Hậu. Tết năm nay, Hậu sẽ chạy xuống máy đi chợ thay cho má, sẽ nằm ngêu ngao câu vọng cổ dưới rặng trâm bầu, sẽ ngụp lặn tắm sông với con Tiên và thằng Giang. Hậu sẽ lại đêm đêm lắng nghe lời rừ rì tâm sự của dòng sông, sẽ nghe lòng băng khuâng khi tiếng bìm bịp thắc thỏm vọng về, sẽ xôn xao với ước mơ thời con gái...

Và Hậu sẽ quên. Mưa ở Phnom Penh./.

Made In The Laboratory

There is nothing like dream to create the future.

Victor Hugo

Cô sinh ra với một trái tim khuyết. Một lỗ hồng nhỏ xíu ở tim được phát hiện khi cô phải vào bệnh viện vì chứng khó thở năm lên hai. Chiến tranh kết thúc trên quê hương cô. Gió hòa bình thổi suốt từ bắc chí nam. Nhà nhà say mê chiến thắng. Người người ngọt ngào với cơn sốc hòa bình. Không còn ai nhớ đến lỗ hồng nơi trái tim cô. Mẹ là người duy nhất ở bên cô những lúc cô ngất đi vì cơn đau bất thần. Lời ru yêu thương ngọt ngào của mẹ luôn là liều thuốc thần diệu vỗ về trái tim tật nguyền. *À ơi, con ngủ, ngủ đi con, đưa con của mẹ da vàng... Ôi, tấm thân này ngày xưa bé bỏng. Mẹ mang đầy bụng, mẹ bồng trên tay...¹*

*

Cô ùa vào nhà như một cơn lốc nhỏ. Tóc rối bời vì gió. Làn da mặt hơi tái đi vì khí lạnh. Hơi ẩm phả xuống hừng hực từ những ống sưởi chạy bằng ga gắn trên trần nhà làm cô cảm thấy dễ chịu. Những chiếc đèn treo dọc bờ tường hắt xuống sàn gỗ từng cụm ánh sáng vàng ấm áp. Một mùi thơm dịu ngọt thoang thoảng trong không gian. Treo chiếc áo khoác ngoài trên mắc cửa, cô mỉm cười nhìn những cánh hoa *marguerite* mỏng manh rắc đầy trên lối đi dẫn vào phòng ngủ. Anh vẫn luôn nhớ đến loài hoa đơn sơ cô yêu thích cùng cái tính lãng mạn xưa như trái đất của cô. Em là người con gái duy nhất còn sót lại trên thế giới. Cô trề làn môi hồng, nguyễn anh một cái thật dài. Anh đã sống quá lâu ở cái nước chậm tiến đó!

Vừa bước vào cửa phòng ngủ, cô đã bị anh ôm chầm và nhấc bổng lên bằng đôi cánh tay rắn chắc. Anh bấm nút tự động bên ngạch cửa. Chiếc giường bung ra từ bức tường bên trái, hạ xuống nhẹ nhàng như tấm thảm thần kỳ của *Aladdin*. Những nút bấm kế tiếp được điều khiển bằng đôi tay nhanh nhẹn của anh. Dòng nhạc quen thuộc trỗi lên, tràn ngập khắp căn phòng nhỏ bé, len lỏi vào từng kẽ da thớ thịt. Thân hình cả hai đổ nhào lên tấm thảm bông bành. Anh hôn tới tấp lên mặt, lên mắt, lên đôi môi cô trong tiếng ru êm đềm thanh thoát. Họ quấn vào nhau. Tấm thảm giường bay lượn những vòng kỳ ảo. Anh ôm ghì thân thể mượt mà của cô, âu yếm hôn đôi vú đang căng lên dưới bàn tay phù thủy của anh. *Một thương tóc xõa mơ màng. Hai thương em ăn nói mặn mà có duyên. Ba thương má lúm đồng tiền. Bốn thương đôi mắt như sao huyền mùa thu. Tấm thảm chao theo điệu đầy, nhịp nhàng, nhấp nhô lên xuống.*

Cô thờ ngất đứt quãng, nói nhẹ vào tai anh. Anh, nhớ, nhớ... lấy ra! Anh giật mình. Nghĩ đến nhiệm vụ. Nhớ đến lời giao ước trong không gian. Hình dung đến những đứa con hoàn hảo từ thể chất đến tâm hồn. *Chín thương là thương tiếng cười giòn.* Anh hít một hơi dài, gồng mình gượng giữ, vượt ra khỏi thân thể cô. Cái ống nghiệm bằng thủy tinh trên đầu giường bật ra. Với đôi tay chuyên nghiệp của một nhà khoa học, cô hứng cẩn thận một dòng chất lỏng sền sệt đang phun ra từ anh. *Mười thương em xinh quá là đôi bàn tay. Bàn tay mong đợi mộng cho đời thêm tươi.* Cô hôn lên những giọt mồ hôi đổ lấm tẩm trên trán anh. Em đến chỗ làm. Anh ngủ trước đi. Cô lao ra đường, tay ôm chặt những hạt giống của nhân loại. *Để cùng anh xây đắp cho ngày mai, tình yêu thương chan chứa giữa đời tự do...*²

*

*Nguồn tin của Tuổi Trẻ chiều 28-6 cho biết đã có một số giám thị làm tường trình tố cáo chuyện thi cử bất nháo tại hội đồng thi (HĐT) Trường THPT Trừ Văn Thố, huyện Cai Lậy (Tiền Giang). Các giám thị này khẳng định với Sở GD-ĐT rằng kỳ thi tại HĐT này hoàn toàn không nghiêm túc. Hầu như giám thị coi thi “bỏ tay” trước tình trạng thí sinh vô tư sử dụng tài liệu.*³

*

Viện Nghiên Cứu Khoa Học GenX nằm ngọo nghễ trong khu công nghệ sang nhất thành phố, chiếm toàn khu cul-de-sac của đại lộ Santa M. Tòa nhà đồ sộ ba tầng uốn theo hình vòng cung, ôm sát lối vào chính của viện. Những người đi xa thành phố vài năm đã vô cùng ngạc nhiên trước sự phát triển thần tốc của viện GenX. Nhưng điều đó không có gì lạ, nếu họ chịu khó theo dõi những thành tựu của ngành *biotech* trong thời gian gần đây. Và cũng chẳng có gì ngạc nhiên, nếu như họ ý thức được rằng viện GenX là nơi duy nhất trên toàn thế giới chuyên giảng dạy khoa học, sản xuất các loại tế bào mầm, cung cấp các dịch vụ thụ thai trong ống nghiệm, các nhiên liệu cần thiết cùng kỹ thuật tối tân nhất cho phương pháp Tái Tạo Nhân Loại. Năm ngoái là năm sáng giá nhất cho viện GenX. Nhờ quy tụ được những nhà khoa học lỗi lạc, viện đã thành công tới chín mươi phần trăm các công trình nghiên cứu Tái Tạo Nhân Loại.

Cô lái xe vào bãi đậu, cẩn thận điều khiển xe vào một ô trống, nơi có chiếc bảng trắng sơn hàng chữ *Employee of the Year* đỏ chói. Đeo túi xách lên vai, băng qua những bồn hoa cắt tỉa công phu, uốn vòng theo lối đi lót đá hoa cương, cô bước vào cửa chính của viện. Bên trong cánh cửa, cô hài lòng nhìn những tấm bích chương còn mới, treo ngay ngắn trên hai bờ tường màu thiên thanh. Những chiếc đèn trần cực mạnh, phóng lên tường từng chùm ánh sáng rực rỡ, làm tăng thêm vẻ sống động của hàng loạt hình ảnh các em bé nụ cười xinh đẹp giống nhau đang tung tăng vui cười. Cô cảm thấy hứng khởi khi nghĩ đến một thế hệ non trẻ do chính tay mình tạo ra. Một thế hệ toàn mỹ. Sự toàn mỹ là mục tiêu cô luôn hướng đến trong cuộc sống và trong việc làm.

Phòng làm việc của cô nằm trên tầng cao nhất của viện. Căn phòng nhỏ và ấm áp. Việc đầu tiên cô làm mỗi ngày khi vào đến văn phòng là đọc các thư từ văn kiện điện tử gửi đến từ khắp nơi trên thế giới. Phần nhiều là những lá thư cảm ơn của các cặp vợ chồng đã có những đứa con được *codesign* theo ý muốn, thật hoàn hảo như họ đã đặt cọc. Cái giá phải trả cho một *designer baby* không phải là rẻ, nhưng thế giới không thiếu những người giàu có. *Có tiền mua tiên cũng được*, câu nói ngày xưa mẹ cô thường nói cũng không sai bao nhiêu so với xã hội ngày nay. Con cái của người giàu không những có cuộc sống tốt hơn kẻ nghèo, họ còn được sở hữu những loại *gene* tốt hơn. Theo đà phát triển của khoa học ngày nay, cộng thêm sự thịnh hành của phong trào Tái Tạo Nhân Loại, không bao lâu, thế giới, của người giàu, tất nhiên, sẽ tràn lan *designer baby*, tuyệt vời từ sợi tóc đến chân răng. Với khuynh hướng đổi mới toàn cầu, phương pháp Tái Tạo Nhân Loại, cô nghĩ, rồi sẽ được hưởng ứng và khuếch trương gấp ngàn lần phong trào Baby Boom sau Thế Chiến Thứ Hai.

*

Có tiếng gõ lạch cạch vào khung cửa kính của phòng thí nghiệm. Cô hơi nghiêng đầu nhưng tay không ngừng làm việc. Mắt cô vẫn chăm chú vào những cái *petri dish* chứa dung dịch nuôi dưỡng các tế bào mầm. Cô chớp mắt, gạt gạt đầu ra dẫu cho anh rằng cô đã biết sự có mặt của anh bên ngoài. Anh vẫn thường đứng đó, lặng nhìn cô làm việc. Cả thân người cô, từ đầu đến chân được giấu kín trong bộ áo làm việc trắng tinh, mái tóc dài túm gọn trong mũ. Đôi mắt to đen của cô sáng ngời dưới cặp kính an toàn. Cô di chuyển chậm chạp, bước loạt xoạt, hình dạng trắng toát như một xác ướp Ai Cập. Lần gặp đầu tiên, anh và cô cũng chào nhau qua lớp kính dày của khung cửa. Cô và người bạn đồng nghiệp lắng nghe lời giới thiệu về anh từ bên ngoài qua máy *intercom*. Người bạn đồng nghiệp nhìn cô thích thú. Anh chàng đến từ xứ sở của bạn đó! Cô và người bạn đưa đôi bàn tay mang găng lên vẫy. Hai thiên thần trong bộ cánh trắng bên kia khung cửa chào anh. Đôi mắt xanh lơ thân thiện làm quen. Đôi mắt nâu đen tinh nghịch mỉm cười. Sau này khi quen cô, anh bảo anh đã cực kỳ bối rối khi bị ánh nhìn mạnh bạo trong veo của cô xuyên suốt qua anh như vậy. Cô cười không trả lời. Chẳng lẽ cô nói với anh, em đã chọn anh với tia nhìn định mệnh đó. Em đã nhìn xuyên vào tương lai để thấy những đứa con xinh đẹp thuần chủng da vàng của chúng mình.

Anh cùng cô vào *cafeteria*. Đã quá trưa, phòng ăn vắng lặng, chỉ còn lác đác vài người ăn trễ. Những chiếc bàn ăn màu gỗ sồi xếp ngay ngắn. Mặt bàn nhẵn bóng, ngời lên vân gỗ vàng óng ánh. Trên trần nhà, lồng thõng những cây đèn treo dài ngoằng, kết vào nhau bằng những mảnh kính phản chiếu muôn màu lóng lánh. Quầy thức ăn được điều khiển tự động với hơn hai mươi món ăn nóng, lạnh. Cô bước thẳng đến chiếc máy khám sức khỏe ở đầu quầy ăn, nhấn nút. Một tia hồng ngoại xoay tròn, bao bọc quanh cô như một chiếc kén tơ. Không đầy một phút sau, màn ảnh trên máy hiện ra bảng thống kê chi tiết tình trạng sức khỏe của cô. Cô mỉm cười hài lòng.

Anh lập lại những động tác của cô, chăm chú đọc thống kê sức khỏe, thờ dài:

“Lạ! Anh ăn mãi, thế mà bảng vẫn bảo là suy dinh dưỡng. Thế có khổ không chứ!”

“Thì anh thêm một phần ăn nữa vậy!” Cô nhìn anh khuyến khích.

Khi anh đem đĩa thức ăn đến bàn thì cô đã ăn đến món tráng miệng. Cô có cái tật ăn nhanh mà anh không thích.

“Em ăn nhanh quá, hại bao tử. *Ăn kỹ no lâu, cây sâu tốt lúa.*” Anh cần nằn.

“Sao anh nói giống bố em thế?”

Anh ngừng nhai, trầm ngâm:

“Thế mà bố em lại tránh anh như tránh tà!”

Cô thở một cách khó khăn. Bên ngực trái hơi nhói nhói đau.

“Anh đừng buồn. Để từ từ.”

“Em cũng không nên trách bố. Suốt cuộc đời tuổi trẻ, ông đã phải chịu nhiều mất mát của chiến tranh và đau khổ của lao tù.”

Lần đầu tiên cô đem anh về nhà ra mắt bố mẹ. Mẹ đón anh bằng tấm lòng hiền từ đôn hậu. Bố hàm hừ, quét mắt lạnh lùng nhìn anh. Cô đã đoán trước được tình cảnh ấy, nên không ngạc nhiên, chỉ dịu giọng phân trần. Bố ơi, chuyện đã lâu mà bố còn nhớ mãi. Bố mẹ anh ấy không cùng chiến tuyến với bố, chứ anh ấy sinh sau đẻ muộn có biết gì, có tội tình gì... Trời cho mình vào cửa nào thì mình phải sinh ra từ cửa đó thôi mà.

Tim cô như rã ra từng mảnh. *À ơi, đứa con da vàng của mẹ.* Cô thương anh không bị mất mát vì chiến tranh. Cô thương cô không phải đau khổ vì lao tù. Cô thương một thế hệ thời bình đang hứng chịu bao hệ lụy của tiền nhân. *Đứa con của mẹ ra đời. Trên môi vang vọng một lời thương đau.*¹ Những ý nghĩ phản kháng lại trở về trong đầu cô. Cái gì là “Trời cho mình vào cửa nào thì mình phải sinh ra từ cửa đó”? Thế nào là “cha nào con nấy”, là “đời cha ăn mặn, đời

con khát nước”? Thật là vô lý! Cô đã tạo ra hàng loạt *designer baby* xinh đẹp, thông minh, khác hẳn với những đặc tính di truyền của cha mẹ chúng. Gìn giữ nét đẹp và tiêu diệt cái xấu là mục đích chính khi cô quyết định trở thành một nhà nghiên cứu khoa học. Những đứa con tương lai của cô và anh sẽ ra sao khi chúng cứ phải trần trở trong cái vòng luẩn quẩn hiem khích của cha ông chúng? Một ý tưởng thoáng qua trong đầu, cô đột ngột nhìn anh.
“Chúng mình có một đứa con, được không anh?”

Bị hỏi bất ngờ, anh áp ứng:

“Để... để làm gì? Em không định đặt cái cây trước con trâu đấy chứ?”

“Cái gì mà có trâu cây ở đây hả anh?”

“Anh hỏi, có phải em muốn mang đứa con về nhà để bắt bố mẹ em phải chấp nhận anh không? Anh không thể làm thế. Thứ nữa là anh sẽ phải trở về nước.”

Cô tròn mắt:

“Em tưởng anh sẽ ở lại đây.”

“Anh còn rất nhiều việc phải làm. Tương lai được quyết định bởi hiện tại, em hiểu không. Có thể nào cứ mãi dấn vào vết chân lồi lõm của quá khứ? Anh không ở lại đây với em được. Rồi em sẽ ra sao với một đứa con không cha?”

Cô quên. Anh chưa quen lắm với sự tự do và tự lực của cô. Cô sẽ thuyết phục anh. Một đứa con với tất cả những đức tính của anh, những nét đáng yêu của cô, và bao nhiêu mơ ước toàn thiện cô đã cất giữ cho riêng mình.

*

Mới đây, một cơ quan điều tra kinh tế độc lập có tên là Economist Intelligence Unit vừa công bố bản báo cáo về “Chỉ số dân chủ 2006”. Đây là một cuộc nghiên cứu được thực hiện trên quy mô toàn cầu, đánh giá và xếp hạng từng quốc gia theo các tiêu chuẩn quốc tế về dân chủ... Việt Nam đứng thứ 145 trong số 167 quốc gia trong bản xếp hạng Chỉ số dân chủ toàn cầu, và được liệt vào nhóm các nước có chế độ cai trị độc tài trên thế giới. Vị trí này là khá thấp. Ngay cả khi so sánh với các quốc gia Châu Á trong khu vực, thứ hạng của Việt Nam vẫn là khá thấp, chỉ trên Bắc Hàn, Miến Điện, và Lào mà thôi. ⁴

*

Gian phòng họp lớn chật ních quan khách. Tất cả các ghế ngồi đều đầy, một số người phải đứng dọc theo bờ tường phòng họp. Những mái tóc vàng, tóc nâu, chen chung với những mái tóc đen. Lác đác vài mái tóc được quấn gọn, giấu trong những chiếc *turban* cao nghệu. Cô đã nhìn thấy anh đứng ở góc phòng ngay từ lúc theo ông viện trưởng đi vào. Mọi người hướng về ông Clarrins, bác sĩ khoa học của viện GenX. Ông cất giọng sang sảng. Kính chào tất cả quý ông bà. Tôi xin được vài phút giới thiệu qua về viện của chúng tôi. Và sau đó sẽ nhường lời lại cho chuyên viên khéo léo nhất nơi đây, vừa nói ông Clarrins vừa đưa tay giới thiệu cô với mọi người. Anh nhìn nghiêng qua cô. Đáng lẽ ra ông ta phải giới thiệu rằng em là *người đàn bà* khéo léo nhất nơi đây mới phải em nhỉ. Cô nheo mắt, hai khóe môi hơi dẩu lên như cười. Anh chỉ khéo nịnh em! Họ vẫn thường có lối nói chuyện với nhau bằng mắt như thế. Tôi muốn gửi đến quý ông bà một tin mừng. Ông viện trưởng nói tiếp. Phương pháp tái tạo các tế bào và cấy ghép chúng vào các phôi trong ống nghiệm đã được cơ quan FDA và USP công nhận. Như quý ông bà đã biết, hơn hai mươi năm trước, khi nghiên cứu về tái tạo vô sinh thành công với con cừu Dolly ở Scotland, và sau đó là con chuột Lucy ở Canada, *genetic engineering* đã bước sang một giai đoạn mới. Sau rất nhiều năm nghiên cứu, sự thành công mỹ mãn của viện chúng tôi đã mở ra cho nhân loại một kỷ nguyên mới. Quý ông bà có quyền chọn lựa những gì tốt đẹp

nhất cho thể hệ con cháu của mình. Qua hơn hai ngàn ca tạo giống, chúng tôi đã hết sức hài lòng vì kết quả hoàn toàn chính xác của phương pháp Tái Tạo Nhân Loại. Một người đàn ông đưa tay đặt câu hỏi. Thế phương pháp cấy ghép của ông có thể loại ra những *gene* di truyền xấu và giữ lại những *gene* tốt được không? Tất nhiên, hơn thế nữa, chúng tôi có thể tạo giống mẫu theo sự chọn lựa của ông. Người đàn ông lắc đầu, giọng hơi to. Chúng tôi là con cháu của Thái Dương Thần Nữ, chúng tôi không cần phương pháp tái tạo! Cô nhìn chăm chặp vào đôi môi mím và nét uy quyền trên khuôn mặt của người đàn ông. Cô nhớ mình cũng là dòng dõi Rồng Tiên, sao cô chưa bao giờ thấy hãnh diện về điều này. Những bản tin cô được đọc, những điều cô được nghe luôn làm cô đau đớn. Mỗi nguồn tin, mỗi sự kiện là con dao nhọn âm thầm đục khoét trái tim cô. Lỗ hổng nơi trái tim cô vì thế càng lớn ra thêm. Cơn đau nổi lên bất chợt làm cô nhăn nhó. *À ơi, ru con nay đã phong trần*. Mặt cô tái đi, hơi thở dồn dập. Những hạt hồng cầu trong tim cô đang chạy loạn xạ nơi lỗ hổng đang roãng ra. *Ôi! vết thương nào đục sâu da nòng*.¹ Cô hướng về anh nơi góc phòng như cố tìm một niềm an ủi. Ngay khoảnh khắc ấy, ánh mắt của cô và anh chạm nhau. Như hai tia chớp cùng cháy sáng trên bầu trời. Họ bàng hoàng nhận ra tín hiệu chung. Như một giao ước. Như một hợp đồng vừa được ký kết trong không gian, cô nhanh chóng tính thăm ngày tháng. Và quyết định. Cô tìm mắt anh và nhìn thấy sự thỏa thuận rục lên như ánh lân tinh. Chúng mình sẽ có một đứa con anh nhé. Bầu trời như xanh thêm. Nắng dường như vàng hơn. Cô nhìn anh mơ màng. Anh thử tưởng tượng xem, một đứa con của chúng ta, *made in the laboratory*, toàn bích như một viên ngọc, uy dũng như Rồng, quyền phép như Tiên.

*

*Lĩnh vực tệ nhất là khi xét về cách thức bầu cử và tính đa nguyên đa đảng. Về khía cạnh này, Việt Nam có số điểm thấp nhất: 0,83 tức chưa tới một điểm. Ở Việt Nam không có các cuộc tuyển cử tự do... Bên cạnh đó, về các quyền căn bản của công dân, Việt Nam cũng chưa được tốt. Số điểm trong mục này cũng thấp, chỉ được 1,47 do tình trạng thiếu tự do thông tin cùng với những vấn đề liên quan tới tự do tôn giáo, tự do lập hội hay công đoàn, v.v...*⁴

*

Căn phòng thí nghiệm gọn gàng ngăn nắp như khi cô ra về chiều nay. Bốn bờ tường trắng toát sừng sững lạnh lùng. Những chiếc tủ lạnh và lồng kính nằm âm thầm trong im lặng của đêm. Cô bật thêm đèn. Dây bàn thép trắng lóe lên dưới ánh sáng điện chói chang. Cô mở chiếc tủ lạnh cực âm. Tầng ống nghiệm chứa các tế bào mầm nằm ngay ngắn trong ngăn. Khói lạnh tỏa ra nghi ngút, thấm qua tấm mặt nạ, lan vào da mặt cô man mát. Cô kéo ra hai chai thủy tinh, ngắm nhìn loạt trứng của cô đã đông đặc. Thật ra với mắt thường cô không thấy được gì ngoài một thứ chất lỏng nhòe nhọ đã đóng băng. Nhưng với đôi mắt của một chuyên gia khoa học, cô có thể nhìn thấu qua lớp chai thủy tinh, âu yếm ngắm những cái trứng mềm mại sống động vô cùng thân quen. Cô rớm nước mắt nhớ lại những buổi chiều phải nằm trên giường, gồng người chịu đựng những mũi kim dài tiêm thuốc *gonadotropins* vào người. Anh hay xoa lên bờ hông cô, nơi bấm tím những vết kim chích và dỗ dành cô bằng những nụ hôn say đắm nồng nàn. Đồng hồ trên bàn tíc tắc quay. Những tiếng động thúc bách như nhịp đập nơi trái tim cô. Không còn nhiều thời giờ. Cô vội bắt tay ngay vào việc. Đầu tiên, cô đem chai thủy tinh chứa trứng ra ngoài cho tan đá. Kế, cô lấy ống nghiệm đựng tinh trùng còn ấm, cẩn thận dùng máy quay cực mạnh, đánh rời và phân loại. Khi cái *petri dish* chứa trứng của cô đã sẵn sàng với nhiệt độ vừa ấm, cô trút ống tinh trùng đã được gạn lọc vào đó. Một cách trân trọng, cô đặt tất cả vào máy. Đồng hồ trên bàn đứng lại ở một giờ bốn mươi phút sáng. Một ngày mới đã bắt đầu.

*

Để cung cấp nô lệ tình dục, Việt Nam xuất cảng đàn bà và trẻ em qua Cam Bốt, Mã Lai Á, Trung Quốc, Đài Loan, và Nam Hàn. Công an Trung Quốc nói rằng họ đã giải cứu hơn 1,800 nạn nhân tại biên giới Trung Quốc và Việt Nam trong khoảng thời gian từ năm 2001 tới năm 2005.⁵

*

Con phố nhỏ xôn xao thức giấc. Hàng cây phong già mở mắt gọi nhau, từng chiếc lá xanh rung rinh trong không gian tươi mát. Nắng sớm rải nhẹ trên bậc cửa viền gạch đỏ. Khóm *marguerite* mỉm cười chào cô như mọi ngày. Cô chui vào xe. Máy xe tự khởi động khi bàn tay cô đặt lên vô lăng. Cô điều khiển xe ra khỏi nhà, nhập vào dòng xe chạy im lìm trên đường phố. Xe chạy quanh co qua những con đường ngoại ô dẫn vào thành phố. Tầm nhìn đậu trên những tòa nhà vút cao, xen kẽ trong muôn ngàn mảnh trời xanh lơ. Nắng buộc lòng dừng lại trên nóc viện GenX khi cô rẽ vào đại lộ Santa M.

Cô xỏ tay vào đôi găng chống lạnh, cẩn thận lấy ra từ tủ lạnh cực âm một khay các ống nghiệm thủy tinh. Mỗi ống đều ghi chú rõ ràng đặc tính của từng tế bào mầm được chứa đựng trong đó. Cô mở tờ giấy viết tay gấp làm hai của anh đưa cho cô trước khi vào phòng thí nghiệm. Đây là đơn đặt hàng của anh. Em nhớ nhé, con chúng mình phải có những đặc tính đó. Anh đã nói rõ ràng từng chữ với cô như thế. Cô để đơn đặt hàng của anh ngay ngắn bên tờ giấy ghi chú dài ngoằng của cô và lẩm bẩm đọc. Trời ơi, cả anh và cô đều tham lam quá! Cô phải làm sao đây? Cô chỉ có thể cấy mười *gene* vào phôi thai trong khoảng thời gian năm phút cố định. Giữ *gene* nào, bỏ *gene* nào? Loại bỏ điều anh yêu cầu hay những điều cô ôm ấp? Cô tính toán thật nhanh trong đầu. Thông minh, giỏi âm nhạc, tóc mây, ... đều là những điểm cô yêu thích. Da trắng, mắt nâu to của cô. Mũi cao của anh. Cô không cần thêm vào những *gene* đó. Cô cầm bút gạch tới, đếm lui. Sao cho vừa đủ? Bao nhiêu cho vẹn toàn? Tiếng reo inh ỏi của đồng hồ vang lên, nhắc cô. Thời giờ đã đến.

Cô vươn đôi tay dài ra, thư giãn cổ và hai vai, nhắm mắt tịnh tâm theo thói quen cô thường làm mỗi lúc bắt đầu một công việc đòi hỏi sự tập trung tuyệt đối. Cô vặn chiếc đồng hồ bắt đầu từ số năm. Nút đèn xanh bật lên biêng biếc trước mắt cô.

Tíc tắc tíc tắc tíc tắc tíc tắc.

Những hạt hồng cầu xuất phát từ tim, theo dòng chảy rào rạt luân lưu khắp thân thể cô. Cái lỗ hồng nằm yên ngoan ngoãn.

Tíc tắc tíc tắc tíc tắc. Bốn phút năm mươi giây.

Ống nghiệm đầu tiên được mở ra. Tế bào thông minh nhanh chóng được hút ra. Dưới ống kính hiển vi, tay cô đẩy nhẹ mũi kim vào phần chính của phôi thai. Bơm vào. Nhẹ nhàng. Chính xác. Đây *gene* thông minh.

Ánh mắt dịu dàng của anh lao xao. Nụ cười ấm áp của anh ẩn hiện. Cô yêu anh.

Tíc tắc tíc tắc tíc tắc. Bốn phút ba mươi giây.

Này *gene* tóc mây.

Cô yêu quá mái tóc dài đen nhánh mượt mà của mẹ.

Tíc tắc tíc tắc tíc tắc. Bốn phút hai giây.

Này *gene* tha thứ.

Cô thương biết bao nỗi khổ tù đày cùng niềm đau ly hương của bố.

Tíc tắc tíc tắc tíc tắc.

Tay cô thoăn thoắt, thuần thục từng động tác. Từng mũi kim hút ra, bơm vào. Từng ống nghiệm được nhắc lên, đặt xuống. Thử tự. Lốp lang.

Hầu như giám thị coi thi “bó tay” trước tình trạng thí sinh vô tư sử dụng tài liệu... bài thi của thí sinh giống nhau là do “quay cốp”...

Tay cô chột run. Cô ưỡn ngực, thẳng lưng, hít một hơi thở sâu vào phổi. Cô đẩy ống nghiệm đựng tế bào âm nhạc ra xa.

Này *gene* thành thật.

Này *gene* trách nhiệm.

Tíc tắc tíc tắc tíc tắc. Chiếc đồng hồ thần nhiên phát ra từng nhịp đếm đều đặn.

Để cung cấp nô lệ tình dục, Việt Nam xuất cảng đàn bà và trẻ em qua Cam Bốt, Mã Lai Á, Trung Quốc, Đài Loan, và Nam Hàn...

Tíc tắc tíc tắc tíc tắc. Ba phút mười lăm giây.

Lỗ hồng nơi trái tim cô rỗng ra. Cô nghe tiếng đập thoi thóp chống đối của trái tim.

Này *gene* nhân bản.

Này *gene* thương yêu.

Mồ hôi rịn ra, lấm tẩm từng giọt trên trán cô. Cô bậm môi, chịu đựng cơn đau nhức buốt từ phía ngực trái.

Tíc tắc tíc tắc tíc tắc. Hai phút ba mươi giây.

Việt Nam đứng thứ 145 trong số 167 quốc gia trong bản xếp hạng Chỉ số dân chủ toàn cầu, và được liệt vào nhóm các nước có chế độ cai trị độc tài trên thế giới...

Bàn tay đang cầm kim của cô chao đi. Tim cô se lại. Những hạt hồng cầu bị đẩy dạt ra khỏi trái tim.

Tíc tắc tíc tắc tíc tắc.

Này *gene* công bình.

Này *gene* dân chủ.

Này *gene* tự do.

Nút đèn đỏ phụt lên. Chuông đồng hồ gào to xoáy suốt xuyên thấu đỉnh đầu. Cô buông kim.

Thân hình mềm nhũn rũ xuống mặt ghế.

*

Phòng thí nghiệm không còn là nơi chứa máy móc vô cảm lạnh lùng. Cô tìm đến như một nơi trú ẩn an bình, nơi nuôi dưỡng niềm tin và hy vọng. Nằm yên ả trong lồng ấp là núm phôi thai đang tượng hình tạo vóc. Rồi cô sẽ được áp ủ con chín tháng yêu thương. *À ơi, con ngủ, ngủ đi con, thịt xương này mẹ nhọc nhằn hôm mai.* Cô vào đời với trái tim khuyết và lời ru của mẹ. Giờ cô cũng ru con... *À ơi, con ngủ cho ngoan. Con ơi, quyết định của mẹ hôm nay sẽ là con của ngày mai. À ơi, ơi à... ngủ đi con, ngủ đi... À ơi...!*

1 Ca từ của *Ngủ Đi Con* (Trịnh Công Sơn)

2 Ca từ của *Mười Thương* (Phạm Đình Chương)

3 Tuổi Trẻ Online, 29/06/2006

4 Đài Á Châu Tự Do (RFA), 18/12/2006

5 Country Reports on Human Rights Practices - 2006 (Released by the Bureau of Democracy, Human Rights and Labor. March 6, 2007)

Phụ đính II :

Ngày của mẹ, cảm ơn con

Con gái yêu của mẹ,

Con chào đời vào một ngày mùa đông lạnh buốt. Tháng Mười Hai xao xác gió. Những chiếc lá úa chạy loanh quanh trên đường. Gió lùa qua khe cửa, muốn len lỏi vào không gian ấm áp của căn phòng bệnh viện, nơi mẹ vừa sinh con. Sau những đón đau thể xác, mẹ vui sướng nhìn

con vào đời. Con lành lặn, mạnh khỏe, da căng hồng, tóc đen nhánh. Cô y tá đặt con lên bàn cân. Con nặng những 8 pounds 4 ounces! Các cô y tá cười reo, khen con đầy đà. Mẹ nhìn con nằm ngủ êm đềm trong tấm khăn, quấn chặt từ cổ đến chân như chiếc kén nhộng. Con vừa chào đời đã có sức nặng đáng kể trong cuộc đời của mẹ.

Con có biết con đã thay đổi thế giới của mẹ?

Mẹ đã yêu con ngay từ giây phút đầu tiên con quẫy đạp trong bụng mẹ. Chín tháng mười ngày mẹ ấp ủ con. Những câu chuyện về con không bao giờ ngừng trên môi bố mẹ. Những dự đoán về con luôn làm bố mẹ vui cười. Đặt tên cho con là gì? Con sẽ giống ai? Đôi mắt của bố và làn da của mẹ? Chọn loại nôi nào cho con? Gỗ sồi hay gỗ thông? Căn phòng con bố sơn màu hồng phấn. Những nàng tiên chấp chới đôi cánh mỏng đậu ở rèm cửa. Con chưa ra đời, nhưng bố mẹ đã bận rộn về con suốt ngày. Mẹ theo dõi từng cử động, nâng niu từng giây phút mang con trong mình. Chỉ là một mầm sống bé tí, nhưng sự hiện diện của con trong đời sống mẹ đã to lớn biết chừng nào.

Những ngày trong bệnh viện, mẹ nhìn cô y tá thay tã, tắm rửa cho con. Dù mệt, mẹ vẫn cố ngồi lên. Mẹ lẩm nhẩm học thuộc mọi đường nét trên cơ thể con. Đôi mắt hí hoáy chưa mở, đôi môi đỏ xinh xắn, chiếc cổ tròn trĩnh núng nính ngấn, mười ngón tay bé bỏng, bàn chân tí hon chưa mang vừa chiếc vớ hồng mẹ mua. Nhìn dòng nước chảy ấm áp trên lưng con, nhìn hai cánh tay vươn lên tìm nơi bầu vú, mẹ chột hiểu. Con hoàn toàn phụ thuộc vào mẹ. Mẹ đem con vào đời, mẹ sẽ chăm sóc bảo vệ con. Hãy tin vào tình yêu của mẹ. Từ tình yêu, con đã được tạo ra. Từ một bào thai nhỏ bé, con đã thành hình. Từ một mầm sống nhỏ nhoi, con đã trở thành con gái của mẹ. Con toàn bích như một tác phẩm nghệ thuật hoàn hảo. Con tinh khôi tựa giọt sương long lanh trong vắt. Mẹ ngơ ngẩn chiêm ngưỡng món quà Thượng Đế vừa trao tặng.

Bởi con, mẹ nhìn thấy sự toàn thiện của con người. Bởi con, mẹ làm chứng sự kỳ diệu của Thượng Đế.
Cám ơn con.

Mẹ đem con về nhà. Bắt đầu là những đêm không ngủ, những ngày dài hơn hai mươi bốn tiếng. Mẹ không còn ý thức được không gian và thời gian. Con phụ thuộc vào mẹ, và con điều khiển mẹ. Con bú, con ngủ, con tắm nước ấm, con tắm nắng cho khỏi vàng da... Thời khóa biểu của mẹ xoay vòng quanh những đòi hỏi của con. Tiếng khóc của con làm mẹ cười. Tiếng khóc của con làm mẹ lo âu. Con chưa biết nói, mẹ học ngôn ngữ của con qua tiếng khóc. Như người nhạc sĩ, con điều khiển mẹ bằng cung bậc trầm bổng của âm thanh. Con khóc oe oe ngang cung Mi vì con nhõng nhẽo làm nũng. Con khóc tăng lên cung Sol vì con đói. Con khóc ré lên ở cung La vì con tè ướt tã khó chịu. Khi con cứ giữ cao độ của cung Si với trường độ kéo dài không nghỉ thì mẹ cuống lên. Mẹ gọi bà ngoại và trong khi chờ bà ngoại tới mẹ cũng khóc theo con.

Như một nụ hoa, mỗi ngày con hé mở một tí cho mẹ say mê. Những cánh hoa mịn màng trắng ngần làm cân bằng đời sống mẹ. Mẹ ấm con trên tay, ru ầu ơ ví dầu. Những câu hát đã in vào trí nhớ mẹ từ những ngày còn thơ. *Ấu ơ, ví dầu cầu ván đóng đinh, cầu tre lắc lẻo gập ghềnh khó đi. Khó đi mẹ dắt con đi.* Mẹ lặp đi lặp lại chữ “mẹ” nhiều lần cho quen. Mẹ hát đi hát lại chữ “con” nhiều lần cho thuộc. Chữ của yêu thương nở xoè trên môi mẹ tựa những đóa hoa. Con là tất cả cuộc sống của mẹ.

Từ con, mẹ đã tìm ra mục đích của cuộc đời.
Cám ơn con.

Con lớn thêm, thay đổi từng ngày. Tâm tình mẹ cũng biến đổi từng phút theo con. Mẹ cười vui khi con biết lẫy, biết bò. Mẹ hãnh diện khi con tập tễnh những bước đi đầu đời. Mẹ sung sướng nghe con bi bô gọi bố, gọi mẹ. Không có gì hạnh phúc hơn được hôn lên đôi má mịn màng thơm phức của con. Mẹ vui theo con. Mẹ buồn theo con. Nhẹ nhàng nhưng bền bỉ, con đã trôi mẹ lại bằng một tình cảm thiêng liêng cao cả. Những lần con chích ngừa, mẹ rơi nước mắt khi con khóc thét lên đau đớn. Những đêm con đau ốm không ngủ, mẹ đã ôm con trên tay. Đêm vắng, chỉ có tiếng con ê a khóc và tiếng chân mẹ. *Ví dầu cầu ván đóng đinh. Mẹ thì thâm vổ về con.* Khi con ngủ yên trên vai mẹ thì mặt trời cũng vừa trời dậy. *Thức đêm mới biết đêm dài, nuôi con mới biết tấm lòng mẹ cha.*

Nhờ con, mẹ đã hiểu công ơn và tình yêu vô bờ của bà ngoại.
Cám ơn con.

Tháng Chín, những chiếc lá phong trước nhà nhuộm vàng trong nắng sớm. Gió thu lùa nhẹ vào mái tóc con mềm mượt vừa chấm vai. Mẹ dẫn con đi học. Tay con nắm chặt tay mẹ không muốn rời. Con vào lớp, mẹ đứng lơ ngơ ở bãi đậu xe. Lòng mẹ cũng xôn xao, lo sợ như con. Thầy cô lạ, con của mẹ có bờ ngõ không? Mẹ bỗng muốn vào lớp cùng con, ngồi bên con cho đến ngày con khôn lớn. Con học một ngày, mẹ cũng học một ngày. Con làm bài tập mới, mẹ cũng ôn lại kiến thức cũ để giúp con. Con làm *project* cần hình ảnh, mẹ lên mạng *copy* cho con. Có tối, hai mẹ con thức đến nửa đêm làm cho xong *project* để kịp ngày mai con nộp cho cô giáo. Chắc cô giáo chẳng thể nào phân biệt được phần nào con làm, phần nào mẹ làm đâu nhỉ?

Con lớn lên một tí, mẹ ghi danh cho con học dương cầm. Con ngồi đàn, xinh xắn trong chiếc áo đầm màu tím hoa cà điểm những chiếc lá rơi. Màu tím mẹ yêu suốt thời niên thiếu. Bàn tay con nhẹ lướt trên phím đàn đã mê hoặc mẹ ngày còn thơ. Tiếng đàn con thánh thót vọng vang trong mẹ những giấc mơ đã cũ.

Con sống trong giấc mơ mẹ, con có biết? Tuổi thơ của mẹ vỡ nát tựa những mảnh thủy tinh không bao giờ hàn gắn nổi. Mảnh rơi trong chiến tranh. Mảnh chìm xuống biển cả. Mảnh rớt ở trại ty nạn. Mảnh lạc loài dạt trên đất khách.

Có con, mẹ được sống lại những giấc mơ một thời thơ trẻ.
Cám ơn con.

Buổi tối mẹ đọc sách cho con trước khi con ngủ. Những cuốn sách con chọn. Những câu chuyện về công chúa và hoàng tử. Người Đẹp Ngủ Trong Rừng, Người Đẹp và Ác Quỷ, Tấm Cám, Bạch Tuyết và Bảy Chú Lùn... tất cả những nàng công chúa luôn luôn được đánh thức, được yêu thương bởi những hoàng tử kiêu hùng. Con hay mỉm cười trong giấc ngủ, mơ đến chàng hoàng tử tuấn tú (mẹ nghĩ như vậy). Tim mẹ chọt nhói đau khi nghĩ, Nếu hoàng tử của con không bao giờ đến? Mẹ có thể làm tất cả, hy sinh tất cả cho con, nhưng mẹ không thể biến thành bà tiên có phép thuật. Những lúc ấy, mẹ chỉ biết cầu nguyện và phó thác con cho Thượng Đế.

Nghĩ đến tương lai của con, mẹ vừa nôn nao vừa lo sợ. Con hiền lành, hay mắc cỡ. Ra đường luôn nắm chặt tay mẹ. Tối ngủ con phải chạm tay vào người mẹ mới ngủ được. Hiềm nguy không đụng được đến con khi mẹ vẫn từng ngày ôm ấp bế bồng. Nhưng con sẽ lớn khôn. Một ngày nào con sẽ xa rời vòng tay mẹ. Mẹ không thể bao bọc con qua những thăng trầm trong cuộc sống. Mẹ không thể bế con qua cạm bẫy của đời. Nhưng mẹ sẽ chuẩn bị tinh thần cho con. Mẹ sẽ luôn bên con, như bà ngoại đã luôn kề cận bên mẹ.

Con có biết, con đã thay đổi thế giới của mẹ? Từ ngày con chào đời, mẹ không còn sống cho riêng mình. Hạnh phúc chính là được sống và hy sinh cho những người mẹ yêu thương.

Cám ơn con đã cho mẹ điểm phúc được làm mẹ con.

Đêm nay, như mọi đêm, mẹ vào phòng ngắm con bình an trong giấc ngủ. Mẹ hôn lên trán con như ngày con còn bé. Mẹ nói thầm vào tai con những điều không bao giờ cũ theo thời gian. Mẹ yêu con./.

Hoa của núi

Tòa nhà có thiết kế rất giống một chiếc hộp khổng lồ, bốn bề nhôm kính, tường đã được quét sơn lại hai, ba lần vẫn không giấu nổi nhôm nham. Trên nóc nhà găm một giàn anten tua tủa, luộm thuộm. Ban đêm những bóng đèn cháy mất khoảng 2/3 nên dòng chữ ở trên nóc không đọc nổi là chữ gì, trông giống giống con mèo mướp đã xấu xí lại còn chột mắt. Thang máy có không gian chật chội, nền đã bong tróc trông nhờ nhờ một màu vàng vàng, trắng trắng. Ngày ngày, mấy chục con người bước vào đây để tỏa đi các tầng, cặm cụi và tận tụy, một vòng quay đã được lập trình sẵn, cực kỳ đơn điệu và tẻ nhạt.

Cuộc sống văn phòng cứ đều đều trôi đi trong sự bình lặng, mơ hồ; vậy mà một ngày có tới 6 tiếng ngủ đêm, 8 tiếng cho văn phòng (có ngày nhiều hơn). Nếu sống và gò mình vào cái hộp này thì có khác gì gà công nghiệp? Thôi thì lạc lõng cũng được, cứ sống theo kiểu của mình- Thủy nghĩ như vậy. Góc làm việc nhỏ, đằng sau màn hình máy tính là vô vàn những thông tin, lúc rảnh rỗi lang thang vào đọc một, hai cái gì đó, lúc buồn đi ra hành lang nhìn xuống đường, triệu triệu người đi lướt qua, lướt qua; thiên nhiên vẫn vậy: khi nắng thì rạng rỡ, khi mưa thì u buồn...chỉ người người là khác. Lúc cần tìm chỗ dựa để tiếp tục sống thì đừng ép mình vào thứ đức hạnh triệt tiêu mọi xúc cảm làm người ta không còn ra người, cứ yêu – miễn là yêu thật, không phải cố...

Cả ngày công việc lồi xềnh xệch đi rồi cũng qua những ngày, những tháng...đêm về Thủy nghĩ lại, thấy cả ngày bận rộn mà hình như mình chưa làm được gì. Thủy bỗng sợ khi nhận thấy công sở là nơi rất dễ làm con người trì trệ, mọi thứ trong mình rồi cũng dần cùn đi. Những ý nghĩ thấp "lè tè" đang dần ngự trị, con người cứ như thế mà đi xuống mà thời gian thì nghiệt ngã. Tầng cán bộ lãnh đạo luôn bận rộn với những ý tưởng và lo liệu mọi điều để thực hiện ý tưởng, tầng vừa vừa đến hẹn lại lên yên vị trong chút chức tước nhỏ nhoi, tầng cán bộ thường dân thì yên ả trong sự nhạt nhẽo, trừ trường hợp trả giá để đổi lấy một cái gì đó...

Một ngày từ trong tòa nhà này nàng bỗng bắt gặp người đàn ông của mình. Người đàn ông mà nàng kiếm tìm suốt nhiều năm, người đàn ông mà phải rất nhọc nhằn nàng mới thấy. Bỏ qua mọi thứ tính toán theo kiểu chức quyền, giàu sang hay đẹp đẽ về hình thức... nàng chỉ cần Người ấy hiểu nàng, đồng cảm và chia sẻ được với nàng. Người đàn ông này khác xa với một người (người ấy) luôn ở bên cạnh Thủy nhưng lại chưa phải là người tình. Không ai biết mối quan hệ giữa họ. Buổi sáng, đến cơ quan, người ấy sẽ đưa mắt tìm và bằng mọi cách xem Thủy ở đâu, giao việc hoặc có việc gì đó buộc phải trao đổi thì thường bằng những câu không bao giờ có chủ ngữ, ngồi cạnh để sửa một văn bản trên máy tính, cả hai đều căng thẳng, giọng gào tới mức 20 phút là phải tìm cách đứng lên làm một cái gì đó rồi mới tiếp tục... Mỗi lần thoáng thấy Thủy buồn, người ấy hỏi "em sao vậy?". "Không, chỉ tại em cứ nghĩ thái quá mọi thứ...", một lát sau trên mặt bàn là những nét chữ điệu dàng của người ấy "Hãy quảng gánh lo đi mà vui sống...".

Bắt đầu một mùa đông nữa lại đến, cây bàng trước cửa đã trút bỏ những chiếc lá tím thẫm cuối cùng xuống đường.. Cái lạnh ập về nhanh như trở mặt, mới nắng vàng mơn man thoát cái đã

bao phủ một màu xám xịt khắp không gian. Mưa làm cái giá lạnh se sắt thêm. Người ấy đón Thủy trong chiếc xe ô tô màu ghi sẫm. Thủy nhận thấy khoảng cách giữa hai người cứ ngày một rộng mãi, Thủy cần một tình yêu nồng đậm chứ không thể nhè nhè, nhạt nhạt, Thủy cần một cái gì thực chất chứ không thể là vẻ hào nhoáng, bề ngoài và bỗng thấy lòng trống rỗng...

Lại thêm vài năm.

Buổi sáng công sở chưa có ai đến, Thủy cặm cụi tại bàn làm việc. Người ấy hỏi: "Em có bầu?". Thủy thoáng đỏ mặt. "Cũng phải thôi, em nữ tính thế phải có thêm em bé, làm sao khác được" – người ấy tự trả lời trong một trạng thái cực kỳ khó diễn tả, nửa như hờn ghen, nửa cam chịu. Rồi những ngày tiếp theo hai người tránh gặp nhau. Người ấy lặng lẽ không giao việc để cô có thời gian nghỉ ngơi – còn về phần mình, người ấy tỏ ra rất buồn, đôi lúc giận dỗi vô cớ. Một vài nhân viên xì xào: "Dạo này sếp cáu quá, nhiều khi cáu vô lý, sao thế nhỉ" và kín đáo đưa mắt đầy ngụ ý về phía Thủy.

Thủy trôi vào một trạng thái bồng bềnh, vô thức của một điều khác hệ trọng hơn là nghĩ xem tình cảm với người ấy như thế nào- Đó là đứa con của cô. Đứa con ra đời trong đớn đau, tủi cực, trong nốt cùng của cùng quần...

Thêm vài năm trôi đi, bất hạnh của người ấy tăng lên thì tình yêu dường như lại thôi thúc. Lúc này Thủy cũng choàng tỉnh sau một thời gian dài nén chặt mọi xúc cảm. Họ tưởng đến được với nhau, mà không phải.

Khác quá, khác tới độ không có được.

Thủy nhận ra rằng, người đàn ông của cô trái ngược với người ấy. Thủy cần những hiểu biết tinh tế, những chăm chút ẩn chứa sâu nặng từ bên trong, một cái gì đó toát lên sự bền bỉ, có thể an lòng vững tin rằng; anh giống như một ngọn núi vững chãi có thể đặt tình yêu, lòng tin và mọi thứ... cảm giác này không có và không bao giờ có với người ấy, người ấy đã không làm Thủy tin, dù đã được chứng minh bằng cả một thời gian quá dài.

Tình yêu luôn có tiếng nói riêng, không lý giải được; đồng cảm và hơn thế nữa, phải gọi là gì nàng không gọi đúng được. Chỉ biết rằng vẫn tồn tại bên nhau suốt một thời gian dài trong cái hộp khung kính với đủ mọi biến động này, rồi hàng ngày lướt qua nhau... Rồi đến một ngày Trời định – cả hai dừng lại, nhận thấy Trời sinh ra hai người là để cho nhau. Người đàn ông đã có tuổi, đã qua mọi gian khổ, qua mọi cung bậc của đời người – chỉ tình yêu là chưa có, cho đến khi gặp nàng...

Bất chợt có một niềm vui hay nỗi buồn Thủy muốn nói với anh, tự nhiên thấy anh như một người tri âm tri kỷ; không khoảng cách, vừa giống một người cha, người anh lại vừa là một người tình với đúng nghĩa nhất của từ này.

Bắt đầu là bóng đá. Nghe có vẻ phi lý, buồn cười. Anh thích bóng đá đến thế nào cô không biết, còn Thủy những đêm dài khó ngủ, nửa nằm nửa ngồi trên giường tay bấm vô thức điều khiển tivi: phim giả tưởng và phim ma là thứ Thủy thậm ghét, phim Hàn Quốc rề rà đôi khi đến khó chịu, phim VN không phải bàn – cho qua luôn, một vài phim khác hoành tráng nhưng nội dung cầu thả, không thích hợp cho một kẻ chỉ muốn nhìn để ru mình vào giấc ngủ – Vậy thì bóng đá là lựa chọn hơn cả. Một vài lần tuyệt vọng, nàng rủ mấy đứa em vào sân xem và hò hét – thấy cũng hay. Cuốn vào sự cuồng nhiệt của những người xung quanh, lấp đầy chỗ trống trong lòng được tới hơn 90 phút. Quá hay!

Tất nhiên đi xem bóng đá với anh thì phải là Trời định, có nằm mơ cũng không ra cảnh Thủy – một người phụ nữ nhu mì, sợ đủ thứ, e dè cả khi chỉ có một mình mà lại nhận lời đi xem với một ai đó... trong nhiều trường hợp; Sau cuộc điện thoại rằng: "Em không đi được đâu" thì rủ ai đó hoặc bỏ đi một vé, đằng này anh lại cầm xuống phòng với một vé rất lãng tử "Em cầm đi, đi hay không tùy em, không đi em bỏ luôn".

Dòng người cuộn cuộn đổ về sân vận động Mỹ Đình. Đi qua đường, như một bản năng bảo vệ phái yếu của người đàn ông, anh cầm tay Thủy băng qua dòng xe cộ. Bỗng dưng Thủy có cảm giác có cái gì lan tỏa trong cơ thể giống như có một dòng điện chập đúng cường độ ở đâu đó trong người. Người đàn ông dường như không để ý, việc của anh lúc này là làm sao đi qua đường an toàn, làm sao cho kịp giờ....

Đúng là trời chẳng cho ai cái gì trọn vẹn. Có một phát hiện về nhau thì lại phải xem một trận bóng đá cực dở, dở đến độ sau này Thủy không sao thích nổi (thậm chí không thèm xem) đội Braxin nữa. Xem xong, trên đường về Thủy rụt rè để yên tay trong bàn tay anh và thử nghĩ xem đúng là "điện giật" không, hay lúc trước là ảo giác?

Trong những hồi ức xa xôi của Thủy hiện về những lần người ấy đặt bàn tay trên tay Thủy khi thì vuốt nhẹ, khi thì bóp bóp đầy âu yếm nhưng sao Thủy chưa một lần thấy xốn xang, không tìm được cảm giác thực? Từ ngày hôm sau Thủy bắt đầu ngẫm nghĩ và hoài nghi: sự may mắn trong tình yêu chẳng lẽ lại giản đơn đến thế?.

*

Gần 20 năm sống với nhau cuộc sống vợ chồng thì một nửa trong số đó là những tháng năm cực nhọc, lúc nào cũng hốt hải mưu sinh. Thu vén, tha lời về tổ những mẩu vật chất, rồi xây, rồi đắp, cộng thêm chút may mắn rồi họ cũng tạm ổn một cuộc sống. Chiều chiều về căn nhà của mình, Thủy đã làm tất cả nghĩa vụ, bổn phận của một người vợ, người mẹ. Góc của riêng mình cứ thu hẹp mãi lại, đến độ không có niềm vui cá nhân, nếu có vui chỉ là: chồng vui gì, con vui gì. Hai đứa con, đứa lớn xa cách về tính đối với Thủy. Đối ngược như có lần chính chồng nàng nói: "Tại anh sai lầm, em quá tuyệt thế mà anh lại đặt tên nó ngược với tên em, bao nhiêu cái dở vào nó cả." Thủy thương cái vô tâm và cái tính dở ấy của con với ý nghĩ rồi nó sẽ khổ? Con bé thứ 2 nhạy cảm giống mẹ và gấp lên 10 lần nữa khiến nàng xa xót. Tối tối, 2 đứa đi ngủ trong tiếng càu nhàu hoặc la hét vô lý của đứa chị, tiếng thỏ thẻ cam chịu của con em...

Chiều đến Thủy thường ngồi trong chiếc ghế trên sân thượng, góc yên ả nhất của ngôi nhà, nhìn ráng chiều đỏ ối từ biệt một ngày. Có một tổ ong rất to treo lơ lửng, nàng thấy chúng rất chăm chỉ, cần mẫn, tất bật như nàng; chỉ khác một điều là chúng làm say mê còn nàng thì vô thức như trời sinh ra nàng đầy nữ tính để nàng làm những việc ấy như bản năng thôi vậy.. Tối, căn phòng lung linh hư ảo, nhạc trữ tình thoảng nhẹ, cốc sữa nóng lúc 11 giờ đêm, bóng điện ấm cúng trong góc giường, ga, gối, đệm chăn ... ấm áp và thơm tho. Chồng nàng chăm chú ngồi bên máy tính, Anh cũng không nghe thấy sự trăn trở, thổn thức của người đàn bà đầm thắm, da thịt mát lạnh, căng tràn sức sống, đang cần hơi ấm từ chồng và cũng không nhìn lọ hoa violet, thứ hoa đồng nội giản dị mà nàng rất thích đặt ngay ngắn trong góc phòng. Rồi Anh đi như trốn chạy khỏi căn phòng mà bao người mơ ước... Anh đã luôn cảm thấy hài lòng và an tâm khi có nàng, có 2 đứa con, có cuộc sống mà ai gặp cũng trầm trồ rằng: anh may mắn và anh cũng tự bằng lòng một cách thực lòng khi thổ lộ: "đời mình có một may mắn lớn nhất đó là có Thủy là vợ" và không cần biết Thủy cần gì? Thủy có cam chịu mãi thế không? hay biến được vợ thành người cam chịu tới vô cảm- thế là an tâm?

Những chuyển công tác của anh hóa ra lại làm Thủy dễ chịu hơn. Đêm đêm làm những việc mình thích, rồi quên đi – Tất cả đã tạo thành thói quen. Phần lớn con người sống bằng thói quen. Thói quen phải sống như hơn 10 năm qua Thủy chịu đựng tuy có đặc biệt hơn nhưng suy cho cùng cũng chỉ là thói quen mà con người buộc phải chịu đựng như một kiểu thích ứng hoặc bản năng sinh tồn. Chẳng lẽ không chấp thuận? Rũ bỏ hết? Hoặc chết cho xong? Tất cả các giải pháp đều không thích hợp với Thủy – chịu đựng tới mức không coi rằng mình đang chịu đựng. Những cơn choáng váng qua rất nhanh, nàng dừng dưng và lạnh lùng nhìn thời gian, tuổi xuân trôi qua như chấp nhận sự sắp đặt của bà chúa số phận keo kiệt, nghiệt ngã - và cũng có thể, trong thế giới đàn ông vĩ đại kia không thể tìm được người đàn ông nào có cùng

tần số mọi mặt với mình, để mà giúp mình vứt bỏ đi một thói quen cố hữu. Đêm đêm không tìm được hơi ấm của một ai đó (dù chỉ là trong tưởng tượng) có thể kéo mình không quay lưng lại mà gục mặt vào..

Thói quen tạo thành một người đàn bà chai lì, không nhớ mình là đàn bà... cho đến một ngày "điện giật" bản năng đàn bà khao khát trời dậy bên trong, đánh thức nàng dậy, và mọi thứ nổ tung ra, nổ tung đến độ cuồng nhiệt và bất chấp.

*

Thủy tìm được cảm giác khoan khoái, nhẹ nhàng khi nói chuyện với một người biết lắng nghe, chia sẻ, hóm hỉnh và lấp lánh trí thông minh. Những lần gặp gỡ ít ỏi đủ để cảm nhận này nhanh chóng ăn vào tiềm thức, và thật tự nhiên hai người gắn kết vào nhau và yêu nhau cuồng si lúc nào chẳng rõ. Anh viết những gì anh cảm nhận, anh viện dẫn những nhân vật mà Thủy đã đọc từ lâu lắm, nhưng qua anh những nhân vật ấy sống lại rõ nét như vừa đọc xong. Anh cảm nhận những điều xung quanh... những nhận xét, những suy nghĩ ...trùng hợp khác thường. Anh có một sức sống mạnh mẽ, lạ lùng – cái sôi nổi ấy truyền sang Thủy, xóa đi cảm giác chán nản, kiệt sức của nàng và biến nàng thành một người khác hẳn.

Vẫn hộp kính khổng lồ hàng ngày đón nhận gần 100 con người đến cặm cụi làm việc. Bây giờ, từ khi có anh, mọi thứ trở nên gần gũi, gắn bó và có cảm giác ấm lòng khi cả hai biết rằng: đến đây có một người mình yêu, khao khát được ở bên người ấy cho đến cuối cuộc đời. Liều thuốc xốc lại tinh thần, khát vọng và nàng cảm thấy phía trước là những ngày đáng sống.

Phụ đính II:

Tám

- Mẹ, hôm nay mình uống nhiều một chút, có được không? Một chút thôi...

- Ừ được chứ! Nhưng con có chắc mình muốn uống nhiều hôm nay không?

- Con không biết mẹ à. Con chỉ nghĩ, có lẽ hôm nay là lần sau cùng con được uống với mẹ thế này, nên muốn được uống nhiều, nhiều nhiều nữa...

- Mẹ biết trong lòng con đang đau khổ lắm...

- Không đâu mẹ! Mẹ chẳng dạy con, phải hạnh phúc trước hạnh phúc của người mình yêu là gì? Giờ con phải vui mới đúng, chờ vài ngày nữa anh Minh sẽ thực hiện điều mẹ mong muốn. Anh ấy lấy vợ, sinh cháu cho mẹ ấm lòng và mẹ sẽ rất vui? Có phải không? Nếu mẹ vui.. con buồn để làm gì, đau để làm gì, phải không mẹ?

- Mẹ... xin lỗi. Mẹ sinh Minh mà không sinh được tính nó...

- Mẹ, mẹ lại thế rồi. Đâu phải là lỗi của mẹ. Thôi, hai mẹ con mình cùng ly một cái nhé! Ngày mai con về Sài Gòn rồi, chắc sẽ không ai rủ rê mẹ uống Halida nữa đâu. Con dám chắc đó!

- Ừ, và mẹ cũng chỉ uống Halida với con thôi, đưa con gái đáng thương của mẹ. Con quên thằng Minh đi. Nó không xứng đáng...

- Mẹ đừng nói vậy mà tội anh ấy. Anh Minh là con trai mẹ mà. Ngày trước, khi anh ấy cho con xem bức ảnh trắng đen anh đã chụp với mẹ lúc tròn ba tuổi. Mẹ biết không? Con xúc động đến phát khóc khi thấy tia nhìn ngây thơ, sáng ngời của anh ấy. Nó ám ảnh con đến tận bây giờ. Có lẽ đến chết, con cũng không quên được, nụ cười tự hào của mẹ, nét mặt trong trẻo của anh Minh. Thật là tuyệt!

- Hiên, con nghe mẹ. Lấy chồng, quên thằng Minh đi. Có như thế mẹ mới yên lòng. Bằng không, làm sao mẹ có thể...

- Mẹ, mẹ đừng nói vậy mà con thấy có lỗi với mẹ nhiều hơn. Mẹ đã sinh anh Minh, cho anh ấy hình hài, yêu thương và dạy dỗ. Mẹ đã mong anh ấy tìm được hạnh phúc, đúng không? Bây

giờ, anh ấy đang như thế mẹ ạ! Anh Minh đang nao nức trở thành chồng của Thùy. Thùy sẽ là con dâu của mẹ, là cô ấy, không phải con, càng không phải một người phụ nữ nào khác. Mẹ hãy tin rằng anh ấy quyết định đúng, có được không?

- Thế còn cháu nội của mẹ? Đứa cháu nội mà con và thằng Minh đã giấu mẹ hai năm qua...

- Mẹ ơi, mẹ say rồi! Không có đứa cháu nội nào tồn tại cả. Anh ấy đã vứt hết tất cả kể từ ngày quyết định rời xa con. Cho dù đứa cháu nội của mẹ có lớn như thế nào thì sự thật vẫn là sự thật. Anh ấy chẳng cần ai cả. Kể cả con – người đã yêu anh ấy đến không còn biết thứ gì khác trên đời này thì cháu nội của mẹ, có nghĩa lí gì đâu...

- Sao con tàn nhẫn vậy? Thằng Minh, trời ơi cái thằng ích kỷ...

- Mẹ nói đúng, con tàn nhẫn và anh Minh ích kỷ. Anh ấy từ bỏ con nhưng chưa bao giờ muốn con thôi ngừng yêu anh ấy. Con trai của mẹ đó. Con trai của mẹ sẵn sàng ngủ với con, nói với con những lời ngon ngọt dù chỉ vài tháng sau anh ta đi cưới người đàn bà khác. Con trai của mẹ đã làm con ra thế này đây. Anh ấy đã biến con thành con đàn bà ác độc thế này đây. Chính con đã từ bỏ đứa con mình. Là con, con đã giết chết cháu nội của mẹ. Và bây giờ, con cật công tìm đến đây để uống với mẹ chỉ vì con không thể quên lần đầu tiên được gặp mẹ, mẹ đã rót đầy ly Halida cho con và mẹ nói "*phải chi con là con dâu của mẹ thì tốt biết mấy*". Con không quên được giọng nói của mẹ khi ấy, nó giống như cánh đồng mùa gặt, thơm và mát kinh khủng. Và con càng không thể quên Minh đã từng tồn tại rồi biến mất trong cuộc sống con như thế nào...

- Trời ơi! Hiên ơi! Cháu nội của mẹ.. Sao lại thế này hả con?

- Mẹ, mẹ nghĩ con muốn vậy ư? Mẹ có biết con đã đau đớn và dằn vặt thế nào khi bỏ đi đứa con của mình không? Nó là con của con, là con của anh Minh mẹ à. Là cháu nội của mẹ, đáng lẽ ra, nó phải được chào đời. Con là con đàn bà tồi tệ...

- Khốn nạn quá! Tại sao con...

- Mẹ, mẹ cứ chửi con đi. Con đáng bị như vậy. Cả con và Minh đều không đủ dũng cảm để giữ cháu nội của mẹ. Con của mẹ, anh ấy biết bay, anh ấy chưa bao giờ thuộc về con, chưa bao giờ, hahaha. Cuộc đời này, thú vị làm sao!

- Sao thế này hả Hiên? Con...

- Mẹ, mẹ đừng hỏi con những điều như thế. Mẹ không còn câu hỏi nào khác ư? Con không trả lời nổi câu hỏi của mẹ đâu. Mẹ tha thứ cho con, tha thứ cho anh Minh nhe mẹ. Chúng con không thể tự gánh vác những tội lỗi của mình. Nó thật sự quá lớn lao...

- Con say rồi! Đừng nói nữa. Mẹ không muốn nghe... Theo mẹ vào phòng, ngoài này rét lắm...

- Mẹ, sao mẹ lại thương con? Con đáng bị mẹ căm ghét cơ mà. Có phải vì anh Minh đã bỏ con để cưới Thùy, phải không mẹ? Có phải mẹ thừa biết người muốn con bỏ đứa bé là Minh?

- Con đừng hỏi vậy! Mẹ phải trả lời như thế nào mới khiến mẹ vui. Trả lời như thế nào thì khiến con không ray rứt nữa. Lần đầu tiên khi con tìm đến đây, mẹ đã biết, rồi con sẽ phải khổ sở với thằng Minh. Sao con lại yêu nó đến vậy? Con quên nó đi không được ư? Sao lại khốn khổ thế này....

- Mẹ, mẹ đừng khóc! Con sẽ làm vậy cho mẹ vui lòng. Con sẽ quên anh Minh ngay bây giờ, kể từ đây, ngay khoảnh khắc này. À mẹ! Đám cưới anh Minh, mẹ nhớ mặc bộ áo dài con tặng mẹ lần con đi Hà Đông nhé! Màu đỏ anh Minh rất thích. Da mẹ trắng, mẹ mặc sẽ đẹp lắm. Nếu Thùy có hỏi, con chỉ dặn hờ thế thôi chứ Thùy chẳng quan tâm đâu. Nếu Thùy có hỏi, mẹ đừng nói con đã tặng nhé! Cô ấy sẽ ghen và giận anh Minh, tội nghiệp!

- Hiên! Con đừng nhắc tới thằng đó nữa và mặc kệ con Thùy đi. Tụi nó có sướng khổ thế nào thì mẹ cũng mặc, mẹ xin con...

- Con xin lỗi mẹ! Mẹ có tội gì đâu mà phải nghe con than vãn, khóc lóc thế này. Dù thế nào thì hai người đó cũng là con của mẹ, ngoại trừ con! Mẹ chưa từng bị đau khổ vì người mình yêu đúng không? Mẹ lớn lên, yêu và lấy bố rồi sinh anh Minh. Chưa bao giờ mẹ chịu cảm giác bị người yêu rời bỏ, có đúng không mẹ?! Con về đây. Cảm ơn mẹ đã cho con uống Halida, bia ngon lắm ạ!

- Con say quá rồi. Vào ngủ với mẹ. Con đi thế mẹ không an tâm.

- Con tự lo được mẹ à. Con gần ba mươi rồi, chẳng lẽ mỗi việc tự chăm sóc mình cũng làm không được sao?

- Ừ, mẹ biết. Mẹ biết là con mạnh mẽ. Nhưng bây giờ, mẹ muốn chăm sóc con, có được không?

- Mẹ, hay mẹ tắm cho con nhe. Được chứ mẹ? Ngày xưa mỗi lần có dịp bên nhau, anh Minh lại tắm cho con. Anh ấy khéo tay lắm. Nước anh ấy pha, bao giờ cũng vừa ấm và mát dịu. Con yêu đôi bàn tay anh vuốt ve từ gương mặt, mái tóc cho đến từng ngón chân bé tẹo của con. Mẹ ơi! Anh Minh đã từng rất yêu con mà... huhuhuhu...

- Hiên ơi! Con... Sao lại thế này hả con?

- Con không sao. Con xin mẹ đấy. Mẹ tắm cho con nhe mẹ, một lần thôi...

- Thôi được rồi! Để mẹ vào pha nước. Nào, đi theo mẹ...

...

- Con ngồi xuống đây. Tóc tai con gái sao để vàng thế này?

- Dạ! Không phải đâu mẹ. Tóc con nhuộm ấy mà. Là nâu mẹ à, không phải vàng. Anh Minh không thích phụ nữ nhuộm tóc. Con cũng vậy! Nhưng con đã để màu tóc này hai năm rồi. Kể từ ngày anh Minh nói không nên gặp nhau nữa. Con đúng là ngốc nghếch phải không? Con đã hi sinh mái tóc đen óng của mình để đổi lấy màu nâu chấy này đây... Nhưng không sao mẹ à! Tóc tai mà. Rồi nó cũng sẽ dài ra và đen lại như xưa bởi con có nhuộm như thế nào thì bản chất nó vẫn không hề thay đổi. Tóc con màu đen, máu con màu đỏ và con yêu anh Minh...

- Mẹ hiểu rồi... Mẹ hiểu rồi... Nào, bây giờ thì ta gọi đầu trước nhé! Con gái mà tóc ít thì sượng, con đừng buồn nữa. Sau này, còn con sung sướng hơn cả thằng Minh và bất kể người nào...

- Hihi, mẹ nói đúng lắm! Con sẽ sung sướng cho mà xem... Mẹ! Mẹ đợi chút, con muốn cởi quần áo để tận hưởng dòng nước ấm áp này và đôi bàn tay chai sần của mẹ. Ngày trước, mẹ có hay tắm cho anh ấy không? Con nhớ, Minh từng kể với con, khi anh ấy chào đời, mẹ đã bị ra huyết suốt mấy ngày trời. Anh ấy không được bú sữa mẹ và khóc thét trong bệnh viện cho đến khi người ta bế nằm cạnh mẹ. Khi đó, mẹ biết con nghĩ gì không? Con đã nghĩ, sau này chúng con có con, con sẽ cố gắng dành đến giọt máu cuối cùng cho nó. Con sẽ mặc cho bộ ngực này tan chảy, mặc cho thân thể này không còn săn chắc, mặc cho những nếp nhăn chẳng chịt như mạng nhện, chỉ cần con là mẹ của con anh ấy, mẹ à. Con chỉ cần có bấy nhiêu thôi...

- Rồi con sẽ được làm mẹ. Con sẽ làm được tất cả những gì con muốn vì con xứng đáng được như thế...

- Mẹ ơi! Con không xứng đáng! Sẽ chẳng ai muốn cưới một người đàn bà như con! Không ai muốn làm chồng của kẻ sẵn sàng vứt bỏ con mình. Mẹ hiểu không? Con sẽ sống cuộc đời như thế nào? Con giàu có. Con địa vị. Con xinh đẹp nhưng con không xứng đáng là một người đàn bà bình thường. Con đáng bị nguyên rủa cho đến chết, cho đến chết, mẹ hiểu không?

....

- Mẹ, mẹ hãy đặt tay lên ngực con đây này! Đây là vòm ngực mà Minh đã vùi vào mỗi lần anh ấy âu yếm con. Con không thể nhớ hết bao nhiêu lần anh ấy đã ngã vào nó. Bao nhiêu lần con rên siết? Bao nhiêu lần chúng con không biết đến điều gì khác ngoài thân thể của hai người rì chặt vào nhau. Bao nhiêu lần? Bao nhiêu lần con chỉ biết ngồi trước cửa phòng trọ anh ấy và khóc? Bao nhiêu lần con mòn mỏi đến nỗi ngủ quên trước bậc cửa và bao nhiêu lần anh ấy van xin con đừng để anh ấy một mình... Mẹ ơi! Con kinh tởm căn phòng đó. Kinh tởm mùi bùn non hắt lên từ dòng kênh đen thẳm. Con kinh tởm khi nghĩ đến việc Minh đã làm điều đó với Thùy ngay trên chính chiếc giường mà chúng con đã cùng mua nó với nhau. Con khiếp sợ khi nhìn thấy những túi bao cao su ẩn sâu dưới ví anh ấy trong khi Minh chưa bao giờ dùng nó với con. Mẹ hiểu không? Con không hiểu được. Tất cả là thế nào hả mẹ? Con đã làm gì khiến Minh đối xử với con như vậy? Con đã làm gì? Có phải con đã sai khi yêu Minh đến mù mịt thế này không? Tại sao là Thùy mà không phải là con? Tại sao con của Thùy được quyền sống còn con của con thì phải chọn cái chết? Tại sao vậy mẹ? Tại sao vậy mẹ???

...

- Mẹ, mẹ hãy chạm vào đây. Cơ thể con đây. Tuổi xuân của con đây! Minh đã lấy mất của con rồi! Giờ chỉ còn lại như thế này đây! Anh ấy đã mặc con vật lộn với cuộc sống này để đi theo người khác. Con đàn bà ấy sắp trở thành con dâu của mẹ đấy! Con sẽ nguyện rửa họ cho đến chết mẹ à. Cho đến chết con cũng sẽ không bao giờ tha thứ cho họ. Họ đáng chịu như thế! Sẽ không bao giờ anh Minh có thể làm cha của bất kỳ đứa trẻ nào. Mẹ đừng trông mong sẽ có một đứa cháu đích tôn. Mẹ chỉ một đứa cháu duy nhất, nó là con của con và nó đã chết rồi. Chính con trai mẹ đã giết chết nó...

- Hiên ơi! Mẹ xin con, con đừng như vậy... Mẹ xin con đấy...

- Haha, mẹ ơi! Con khiếp sợ chính mình! Con không dám soi mình trong gương. Con không dám lóa mắt trước bất kỳ người đàn ông nào khác. Con sợ... Họ sẽ nhìn thấy bộ mặt thật của con. Con đàn bà giết người, huhu, mẹ ơi! Con đê tiện, đê tiện lắm.

....

- Mẹ, mẹ ôm con đi mẹ. Ôm con chặt vào! Ôm con như Minh đã từng, siết lấy con như Minh đã từng, quần nát con như Minh đã từng. Làm đi mẹ! Thật mạnh vào. Một giây nữa thôi, con sẽ không còn là con nữa, không còn là con nữa... Cả cuộc đời này, con sẽ nhớ đến chết giây phút này. Giây phút mẹ tắm cho con... Mẹ đã tắm cho con...

Đêm nổi lửa

Tôi yêu em đã từ lâu. Từ lúc mắt em còn trong veo như suối nguồn. Đôi mắt phượng hoàng nhìn tôi mê hoặc. Tôi ngộp thở, bàng hoàng trong ý nghĩ muốn chiếm đoạt.

Thung lũng Yosemite cực kỳ quyến rũ ở độ xuân về. Mặt trời vươn dậy sau mùa đông dài ảm đạm. Nắng đầu mùa vỡ giòn trên đỉnh núi óng ánh băng. Tuyết tan khi mảnh nắng đầu tiên chạm mặt. Những thác nước hùng vĩ bật sống dậy, dòng nước lạnh rầm rập đổ xuống thung lũng, tuôn rào rạt rồi êm đềm uốn lượn qua vùng thảo nguyên bát ngát.

Yosemite mang nét đẹp bốn mùa. Mùa hạ du khách, mùa đông tuyết phủ, mùa thu rực rỡ sắc màu. Mùa xuân ở Yosemite trứ đầy huyền thoại, khám vào ký ức một lần rồi mãi mãi không phai.

Cử rử tôi đi cắm trại ở Yosemite với nhóm bạn. Buổi sáng se lạnh, tôi co ro đeo ba lô theo Cử đến chỗ hẹn. Cử bảo ông chuẩn bị vài nụ cười. Nét mặt hắc ám chỉ hù dọa được trẻ con. Tôi vừa đi vừa nán nót, cười vài kiểu với bầy chim sẻ lách chách chung quanh. Hôm qua chúng tôi đến Yosemite vào lúc nửa đêm. Trời tối đen, tôi theo đóm đèn pin Cử soi trên đường. Đêm vắng lặng, chỉ nghe tiếng suối reo rì rào. Cử dò dẫm trên những phiến đá băng qua lòng suối. Sao đêm lắm tám dát trên mặt nước. Bóng tối quán theo những bước chân. Chúng tôi dựng lều với ánh sáng xanh ma quái tỏa ra từ chiếc đèn măng xông treo lên nhánh sồi. Căng lều xong, tôi lăn ra ngủ, chưa kịp làm quen với những người bạn của Cử.

Mặt trời ửng hồng trên đỉnh Half Dome. Khối đá hoa cương rực ánh hoàng kim. Bên dưới, nơi chúng tôi chuẩn bị leo núi, khí lạnh vẫn giăng đầy. Sương vẫn tỏa mờ những con đường thâm u rợp bóng tuyết từng. Tôi đưa máy ảnh lên, ngắm những giọt sương còn bám trên lá. Hình dáng thiếu nữ chợt hiện lên trên khung ảnh nhỏ. Em bất ngờ bước ra trong vũng sương chơi vơi huyền ảo. Màu áo xanh lam chập chờn. Mái tóc đen dài cột cao. Những bước chân mộng du tiến về phía tôi. Tôi không rời mắt khỏi khung hình. Trong vô thức, ngón tay trở bấm xuống. Tôi chụp em, như chụp bắt dung nhan con gái phơi phới xuân thì. Em cười khi bước ngang qua tôi. Đôi mắt phượng ướt rượt. Tôi buông tay. Chiếc máy ảnh thả rơi đập xuống ngực tôi tê buốt.

□

Giá như thời gian trở lại. Tôi muốn ngắm em lần nữa. Khi nắng chưa lên. Khi đôi mắt phương hoàng còn trong vắt sương mai.

Hình ảnh tươi mát của em đã kéo tôi ra khỏi giấc ngủ chập chờn.

Buổi sáng nặng những cơn đau. Tôi nhìn ra khung cửa lấp lánh sao đêm vừa vụt tắt. Sớm mai loang trên ngấn cửa. Nắng rạng đông đỏ au hắt lên bức màn trúc. Tôi thèm nghe tiếng trúc chạm nhau lách cách vui tai. Tôi muốn đến bên cửa, chạm tay lên chuỗi trúc vàng úa thời gian. “Rosa. Rosa...”

Rosa chưa đến. Tôi nhìn đồng hồ trên tường. Sáu giờ bốn mươi lăm phút. Giờ này nàng đang yên giấc nồng. Tôi nhích từng chút ra mép giường. Những dây thần kinh trong đầu run bần bật. Ký ức chưa quên những lần quy ngã. Tôi tưởng mình vẫn còn sức lực. Như ngày xưa tôi nhắc bổng thân hình bé nhỏ của em trên hai cánh tay lực lưỡng. Em cười khúc khích. Tiếng cười thanh ngát như làn gió nhẹ len qua màn trúc.

Tôi ngẩng đầu lên, nhắm khoảng cách từ chỗ tôi nằm ra đến mép giường. Không nhiều, chỉ độ hai gang tay. Tôi có đến một giờ mười lăm phút để lê tấm thân nặng nề xuống giường. Tôi đã chán chỗ nằm. Rosa ra về từ buổi chiều chập choạng. Cả đêm tôi thiếp đi tỉnh dậy nhiều lần. Đêm xuống, nhưng hai mí mắt tôi vẫn mở căng. Tôi đếm từng vì sao hiện lên trên nền trời tím ngát. Những cơn đau đến từng chặng, mỗi lúc một mãnh liệt hơn. Tôi cố nhắm mắt, lắng nghe trong sâu thẳm của cơ thể, những mạch máu li ti bụm vỡ. Cơn đau nhói lên như một mũi nhọn đâm suốt, kéo tôi xuống đáy vực mê man. Tôi ngất đi một chút, rồi tỉnh lại khi cơn đau đã dịu. Những vì sao vẫn sáng rõ lấp lánh trên nền trời thẳm. Những vì sao không ru tôi vào giấc ngủ êm đềm, chúng thức tiễn tôi về với hư vô. Tôi nằm đây, khắc khoải đợi chờ. Chờ em về. Chờ chết. Một cái chết không định ngày giờ nhưng nhất định sẽ đến. Nhưng nếu em không bao giờ trở về? Ý nghĩ đó làm trí óc tôi tê liệt. Cái chết đang đến với tôi. Chậm nhưng chắc. Như thân xác ngày một bào mòn. Như hơi thở ngày một hư hao. Nếu em không về? Tôi mong em. Tôi mong em về khi trí óc còn tỉnh, tinh thần còn mạnh, trái tim còn say. Tôi lại nhìn ra cửa sổ. Ngoài kia, ánh dương lao xao. Ngoài kia, ngày sắp bắt đầu. Ngoài kia, có em.

Tôi đưa hai cánh tay níu lấy đầu giường, trụ thân trên làm bàn chống. Đầu tiên, tôi di chuyển đôi chân. Mồ hôi toát ra trên trán. Không ăn thua gì. Không thể nhấc lên. Thân thể tôi vẫn dán chặt trên mặt nệm. Tôi nghĩ đến cánh tay Rosa. Hai cánh tay nàng mát rượi, cũng màu da trắng muốt như em. Rosa khoẻ như lực sĩ. Chỉ một cánh tay, nàng vực tôi xuống giường. Mồ hôi tôi đầm đìa mà nàng vẫn tỉnh khô. Nhưng một giờ mười lăm phút nữa nàng mới đến.

Tôi thờ dốc. Mồ hôi vã ra ướt đầm lưng áo. Chân tôi đã ra đến mép giường. Chỉ cần bấu được thành ghế cạnh giường, tôi có thể xoay người trườn xuống nền thảm. Tôi ghì đôi chân chặt xuống nệm, lấy thế để trở phần thân trên. Tôi vớ tay. Chiếc ghế nhẹ hơn sự tưởng tượng của tôi. Tôi buông vội ghế, bám lấy giường. Nhưng không kịp. Chiếc ghế đổ nhào. Tôi thả mình xuống thung lũng trong tiếng thác đổ ào ạt.

Em là người đầu tiên leo đến thác. Nắng chói ngời trên bờ vai em. Hơi nước bốc lên trắng mịn, nhẹ lướt như khói. Thác Bridalveil như làn sa mềm uốn lượn. Thác khoác lên tóc em dải sa mỏng, thứ sa trắng tinh kết bằng vụn bọt nước li ti. Em đứng nghếch đầu, mặt héch lên tựa nữ thần sơn cước. Em tỏa sáng trên nền thác tung bọt trắng xóa. Chiếc áo xanh mỏng dán rịt vào người. Dáng em lồ lộ. Bầu ngực nở, chân dài, và đôi mắt trong veo như suối nguồn.

Tôi yêu em. Điều giản dị dễ hiểu. Không chừng Cử cũng yêu em, và cả những người đàn ông có mặt ở thác Bridalveil. Em yêu tôi, nghe như chuyện cổ tích. Tôi lập dị, thô kệch không giống những người đàn ông vây quanh em. Đàn bà thường như vậy. Họ yêu những gì khác lạ.

□

Rosa đến. Nàng hốt hoảng thấy tôi nằm sóng soãi trên nền thảm.

“Trời ơi. Ông có sao không?”

Rosa chạy nhanh lại. Nàng ngồi xếp xuống, đưa tay lên mũi tôi tìm hơi thở. Tôi hé mắt, mỉm cười để nàng yên tâm.

“Xin lỗi Rosa. Tôi vẫn còn đang thờ đây.”

“Tôi đã dặn ông tới qua. Muốn gì thì chờ tôi đến.”

“Nằm nhiều mỗi lưng, tôi muốn nhìn xem bên ngoài.”

Rosa dìu tôi đến cửa sổ. Bên ngoài nắng đã lên cao. Ánh sáng ban mai lộng lẫy chảy tràn vào phòng. Thấy tôi nhú mày, Rosa nhanh tay thả lỏng sợi dây. Bức màn trúc rơi rào. Những dây trúc óng ả chảy tuôn, lung linh như thép lụa ngày nào. Buổi chiều qua phố tôi chọn xấp lụa hoàng anh sóng sánh nắng vàng. Tôi ướm lên người em. Hàng lụa mỏng rũ mềm trên thân thể. Đôi vai xuôi, vòng eo nhỏ. Đôi ngực no mềm và vòng hông to tròn gợi cảm. Em quyến rũ như một trái cấm. Tôi run rẩy, choáng ngợp trong ham muốn tột cùng.

Em cúi xuống. Hai hàng mi đen nhánh mượt mà rợp lên viền mắt. Không phải đôi mắt trong ngắt như suối nguồn tôi trông thấy ở thác Bridalveil, mà là hai hạt pha lê long lanh chứa đầy ánh sáng, thứ ánh sáng nóng bỏng muốn thiêu muốn đốt. Tôi vuốt những sợi tóc mai vương sau gáy em, lần xuống ngực. Đôi bầu vú bầu bĩnh đong đưa. Tôi kéo em xuống, vục mặt vào đôi ngực con gái trinh nguyên. Thân thể em nóng hấp như than hầm. Tôi nhìn thấy em bốc lửa ở Yosemite. Lửa trại cháy bùng ký ức. Ngàn năm sau tôi vẫn nhớ khuôn mặt em ngời sáng. Lửa bập bùng, củi nổ tí tách, những đốm than hồng nở xoè trong mắt em. Đôi mắt phượng dài hút đêm thâu. Càng về khuya, ánh lửa càng xanh biếc. Hơi nóng hun lên ngùn ngụt. Em phừng lên như ngọn lửa. Tôi nóng ran người, bùng bùng mặt.

“Đừng yêu em. Em sẽ đốt cháy tất cả.”

Mặc, tôi cứ lao vào em như con thiêu thân say mê ánh lửa. Hai cánh tay em mềm mại ấm áp quấn lấy tôi. Vòng tay em bông, siết chặt như không muốn tách rời. Tôi phát sốt. Thân thể em kết bằng ngàn tia lửa đốt cháy thịt da.

“Ông uống thuốc đi, xong chúng ta đi dạo. Nắng ấm lắm.”

Rosa xoè bàn tay đầy thuốc. Những viên độc được tôi uống hàng ngày. Để làm gì tôi không hiểu. Bệnh tôi đã đến thời kỳ cuối, đã hết thuốc chữa. Hãy để tôi ra đi.

“Đau đớn lắm. Ông uống đi. Có chết cũng phải chết an lành, ông hiểu không?”

Tôi vốc nắm thuốc bỏ vào miệng, nước ực. Rosa cười hài lòng. Nàng mặc thêm áo cho tôi, đội mũ, rồi xếp tôi ngồi ngay ngắn vào chiếc xe lăn. Trời hừng chút nắng, nhưng không ấm. Như nắng chỉ có màu sắc mà không nhiệt lượng. Rosa đẩy tôi đi giữa hai hàng anh đào trở hoa trắng xóa. Tôi nắm bàn tay Rosa, cảm ơn nàng. Rosa hiền, dịu dàng. Nàng chịu đựng được tính khí bất thường của tôi thời gian mới lâm bệnh. Không phải cô y tá tại gia nào cũng dằm thắm như Rosa. Tôi đã thay mấy lượt y tá mới chọn được nàng.

“Ông không có bà con họ hàng gì sao?”

“Không. Tôi là con một. Bố mẹ tôi mất đã lâu rồi.”

“Còn vợ con, người yêu?”

Rosa không tha, nàng chất vấn đến cùng ngày nhận việc.

Em đến vào một ngày mùa đông. Nắng đã thôi hừng lên mảnh trúc. Bức màn tôi lòng mãi mới mua được. Chiều em, tôi treo nó lên cửa sổ. Từng dóng trúc vàng ươm kết chuỗi. Từng âm thanh uyển chuyển vờn nhau. Gió lay, bức màn reo róc rách tựa ngàn con suối nhỏ vui đùa. Gió càng mạnh, trúc càng thánh thót reo cao. Những ngày mùa hạ, em cuộn tròn bên tôi nghe trúc ngân nga. Không gian buồn lơi dễ chịu. Cuộc đời thật bình yên và đáng sống. Chúng tôi hay uống chút rượu với nhau vào lúc ấy. Tôi mê Campari vị đắng, màu buri tím thắm pha với cam vắt và đá nhuyễn uống trong buổi trưa lừng nắng. Không biết từ ai, em học cách pha rượu thật tuyệt diệu. Gin tonic vắt chanh rắc muối, uống sau buổi leo núi làm hồi sinh bắp thịt mỗi mệt. Martini Rossa ngọt ngào làm dịu môi còn mặn muối sau giây phút vẫy vùng trên biển. Rượu sim tím Kir Royal vương giả hòa chung với champagne, Amaretto thơm ấp hạnh nhân... Em cười giòn tan. Tôi uống tiếng em cười từ đáy ly. Tôi say em, say những giọt rượu nồng tê mê khứu giác.

Em hiện ra ở cửa phòng, nước mắt đầm trên gò má.

“Anh có yêu em không?”

Tôi gật đầu, hoảng hốt.

“Anh cho em ở lại với anh.”

Tôi thờ phào. Tưởng chuyện gì. Căn nhà này em còn lạ gì. Em cứ đến ở.

“Không. Không phải một đêm, mà ở với anh... làm vợ anh.”

Tôi lặng yên, nhìn em qua khói thuốc. Tôi không nhớ mình đã suy nghĩ điều gì lúc ấy. Đôi mắt phượng hoàng nhìn tôi đăm đăm. Ánh mắt em làm tôi bấn loạn. Tôi yêu em, nhưng tôi chưa quyết định gì hết. Ốc chưa mang nổi mình ốc, tôi đâu thể đa mang. Tôi ngồi trên ghế, toàn thân tê liệt, trí óc mù mịt. Mặt trời tắt lịm bên ngoài. Căn phòng tối đen như tôi đang mù lòa nghĩ đến tương lai.

Em đứng tựa tượng đá ngàn năm câm nín. Ánh mắt u hoài chuyển sang kinh ngạc giận dữ. Em cắn chặt môi, cơn giận chèn vào khí quản khiến ngôn ngữ tắc nghẹn. Chỉ cần tôi đưa cánh tay ra, em sẽ ngã ngay vào. Rồi mặc kệ tương lai ra sao. Tôi từng nghĩ tình yêu em dành cho tôi kỳ diệu xiết bao. Nhưng tôi vẫn ngồi bất động. Tôi không đủ can đảm như em đòi hỏi.

Thời gian rồi qua đi. Thật nhiều năm sau, tôi vẫn nhớ đôi mắt em quyết liệt tóe lửa. Như hai hạt pha lê vỡ chẳng bao giờ còn lành lại được.

“Sao ông không đi tìm cô ấy? Đàn bà dễ mủi lòng, chỉ cần ông thành tâm.”

Rosa đặt những câu hỏi tôi không thể trả lời. Em đi rồi tôi mới biết mình yêu em nhường nào. Đôi mắt phượng hoàng một thời mê hoặc, giờ thiêu đốt tâm can. Những đêm dài mất ngủ, tôi tưởng tượng về em. Tôi vẽ gương mặt, vành môi, ngón cổ em. Tôi vẽ đôi mắt phượng long lanh đen nháy, đuôi cong dài tựa nét bút lông sắc lẹm. Tôi vẽ đôi ngực bông, cặp mông to tròn gợi cảm. Tôi vẽ đam mê khao khát. Tôi vẽ em như ngọn lửa hồng cháy nung.

Lửa rồi cũng tàn. Tro bụi rồi cũng bay tan. Đôi mắt phượng hoàng ra đi mất hút với thời gian. Tôi gặp lại em trong ngày cưới của Cử. Tóc em đen nhánh xõa dài dưới tấm sa mỏng như khói thác Bridalveil. Đôi mắt phượng hoàng lặng câm không xao động. Em là cô dâu xinh đẹp của Cử.

Sau khi đi dạo, Rosa đưa tôi vào phòng tắm.

“Sáng nay ông té, mờ hôi đầm đìa, tắm một chút cho sạch sẽ.”

Sao cũng được, tôi không phản đối. Tôi sống để chờ em. Tôi sống để Rosa vui lòng. Nàng cần tiền để gửi về cho bố mẹ ở Mỹ Tây Cơ. Tôi đã hứa với Rosa. Khi tôi ra đi, mọi thứ sẽ thuộc về nàng, trừ tấm màn trúc. Những chuỗi trúc giòn tan tiếng cười tôi giữ cho em. Nhưng giờ em ở đâu? Em ra đi biệt tăm từ ngày chia tay với Cử. Tôi hiểu lòng em chưa hết oán hận.

Khi phát hiện tôi đã tham khảo với bác sĩ về cách kết thúc cuộc đời trước thời hạn, Rosa la toáng lên rồi ngồi khóc. Nàng vắn hai thùng khí *helium* ra cửa, gọi trả lại mũ trùm đầu ngay chiều hôm ấy.

“Ông đại quá, chỉ có Thượng Đế mới có quyền sinh sát trong tay.”

“Tôi sẽ chết, trước hay sau có nghĩa gì đâu? Chết là một cách hóa thân.”

“Nhưng sống mới là quan trọng. Hóa thân thành xác chết à? Ông có biết hít khí *helium* vào sẽ chết thế nào không?”

Tôi biết. Tôi biết hết. Khi mũ trùm đầu chụp xuống, *helium* tràn vào, người bệnh bắt đầu ngất ngỏi. *Helium* vào đến đâu, người cứng xanh đến đấy. Trái tim cạn kiệt không khí thở thoi thóp. Mắt trợn ngược, cổ vươn dài, miệng há hốc cố thu vào phổi chút dưỡng khí cuối đời thấm đẫm chất độc. Tôi rợn người.

“Ông quên rồi sao, cô ấy sẽ trở về.”

Tôi thầm cảm ơn Rosa. Em sẽ trở về. Những cơn đau quặn thắt đã khiến tôi mê muội.

“Ông chết tôi sẽ mất việc. Tôi đang cần tiền lắm...”

Rosa thường chấm dứt đối thoại bằng những lời cầu xin, đôi khi là những tiêu chuẩn đạo đức nàng tin.

Rosa tưới nước lên người tôi. Nước ấm nhưng tôi vẫn rùng mình. Nàng dùng miếng bọt biển trắng xốp xoa lên da tôi. Bàn tay nàng trơn láng trôi qua phần thân thể bỏ quên. Cảm giác được khơi dậy, tỏa bùng lên não. Như thể tôi chưa từng bất lực vì chứng bệnh quái ác. Hy vọng lóe lên như liều thuốc thần diệu chữa lành. Tôi hãy còn muốn nhìn sâu vào mắt em tìm giấc mơ lãng du ban đầu, hãy còn mê thân hình em phát sáng đêm lửa trại Yosemite. Tôi vẫn còn thèm rượu, một ly rượu tần Calvados chưng cất bằng táo xanh, rượu mạnh mà không gắt, hớp một ngụm đã nóng ran người. Cơ thể tôi chưa hề bị hủy hoại. Sự sống trồi lên dưới làn da, dưới bàn tay Rosa đang kỳ cọ. Bàn tay Rosa như có lửa. Hơi nóng lan tỏa khắp châu thân. Tôi bỗng cương lên một cách kỳ quặc. Tôi ngưng, nhưng Rosa tỉnh bơ như không thấy. Nàng tắm cho tôi như nhân viên tổng táng lau chùi xác chết.

Rosa đỡ tôi lên giường. Tay chân tôi khờ vào không khí. Tôi không còn điều khiển được các cử động. Rosa lại đem thuốc đến. Người con gái xứ Mỹ Tây Cơ hiền lành, dễ thương nhìn tôi mơ màng. Đôi mắt to đen, rèm mi dài cong vút. Rosa cầm bàn tay tôi áp lên má. Da mặt nàng ấm mịn. Sau lưng nàng, hoàng hôn đang lịm tắt. Ánh sáng cuối ngày dầy dụa như trái tim tôi đang giập thảng thốt. Tôi thấy em vén cao màn trúc và bước ra từ vàng sáng kỳ lạ.

Em cúi xuống. Vẫn như lần đầu tiên. Hai hàng mi đen nhánh mượt mà rợp lên viền mắt. Tôi vuốt những sợi tóc mai vương sau gáy em, lần xuống ngực. Em thơm ngát, mát nồng. Em cuốn tôi vào cơn giông tố của đời. Tôi siết chặt lấy em. Tôi đã mất em một lần. Tôi không thể mất em lần nữa.

Em cúi xuống. Bờ môi xinh xắn tỏa hương nồng nàn, thứ hương thơm của vùng biển Cancun ngời nắng. Đôi mắt to đen bí ẩn dấu sau rèm mi dài cong vút. Tôi tìm đôi mắt phượng hoàng trong veo như suối nguồn. Tôi tìm tiếng cười ngân nga len qua kẽ trúc.

“Em đây.”

Đôi cánh tay em trắng muốt quấn lấy cổ tôi. Bảu ngực căng ðề lên mặt tôi ứ ðầy muốn ngộp. Bàn tay trơn láng vuốt lên phần thân thể bỏ quên. Bàn tay em như có lửa. Hơi nóng rà dọc trên da. Em phùng lên, hừng hực.
“Đừng yêu em. Em sẽ thiêu ðốt tất cả.”

Tôi không thể ðừng. Tôi hồi hải nuốt từng ðốm lửa trên mình em. Ruột gan tôi cào xé, cháy ðỏ như nằm trên vĩ nướng. Nệm giường nóng như lò than. Toàn thân em sáng rực. Đôi mắt to ðen tóe lửa. Tôi nhìn vào đôi mắt em, thấy mình ðang vỡ nát như mảnh vụn thủy tinh. Tôi bỗng nhớ lại tất cả, nguyên vẹn như ký ức chưa hề băng hoại, vẹn toàn như thân thể chưa từng hủy diệt. Khoảnh khắc ðầu tiên tôi gặp em với đôi mắt phượng trong vắt. Những ly rượu hồi Pernod ðậm ðặc em pha với đá cục, màu vàng ðồng hóa thành màu vàng khói thơm ngái, hăng hăng, uống vào xây xẩm mặt. Hai hạt pha lê vỡ òa tan trên da bỏng rát. Em yêu tôi, dịu dàng nhưng ngầm ẩn, sôi sục như núi lửa triệu năm âm ỉ. Tôi ghì chặt lấy em. Hơi thở ướp lửa tấp lên ngực tôi. Tôi bật dậy. Bằng tất cả sức lực còn lại, tôi ðâm thốc vào em. Cảm giác rất buốt, bỏng ðộp như vừa ấn sâu vào miệng núi lửa khiến tôi choáng váng ðến ngất. Gió nóng ràn rạt quét qua người. Nham thạch phun cao tựa những cầu vồng ngũ sắc.
Đêm nổi lửa. Hỏa ngục là thiên ðàng.

Buổi sáng oi ả, nắng ðàu ðàu. Ngõ biệt thự ðứng lặng, nhìn xuống triền ðồi. Cửa nhà mở toang. Gió thổi u u, len lỏi từng góc nhà còn ðắm âm khí. Nhân viên nhà quản ðặt xác người ðàn ông lên chiếc cáng dài. Khuôn mặt người chết nhăn dúm, nhưng trên môi lại phẳng phất nét cười.

“Xin cô ðừng quá ðau buồn. Ông nhà ra ði thật thanh thản.”

Rosa ôm mặt, khóc nấc. Nhân viên nhà quản ðã quen cảnh thân chủ khóc lóc, bình thản ðặt lên bàn tờ biên lai.

“Chúng tôi sẽ lo cho ông nhà thật chu ðáo. Cô cần chúng tôi ðóng cửa lại không?”

Rosa khẽ lắc ðầu. Nàng ði mở tất cả các cửa sổ lớn nhỏ trong nhà. Gió phàn phật thổi tung các tấm rèm. Nàng nhìn vào góc phòng, nơi người ðàn ông ðã nằm liệt nhiều ngày. Người ðàn ông ðã thật tử tế với nàng. Ân hận ðưa lên làm nàng cảm thấy nghẹt thở. Nếu ông ta không quá xúc ðộng, có lẽ cũng chưa ðến nỗi.

“Chết trước hay sau có nghĩa gì ðâu. Chết là một cách hóa thân.” Nàng lập lại câu nói của người ðàn ông, thấy lòng dịu ði ðôi chút. Người ðàn ông ðã hóa thân. Thế giới mới của ông bao la không giới hạn.

Những ðợi chờ ðã ðứt. Người ðàn ông ðã ra ði. Giờ ðây tất cả ðều thuộc về nàng. Ngõ biệt thự trên ðồi và những gì trong ðó. Xe lăn, giường nệm, sách vở, áo quần của người ðàn ông vẫn còn nguyên chỗ cũ. Những chai rượu uống dở nằm bừa trên kệ. Tất cả như cùng toát ra nỗi cô ðơn lạnh lẽo. Vắng người ðàn ông, căn nhà hoang vắng, vô cùng xa lạ với nàng. Rosa bút rứt không yên. Nàng ngồi xuống mặt nệm, nơi người ðàn ông kiên nhẫn chờ nàng ðến mỗi buổi sáng. Bức màn trúc lách tách ðập vào mặt nàng. Chuối trúc vàng chuyển ðộng, rì rầm những tiếng thờ ðài. Rosaxấn tay áo, trèo lên ghế, gỡ bức màn xuống. Nàng cuộn bức màn trong tay, tần ngần một lúc rồi ném vào lò sưởi. Lửa phụt lên, thiêu ðốt tất cả. Người ðàn bà ấy sẽ không bao giờ trở về nữa.

Mùa xuân ở Yosemite vẫn cực kỳ quyến rũ. Nắng vỡ giòn, tuyết rã tan. Dòng nước lạnh băng vẫn tuôn rầm rập ở thác Bridalveil. Gió ðầu mùa vi vu thổi suốt vùng thảo nguyên xanh ngát huyền thoại./.

tháng 3, 2010

Mưa đêm

*ta cứ mãi đi tìm trong vô vọng
điểm tựa lòng cho dấu rất mong manh
(thơ biển bắc)*

Mưa dày đặc. Màn nước trắng xóa giăng kín vòm trời. Tôi nắm chặt tay lái, giữ cho xe thẳng tới khoảng đường trước mặt. Chiếc xe lao đi. Hai cánh quạt nước gạt hết tốc độ. Nước xối xả đập xuống. Gió quạt lên hàng cây ven đường. Những nhánh cây quằn quại, nghiêng ngả chạy thốc về phía sau. Từng đợt sấm vang rền, tiếp nối nhau vang xa, vang mãi. Một tia chớp nhóa lên, xanh rực xé ngang bầu trời.
“Em đừng đi.”

Tay tôi lệch đi. Chiếc xe trượt khỏi mặt đường, phóng phăng phăng về phía cánh đồng lầy lội. Tôi đạp mạnh thắng, cố sức bẻ vô lăng về bên trái. Hai bánh xe sau rít lên, nghiêng xuống mặt đường. Chiếc xe run lên từng chập như giật dữ trước khi chịu lăn bánh trở lại trên con đường vắng. Mồ hôi túa ra hai bên thái dương. Tôi quay cửa sổ xe xuống. Mưa hắt vào mặt. Mưa hắt vào vai. Những hạt mưa lạnh buốt tan nhanh như ánh nhìn vỡ vụn của anh sáng nay.

Cơn bão tháng hai đang đập xuống thành phố tôi ở. Hồ Lonna có lẽ đang mù mịt trong mưa. Từ một mùa mưa năm nào tôi không nhớ rõ. Khi cuộc sống ngọt ngào nghệt thờ, khi nỗi cô đơn bùng ra tựa những hạt mưa tung tóe rơi xuống khoảng sân sau nhà, tôi đã ra xe, lái lang thang vô định trên những con đường sương nước. Hồ Lonna hiện ra mờ mờ diệu vợi ở một khúc quanh. Thân thiết vỗ về như một người bạn. Đêm đêm dịu dàng như một người tình. Tôi thích đến bên hồ một mình, yên lặng để lòng mình trôi giữa thiên nhiên. Những buổi chiều bên hồ, tôi tắm mình trong màu xanh của cây cỏ, hít đầy phổi mùi bùn non hăng hăng. Trong ánh chiều muộn, bày cơn trùng dậy lên khúc nhạc ru êm làm dịu nỗi buồn phiền. Mặt hồ êm ả trong suốt. Như tấm gương lặng lẽ, bao dung ôm lấy cuộc đời.

Nhưng hạnh phúc là điều xa xỉ. Và cô đơn là chiếc áo may vừa vặn.

Tôi đã gặp anh. Người đàn ông dáng vẻ bụi bặm đang miên man trước giá vẽ. Trên mặt vải phẳng phiu là quang cảnh hồ với những mảng màu ghép lại từ nhiều góc độ. Từ lúc bầu trời màu xanh lơ chuyển dần qua xám nhạt cho tới khi những hạt mưa hình nước mắt tuôn xuống từ trời cao. Bàn tay anh không ngừng chuyển động, vạch ngang, xẻ dọc, bay vút, đưa cao, hồi hải say mê như muốn thâu tóm vẻ đẹp của thiên nhiên vào khung vải trước khi chúng biến mất. Phong độ cùng thông xanh reo đùa. Gió chạy quanh bờ hồ, khua tung lá trên các nhánh cây. Những chiếc lá bay rợp, lao xao trong chiếc lưới mưa trắng xóa đang chụp xuống mặt hồ. Sóng nâu, cò trắng, mặt nước vắng sóng lăn tăn cứ hiện ra lồ lộ trên khung vải như được tuôn ra bởi một cây cọ thần. Khi mưa bắt đầu tạt những giọt nước lấm tẩm xuống khung vải, tôi chạy ra xe lấy dù che. Anh buông cọ vẽ, ngẩng lên. Trán anh lấm tẩm mồ hôi, đôi mắt còn bừng bừng lửa say mê. Chiếc dù bùng ra vội vã, màu vàng rực rỡ làm sáng một góc hồ. Ba giá vẽ được thu gọn một bên, anh ngồi trên chiếc ghế gỗ thấp tránh mưa. Anh lấy bình thủy trong ba lô, rót trà ra hai chiếc ly giấy.
“Cô uống trà nhé. Đây là loại trà mộc, không ướp hóa học, cô đừng lo.”

Tôi đưa tay đón lấy ly trà sóng sánh màu cốm non từ tay anh. Mùi thơm dịu dịu tỏa nhẹ chung quanh. Chúng tôi cùng im lặng, nhấp từng ngụm trà nóng. Mặt hồ trắng xóa trong màn mưa

huyền ảo. Anh mơ màng bảo tôi. Giá có sẵn bếp, tôi mời cô uống trà pha bằng nước mưa, tuyệt lắm!

*

Anh có bao giờ pha trà bằng nước mắt chưa? Tôi đã muốn hỏi anh như thế. Trà pha bằng nước mưa tôi chưa được uống; trà pha bằng nước mắt tôi uống đã nhiều. Nước mắt ở đâu mà lắm thế, anh sẽ hỏi. Ừ, nước mắt ở đâu mà lắm thế, tôi cũng hỏi tôi. Một tràng sấm nổ rền trên không, gió gào trên những nhánh cây, và mưa đổ xuống rầm rập như một câu trả lời. Tôi đập mạnh chân ga. Chiếc xe rú lên, lao đi vun vút trên đường. Những hạt mưa hình nước mắt vẫn phủ từng đợt lên mặt kính. Mây trùng trùng. Chân trời xa tối mù. Thành thoáng lại lóe lên những lần xương chớp sáng. Văng vẳng có tiếng còi hú lẫn trong tiếng mưa rơi. Tôi nhìn vào kính chiếu hậu và phát hiện xe cảnh sát đang chớp đèn phía sau. Tôi giảm ga, tấp vào lề đường. Viên cảnh sát trong chiếc áo mưa vàng hiện ra bên cửa sổ.

“Cô cho tôi xem bằng lái và giấy lưu hành xe.”

Tôi lục xách tay, đưa cho viên cảnh sát bằng lái xe.

“Tôi cần xem thẻ lưu hành xe.”

Tôi ngẩn người nhìn ông.

“Cô có thẻ lưu hành xe không?” Viên cảnh sát hỏi lại.

“À... ờ, có, tôi nhớ rồi, nó ở trong *glove compartment*.”

Viên cảnh sát cầm giấy tờ của tôi đi về xe. Tôi ngồi thừ trên ghế, đầu óc trống rỗng. Gió dội thốc từng cơn lạnh buốt vào lòng xe qua khung cửa sổ mở. Người tôi run lên. Vai và đùi trái thấm đẫm nước mưa. Viên cảnh sát lại bất ngờ hiện ra bên cửa sổ.

“Cô có sao không?”

“Xin lỗi ông, tôi vô ý chạy hơi nhanh.”

“Khi trời mưa, con đường này trơn và nguy hiểm lắm, cô phải giảm tốc độ chứ.”

“Vâng, thưa ông.”

Viên cảnh sát đưa cao cây đèn pin quét vào trong xe, nhìn lướt nhìn một vòng.

“Cô định đi đâu trong cơn mưa tầm tã như thế này?”

“Tôi muốn đến hồ Lonna. Ông có biết hồ Lonna? Nó ở trên con đường này phải không?”

Viên cảnh sát ngẩng mặt nhìn ra con đường phía trước.

“Cô chạy độ mười hai dặm nữa sẽ đến, nhưng cô đến hồ để làm gì? Mưa như thế này, lồi vào lầy lội và tối đen.”

Tôi bối rối:

“Tôi... chỉ chạy ngang qua thôi chứ không vào đó.”

“Cô cẩn thận nhé, chạy xe chậm lại, mưa thế này cô chạy tốc độ ba mươi dặm một giờ là được. Thôi cô đi đi, lần này tôi chỉ cảnh cáo, lần sau thì tôi sẽ biên phạt.”

“Cám ơn ông.”

“À, mà tôi nhắc cô, khi đến đoạn đường rẽ vào hồ, cô nhớ giảm tốc độ xuống mười dặm cho tôi nhé. Quãng đường ấy tối, đường cong bề rất gắt, mà bờ hồ lại sát với mặt đường. Cô cẩn thận và chạy thật chậm.” Viên cảnh sát tốt bụng quay lại dặn dò trước khi lên xe.

Chờ cho viên cảnh sát lái xe đi khuất, tôi mới cho xe nổ máy, trở lại mặt đường.

*

Thế giới sống động đầy màu sắc của những bức tranh anh vẽ đã cuốn hút tôi một cách mãnh liệt. Một sự cuốn hút mạnh và đầy đủ lý do khiến tôi sợ hãi. Anh lang thang vẽ vờ, đeo đuổi những giấc mơ, chụp bắt chúng và hất tất cả vào khung vải. Cuộc đời anh là những khung vải kỳ ảo đầy màu sắc. Sự sống hút vào bàn tay anh như một thổi nam châm. Tôi gọi anh là Phục Sinh. Chẳng phải sao khi anh tạo dựng lại đời sống một cách thần tình trên khung vải. Những con chim giang đôi cánh bay theo sự điều khiển của nét vẽ anh tài tình. Những nụ hoa nở ra

khép vào theo vui buồn của anh. Những chú cá con được ngược dòng về sum họp cùng đàn khi anh mở lòng từ bi. Anh bảo muốn tôi ngồi làm mẫu cho anh vẽ. Tôi ngần ngừ đồng ý, nhưng giao hẹn. Không vẽ chân dung. Anh cười. Chấp nhận. Anh vẽ người tình không chân dung. Anh không bao giờ trả lời được rồi, đồng ý, yes, hay okay. Luôn luôn anh nói: *chấp nhận*. Anh chấp nhận những gì cuộc đời đã ban tặng cho anh. Tài năng. Cô đơn. Hạnh phúc. Khổ đau. Và em.

Nhưng hạnh phúc là điều xa xỉ. Và cô đơn là chiếc áo may vừa vặn.

Phòng tranh anh thuê nằm ngay trên phố chính gần nơi tôi ở. Khu phố cổ nhỏ bé nằm dọc theo bờ biển quanh năm phủ kín sương mù. Thành phố mới có những ngày nắng nhẹ, vừa đủ ấm để khách nhàn du tẩu ra trên đường. Hôm tôi đến là một ngày hiếm hoi như thế. Nắng nhẹ hắt lên khung cửa kính những đốm hoa lung linh. Không gian mênh mông ngai ngái mùi muối mặn của biển cả. Tiếng sóng reo vọng về từ xa. Tôi đặt tay lên nắm cửa bằng đồng, lòng rộn lên niềm vui hội ngộ. Cánh cửa tung ra theo cái kéo tay hơi quá đà của tôi. Trong vũng sáng huyền hoặc, anh hiện ra với nụ cười sáng như sao sa.

Tôi ngồi làm mẫu trên chiếc ghế dài bọc nhung màu mật ong. Lưng xoay ra cửa sổ. Mặt hướng về anh. Cây cọ trên tay anh thoăn thoắt chuyển động. Khung vải trắng hiện lên những sợi tóc dài. Mỏng manh như dây chỉ thả diều, nối dài, dài mãi. Gió biển vi vu như tiếng sáo. Dây diều no gió bay cao. Hôm nay anh chỉ vẽ những sợi tóc. Anh nói với tôi và kéo lại cánh cửa sổ. Sáo diều thổi đùa với gió. Tóc dài chùng trên bờ vai.

“Thế thì bao giờ anh mới vẽ xong?”

Anh chỉ vào đầu mình:

“Anh đã vẽ xong từ ngày đầu tiên gặp em.”

“Em không tin.”

“Em phải có lòng tin vào cuộc đời mới hạnh phúc được.”

Nhưng hạnh phúc là điều xa xỉ. Và cô đơn là chiếc áo may vừa vặn.

*

Mưa nhẹ dần. Gió thổi quạt. Mưa cùng mây cùng đất cùng trời bao bọc quanh tôi như bức tranh không màu sắc. Tôi lênh đênh giữa vũng sương mù dày đặc, chơi vơi huyền ảo như lối vào thiên đàng. Kỳ lạ, không dưng tôi lại mơ đến thiên đàng; nơi chẳng có một chỗ nào dành cho tôi. Những hạt mưa hình nước mắt chảy ngoằn ngoèo trong tim tôi, xót buốt như vết thương chìm vào nước biển. Tôi bật nút máy hát. Một dòng nhạc êm chảy nhẹ trong lòng xe, cô lập tôi với thế giới hỗn mang bên ngoài. Con đàu đầu của tôi có vẻ dịu lại đôi chút. Hai bên thái dương không còn cảm giác căng nhức.

Anh cũng hay bị những cơn đau đầu hành hạ giữa giờ làm việc. Thời gian ngừng lại khi cơn đau đột ngột chiếm ngự, làm tê liệt mọi cảm giác. Tôi diu anh lên căn gác bên trên. Những bước chân rời đạn vụng về trên bậc thang hẹp. Những thanh gỗ trĩu xuống, kéo kẹt dưới sức nặng của hai đôi bàn chân. Cửa gác hé mở, tôi lọt vào không gian anh chụp chùng âm thanh và hình ảnh. Âm điệu diu dặt của sóng biển len vào mảng trí nhớ. Tôi ngây ngất bởi dấu ấn của quá khứ. Cũng những cuốn sách vắt lung tung trên giường dưới đất. Cũng những ly café uống cạn nằm trên ngạch cửa sổ. Cũng những chiếc gối đệm vuông thay ghế ngồi xếp chồng trong góc phòng. Anh nằm vật xuống tấm đệm kê trên mặt sàn, mắt nhắm nghiền. Một vết nhăn hằn sâu trên trán giữa hai đầu lông mày.

“Để anh nằm một lát, sẽ hết.”

Tôi tìm trong xách tay một ve dầu nóng, thoa lên hai bên thái dương anh. Mùi bạc hà thơm thoảng dễ chịu. Căn gác tĩnh lặng. Ánh sáng dịu dàng của mặt trời quá ngọt rải những vệt nắng trên thành cửa sổ. Gió biển nhón chân khẽ chạy trên những trang sách, rúc rích đùa với con chữ trong không gian trong vắt thủy tinh. Tôi ghé người nằm xuống, trải dài thân mình bên anh trên mặt nệm xanh màu đại dương thênh thang.

Khi tôi mở mắt, anh đang ngồi nơi cuối giường, bình lặng như thể anh đã ngồi ở đó rất lâu. Đốm lửa say mê được thay bằng ánh nhìn dịu dàng phẳng phát nét thơ trẻ. Gió biển vẫn rì rào trò chuyện trong căn gác. Buổi chiều vắt ngang khung cửa rộng. Nền trời muốt xanh màu ngọc bích đang ngả dần qua tím nhạt. Những vạt nắng vàng pha sắc tím chập choạng phủ lên mặt sóng, loang dần vào bờ cát mênh mông. Nơi chân trời xa, mặt trời quyện vào mặt nước như đôi môi tình nhân âu yếm hôn nhau. Tôi nhớ đến những buổi chiều tĩnh lặng bên hồ. Biển cũng có khả năng làm lòng tôi thanh thản, nhưng cái tĩnh ở biển chỉ là sự che đậy của những đợt sóng ngầm. Biển lặng nhưng lòng tôi không lặng. Tôi muốn phóng mình bên dưới mặt sóng làm cơn tsunami xói vào bờ cát, bật tung những khung ảnh lệch lạc của cuộc đời. Tôi muốn uống hạnh phúc ngọt ngào của thứ trà mộc pha bằng nước mưa. Tôi muốn làm người đàn bà trẻ con của anh.

“Chỗ nằm của anh thật tuyệt! Ước gì em có thể vẽ lại...”

Anh bật dậy, chạy sầm sập xuống thang gác. Tôi nghe âm thanh của những ống màu va chạm trong hộp. Anh trở lại với khung vải và giá vẽ. Anh ngồi xếp xuống sàn, vén những sợi tóc sau gáy tôi sang bên vai. Tay anh dính đầy màu sơn. Anh bảo, như thể anh đã đọc được suy nghĩ của tôi:

“Anh sẽ vẽ lại cuộc đời cho em!”

Tôi hôn lên đôi môi anh với lòng biết ơn sâu xa. Môi anh có vị đắng của dầu sơn lẫn mùi the của bạc hà. Tôi mỉm cười, sung sướng bước ra từ bức tường trong phòng khách nhà tôi. Tôi nhìn thấy những vết nứt li ti trên mặt khung ảnh và đường như, có cả dáng hình của những con mối gỗ trong đó. Dù sao thì nó đã ở đó trong một thời gian khá dài. Chiếc áo trắng lộng lẫy kim sa tuột khỏi thân hình. Tiếng cười vỡ ra từ thân thể trần truồng. Tôi bay bổng trên bờ cát và đáp xuống làn nước tối đen mù mịt. Những vì sao mở mắt rần ðe từ trên cao. Tôi ngụp xuống. Sao đêm ở tít trên cao nhưng biển nồng nàn ngay trong tầm tay. Tôi lặn sâu, mềm người đón nhận muôn ngàn nụ hôn ðe mê của biển ðêm.

Anh cúi xuống, trần trụi, nóng hực như mặt trời vừa biến mất khỏi đường chân trời. Đôi mắt trẻ thơ rực sáng và nụ cười lấp lánh sa xuống môi tôi. Một cánh lưới mềm trơn ướt vẽ những vòng tròn mê đắm trên mắt, lên môi, bên vành tai, nơi ngón cổ. Tôi rướn lên tìm hơi thở thơm lừng mùi biển. Sóng đẩy tôi dạt về vùng ký ức cảm giác, nơi thân thể được chiều chuộng, khát vọng được no thỏa và cô đơn được vỗ về. Sóng quăng tôi ra xa. Sóng kéo tôi lại gần. Õi biển. Biển. Tôi cảm thấy sự dịu dàng của biển trên da thịt tôi. Biển chảy vào thân thể tôi với tất cả ðam mê. Tôi rúc thật sâu vào ngực anh để chạy trốn đôi mắt của các vì sao. Sóng biển kéo chúng tôi ði trong niềm hoan lạc bất tận.

Nhưng hạnh phúc là điều xa xỉ. Và cô đơn là chiếc áo may vừa vặn.

*

Anh không thích tâm sự lãng nhãng như tôi trong những lúc anh vẽ. Thành thoảng, anh nhắc đến vợ anh. Tôi nghe hờ hững như nghe chuyện-người-ta, không dính dáng gì đến mình, như thể vợ anh không là một người riêng rẽ mà là một phần của con người anh. Tôi mượn những ống màu của anh, tự vẽ cho mình những chiếc mặt nạ màu hồng kim tuyến tuyệt ðẹp. Tôi ðắm vào hạnh phúc sau những chiếc mặt nạ. Khi những mảng kim tuyến rớt xuống, khi màu hồng trở thành tím bầm, khi không thể đánh lừa được cảm giác, tôi bật khóc.

“Em sẽ không đến với anh nữa.”

Anh thẳng thốt nhìn tôi. Cái nhìn đau đớn, man dại. Chiếc cọ vẽ trong tay anh vung lên. Những nét vẽ trên khung vải quệt sâu, quyết liệt.

“Em không muốn thấy anh hoàn tất *cuộc đời*?”

Tôi nhìn ra biển. Môi tình nhân mát hút dưới vòm trời lóng lánh sao đêm. Cuộc đời không phải là một giấc mơ được đóng khung.

Cuộc đời dường đã hoàn tất. Anh đặt lên giá và phủ bằng tấm vải bố, màu trắng ngà như khuôn vải người ta dùng che quan tài. Tôi rùng mình nhìn *cuộc đời* từ bên ngoài khung cửa. Phòng tranh đóng cửa đã ba ngày. Điện thoại reo lên rồi hệt hững rơi vào im lặng. Lòng thốt nhiên hốt hoảng, tôi dán mắt vào khung cửa, khát khao được đối diện với *cuộc đời*.

Buổi sáng thứ tư, khi tôi còn đang lơ mơ trên giường thì điện thoại trong túi áo ngủ của tôi rung lên bần bật. Tôi chạy xuống nhà bếp. Số điện thoại của anh hiện lên trên màn ảnh lân tinh bé xíu.

“Hello, anh hả?”

Một giây im lặng, rồi một giọng nói đàn ông hoàn toàn xa lạ vang lên bên đầu giường bên kia:

“Thưa chị, tôi là em của anh Đ. Anh Đ bị tai nạn xe đang còn hôn mê chưa tỉnh. Tôi giữ cell phone của anh ấy mấy ngày nay. Tôi thấy chị gọi nhiều lần...”

*

Em trai anh gặp tôi tại cửa bệnh viện, nét mặt lo âu.

“Anh Đ vẫn chưa tỉnh, tình trạng càng ngày càng xấu đi. Như chị đã đồng ý với tôi hôm qua, tôi sắp xếp để chị gặp anh ấy một lần. Lần cuối. Chị thương các cháu... tôi xin chị...”

Tôi cúi đầu. Anh có bao giờ pha trà bằng nước mắt chưa. Tôi bước theo người con trai trong hành lang bệnh viện dài hun hút. Tiếng guốc gỗ lộp cộp vang lên trong sự im lặng khắc khoải đến ngạt thở. Tôi nghe tiếng bước chân mình vang vang, thậm hỏi rằng nó buồn hay vui. Bác Thành thường nói với tôi về âm thanh của những bước chân. Bước đi nói cho ta biết rất nhiều về chủ của nó, cháu cứ thử lắng nghe xem. Con bé Sarah lúc nào cũng vội vã với những bước chân lật đật, lilt nhit. Ấy rồi nó sẽ khổ. Thằng Tạo đi như bay, chân không chạm đất. Nó sẽ thành công đó, nhưng rồi sẽ mất hết một ngày. Bà Rose thì ục ịch với những bước đi nặng nề, lười biếng. Ngực ấy chẳng đời nào có cơ hội tiến thân. Đấy, cháu cứ nghiệm lấy mà suy ra. Tôi chưa bao giờ dám hỏi bác về những bước chân của mình. Nó buồn, cô đơn, và lạc lõng. Tất nhiên.

Tôi gọi anh khi vào đến giường bệnh. Tôi nghe giọng mình lạc lõng dội vào bờ tường. Âm thanh lạ lẫm như tiếng nói của ai đó. Anh nằm mê man trên giường, hơi thở nhẹ và ngắn, nửa khuôn mặt chìm dưới tấm mặt nạ dưỡng khí. Đôi mắt nhắm nhẹ như đang say sưa trong thế giới đầy màu sắc của *cuộc đời*. Tôi cúi xuống, nắm lấy bàn tay đầy những vết trầy trụa của anh. Bỗng dưng, như lần đầu trên căn gác nhỏ, tôi muốn nằm xuống bên anh, muốn hôn thật trân trọng lên đôi môi anh khô nứt. Nhưng tôi không làm gì cả. Tôi không thể làm gì cả. Tôi chỉ nắm tay anh trong yên lặng. Bàn tay với những ngón dài tài hoa khát khao phục sinh. Tôi mân mê bàn tay anh. Phục Sinh. Tỉnh lại đi. Phục Sinh. Anh tưởng cuộc đời cũng có thể tái tạo được trên khung vải như cảnh mưa trên hồ? Anh thật ngây thơ và ngông cuồng. Vậy mà em vẫn muốn cùng anh đi tìm hạnh phúc ở tận đáy biển. Liệu hơi thở anh có dài đủ để lặn tới đáy biển? Liệu đam mê có đủ mạnh để anh vượt lên những giới hạn? Thở đi anh. Thở những hơi dài dưới nước như loài kình ngư. Một giọt nước long lanh rớt xuống tay anh. Làn da khô khốc nứt vỡ hạt nước ẩm. Những ngón tay dài nghệ sĩ khẽ lay động. Tôi bóp mạnh tay mình. Phục Sinh. Anh có bao giờ uống trà pha bằng nước mắt chưa. Mi mắt anh nhấp nháy như hai vì sao đêm. Tín hiệu tí tí phát ra từ chiếc máy đo hoạt động của não bộ bỗng trỗi lên, lúc đầu chậm sau rộn rã nhanh dần. Một chiếc áo trắng chạy vội vàng vào phòng. Giọng các cô y tá lao xao. Tôi níu lấy bàn tay anh. Phục Sinh. Mờ mắt ra. Phục Sinh. Đừng mờ. Hãy nhắm mắt lại. Phục Sinh. Tôi

bám lấy những ngón tay anh. Tôi xin chị, chị thương các cháu... Nhắm mắt lại đi Phục Sinh. Tôi nắm tay tôi, huyệt hăng rơi vào khối sương bằng bạc buốt giá trên mặt hồ.

Hạnh phúc là điều xa xỉ. Và cô đơn là chiếc áo may vừa vặn.

*

Mưa bắt đầu rơi từ lúc mười giờ tối đêm qua lúc chồng tôi về nhà từ sở làm. Tôi nằm yên trên giường, lắng nghe âm thanh lục cục của chìa khóa tra vào ổ, tiếng cánh cửa hơi rít lên lúc kéo ra đóng vào, tiếng những bước chân đi vào phòng khách. Tôi có thể hình dung ra những động tác thường làm của anh. Đầu tiên, anh cởi giày và áo khoác ngoài. Đôi giày được xếp ngay ngắn ở chân tường, áo khoác được treo lên mắc trong tủ. Sau đó, anh xỏ vào chân đôi dép len đi trong nhà và bước qua gian bếp. Anh có thói quen đứng lại vài phút ở cửa bếp, lướt mắt qua mọi thứ trước khi ngồi xuống cái ghế thứ hai ở bàn ăn. Báo chí, thư từ của anh tôi thường để ở đó. Ngồi xuống, anh sẽ thấy lá thư tôi viết riêng cho anh. Lá thư trang trọng đặt ở giữa bàn, chặn lên trên bằng miếng thủy tinh đúc hình con bướm. Anh sẽ đọc, chậm rãi, từ tốn như bản tính cố hữu của anh. Khi đọc xong, anh sẽ ngồi thử ra đó lặng thinh suy gẫm. Hoặc có thể, anh sẽ nổi giận, sẽ tức tốc vào phòng tôi ra khỏi giường, sẽ giảng cho tôi biết thế nào là sự chung thủy, thế nào là bổn phận của một người vợ. Tôi nằm yên trên giường, chờ đợi. Mưa đã rơi từ chập tối, gió đã khuấy động không gian, giống tổ sẽ sập xuống. Đương nhiên. Như tôi nhân chờ đợi phút giây xét xử của quan tòa, tôi nhìn kim đồng hồ nhích từng chút một. Một phút. Hai phút. Năm phút. Mười phút. Hai mươi phút. Ba mươi phút. Cánh cửa phòng vẫn đóng im ỉm. Những tiếng động ngoài gian bếp vẫn tiếp tục vang lên, bình thản như cơn mưa tháng hai đang trở về. Tủ lạnh đóng. Chập. Nước chảy. Xèo. Đèn bếp tắt. Phụt. Tiếng dép di chuyển về phòng khách. Tivi được bật lên. Nho nhỏ, vừa đủ nghe. Chồng tôi không thích những tiếng động mạnh trong đêm, ngay cả khi chúng tôi yêu nhau. Chương trình *Late Night with David Letterman* mở màn. Tiếng vỗ tay rào rào hết như mưa đang rơi ngoài trời. Tôi bắt đầu bồn chồn. Chẳng lẽ những lời thú tội của tôi không có tác động gì đến anh. Chẳng lẽ anh sẽ để tôi ra đi âm thầm như tôi muốn. Chẳng lẽ anh đã đoán biết trước sẽ có một ngày như thế này và không lấy gì làm ngạc nhiên.... Mặc cho tâm trí tôi sôi động quay cuồng, anh vẫn lặng lẽ với thói quen hàng ngày. Khi tivi tắt, đêm chìm sâu, chỉ còn tiếng tíc tắc của chiếc đồng hồ trên bàn làm việc không ngủ.

Mưa vẫn rơi đều hạt khi tôi thức giấc. Buổi sáng bắt đầu bằng sự tiếp nối của những việc xảy ra trong đêm. Hình như tôi đã thiếp đi được vài tiếng. Chiếc gối kê bên cạnh vẫn phẳng phiu thẳng thớm như bằng chứng thâm lặng của lòng tức giận. Căn nhà chìm trong nỗi im lặng bất thường. Mưa rơi rì rì bên ngoài cửa kính. Tôi nằm lì trong giường cho đến khi cánh cửa phòng ngủ bật mở. Anh đứng nơi khung cửa, áo *chemise* nhàu nát, quần xộc xệch không thắt lưng, tóc rối bù. Tôi ngồi bật dậy, ôm chiếc gối vào lòng, hoang mang nhìn anh.

"Đêm qua anh không ngủ được tí nào, nằm đó suy nghĩ mãi về những gì em viết. Anh tưởng tượng ra sự cô đơn của em trong những năm qua. Những ngày anh đi công tác xa, những lúc anh mải mê với công việc, những buổi tối vắng nhà vì tiệc tùng, anh đã bỏ em lạc lõng. Ngày xưa, anh yêu em vì em lẳng mạn, vì em mơ mộng. Chính em đã làm đời sống của anh thơ mộng hơn. Nhưng... nhưng anh đã quên mất điều đó khi chúng ta lấy nhau. Anh đã quay lưng lại với hạnh phúc của mình. Anh đã quên đi những mơ ước của em. Dù em có nhận hết tất cả lỗi lầm thì anh cũng có lỗi với em rất nhiều. Anh xin lỗi em."

Anh ngừng nói, đứng lặng nơi khung cửa, mắt nhìn mãi vào khoảng tối nơi góc phòng. Một lát, anh ngẩng lên:

"Em đừng đi."

*

Mưa lại tiếp tục rơi. Những hạt mưa to mọng tuôn xuống từ bầu trời tím thẫm không trăng sao. Dãy đèn đường lên khênh nhẵn nọi đội lên đầu vòm ánh sáng cũ kỹ. Đồng hồ trong xe chỉ năm giờ. Ánh đèn từ đầu xe chiếu hai vệt dài vào khoảng tối hoang tịch phía trước. Không khí trong xe đặc quánh, keo lại tựa mạch nha. Tôi lại bấm cửa kính xe xuống. Gió tạt vào mũi tôi mùi hăng hăng của cỏ dại. Lẫn trong tiếng mưa, có tiếng gọi nhau của lũ vịt trời. Tôi hít thật mạnh vào phổi mùi tanh tanh quen thuộc của bùn non. Những hạt mưa tới tấp tuôn xuống mặt, tràn vào miệng, thấm vào lưỡi tôi một vị mặn chát. Trong giây phút hỗn độn của đất trời, tôi thấy cuộc đời mình diễu qua trước mắt. Bao nhiêu hình ảnh của quá khứ ngồn ngộn chồng chất trở về. Mỗi hình ảnh được đóng khung đẹp đẽ như một tác phẩm nghệ thuật với bố cục hài hòa. Những khung ảnh tuyệt hảo đó không còn thuộc về tôi nữa. *Cuộc đời* không còn là của tôi. Dù nó đã được vẽ lại. Dù nó đã được phục sinh. Tôi đã bước ra, đã đi xa, xa mãi.

“Em đừng đi.”
Tim tôi thất lại. Lòng buồn đau khi những hình ảnh của quá khứ lần hiện tại vụt tắt vụt sáng như những vệt chớp bên ngoài. Đời sống mù mịt như cơn mưa trong đêm mỗi lúc một dày. Tôi nghĩ đến Phục Sinh và *cuộc đời*. Và những đứa con của anh. Và những trách nhiệm không thể buông tung. Và những đam mê ngoài tầm tay với. Tôi nghĩ đến chồng tôi và những ước vọng anh đang đeo đuổi. Chúng tôi đã sống với nhau như hai người xa lạ trong nhiều năm dài. Khi tình yêu không được vun xới, hạnh phúc mãi mãi là một điều xa xỉ.

Tôi không biết phải làm gì lúc này. Vùng bóng tối lung linh như mời mọc như vẫy gọi. Đêm vẫn luôn là nơi trú ẩn an toàn cho trái tim kiệt quệ. Tôi để hai tay lên vô lăng, đặt chân phải lên bàn ga. Và đạp. Một luồng sét rực sáng chọt chém xuống, xẻ nứt bầu trời tối đen. Những giọt mưa hình nước mắt tuôn xuống từ trời cao. Con đường đang trơn ướt bỗng trở trát ù lì. Tôi nghe tiếng bánh xe nặng nhọc leo qua những ụ đất nhấp nhô nhào nhoẹt. Mắt nhắm, tay ghì chặt vô lăng, tôi đạp lút sâu vào chân ga. Chiếc xe rùng mình lao về phía trước. Tay lái tôi thốt nhiên nhẹ tâng. Đường như tôi đang rẽ những đám mây đen để chui vào trong đó. Ngủ. Ừ, giá mà bây giờ được ngủ một giấc thật dài không mộng mị. Rồi nháy ùm xuống hồ, lặn xuống thật sâu như loài kinh ngư. Nước bắn lên tung tóe. Mặt hồ dậy sóng. Lũ vịt trời giạt mình xao xác, những đôi cánh hoảng hốt đập sần sật. Máy xe tắt ngấm. Sấm sét ngừng vang. Mưa rơi lách tách êm êm trên mui xe và rào rạt nước chảy dưới chân tôi mát lạnh./.

(đã đăng trên Hợp Lưu, số 99). Bản của tác giả.

Qué xê ra xê ra

tôi sẽ yêu khi hết tuổi rồi
không sức vóc chỉ huyền hồ bóng dáng
vào đêm tối tôi sẽ làm đuốc sáng
rọi u minh tỏa rạng ánh hồn sâu

Cho đến năm ba mươi bảy tuổi An vẫn còn đồng trinh. Đó chẳng phải là điều gì đáng để tự hào, nhưng cũng không là việc nàng lấy làm xấu hổ. Chẳng phải nàng cố tâm gìn vàng giữ ngọc, bảo vệ cái chữ trinh đáng giá ngàn vàng kia gì cho cam. Chuyện tình yêu chưa đến (hoặc không đến.) Đơn giản thế thôi.

Có người biết chuyện, bĩu môi, già kén kẹn hom. An cười bào chữa, tại duyên chưa đến chứ nàng có kén chọn gì đâu. Ngày An còn trẻ, ông thầy tử vi góa vợ xấp xỉ ngũ tuần bảo rằng, lá số tử vi của nàng tuyệt đẹp chỉ tiếc cái cung Phu hơi xấu. Cung Phu của An không những bị tuần mà còn thêm triệt án ngữ, khiến đường tình duyên của nàng trắc trở không xuôi. Thầy

phán, nếu nàng lấy chồng sớm, không tình duyên tan vỡ thì cũng yên ương gầy gánh giữa đàng, hoặc có khi phải chịu kẻ trên dương thế người dưới âm ty. Trừ khi (thầy lập đi lập lại), nàng lập gia đình với người đã một lần dang dở hoặc góa vợ như... thầy thì mới được sắt cầm hòa hợp, loan phụng hòa minh, sống chung hết kiếp. An nghe xong lời thầy, nhìn hàm râu cánh én của thầy thẳng tắp một nét tới trời xanh, nàng... toát mồ hôi. Nàng (giả vờ) búi ngùi, thưa thầy, số phận em cô quả, thôi thì... em xin phép được... chờ! Chẳng hiểu thầy có ám trú gì trên lá số của nàng không, mà đã qua ba mươi mấy mùa xuân, nàng vẫn đang chờ anh chờ đến bao giờ... Nếu còn ở Việt nam chắc An đã nghe không ít lời ong tiếng ve về việc nàng ế chảy ế chương lên mà chưa có ma nào rước đi cho hàng xóm nhờ. Bố mẹ nàng chắc phải lấy mo cau che mặt khi ra đường. Nhưng may cho An, nàng đang sống phây phây ở xứ Mỹ tự do, trong tiểu bang Cali nắng ấm, tại thung lũng hoa vàng mấy độ, nơi mà sự tự do cá nhân được tuyệt đối tôn trọng.

Nghĩ lại, An phải phục ông thầy tử vi nói trúng phong phúc. Đâu phải An ế ảm gì, nàng cũng suýt được nâng khăn sửa túi cho... một người rồi đấy chứ, nhưng (muôn sự cũng tại chữ nhưng) người ta chê nàng học cao, người ta với không tới, vợ giỏi hơn chồng là điều tối kỵ trong hôn nhân Á đông! An nghe lời mẹ thuật lại, tự dưng muốn bullshit một câu cho hả, nhưng nàng kiềm cơn giận lại được. Nguy hiểm chứ chẳng chơi, đã mang tiếng học cao mà còn vang danh chữ thề nữa thì hồng, bố bảo cũng không thẳng nào dám rở đến. An thôi không học lên, An nhịn không chữ thề, nhưng định mệnh cô đơn vẫn chưa chịu buông tha nàng. Hai sao Cô thần, Quả tú cứ đeo theo, cứ bám chặt nàng như hình với bóng. An chỉ biết thở dài cam chịu; tử vi đã bảo đường tình duyên của nàng ba chìm bảy nổi chín cái long đong cơ mà. Với vốn liếng dành dụm và khả năng trời cho, An có thể làm cho mình được nhiều thứ, từ tiền bạc, nhà cửa, xe hơi, máy bay, đến nâng mũi cao, khoét lúm đồng tiền, cắt mắt hai mí, thậm chí đến việc có con mà không cần chồng, v.v... thế nhưng, An đành bó tay với ý định tự tạo cho mình một người đàn ông như ý muốn. Ngán ngẫm, An tiếp tục hát tình ca chờ anh chờ đến bao giờ... Tuy tử vi của An hơi buồn về đường tình duyên gia đạo, nhưng bù lại, đường công danh sự nghiệp của nàng lại cực kỳ đẹp. An theo gia đình đi tìm miền đất tự do năm mười sáu tuổi. Ở cái tuổi trắng rằm, tuổi ươm mơ dệt mộng, tuổi đẹp nhất của đời người con gái, An bỗng nhiên bị dứt ra khỏi cái nôi thương yêu của bạn bè, vất ngay vào một cuộc sống mới hoàn toàn mới lạ. An phải bắt đầu lại từ con số không, phải ê a tập đọc, gầy lưỡi uốn éo phát âm những chữ s, chữ x, chữ j, của một ngôn ngữ mới. Tưởng rằng An ngọng luôn từ đó, nhưng nhờ trời (hay nhờ ông thầy dạy ESL đẹp trai tận tụy?), cái lưỡi không xương trăm đường lắt léo của nàng vẫn còn mềm, nên sau vài năm siêng năng luyện giọng, nàng sở tiếng Anh (mà không anh nào thêm đáp lời nàng) tiếng Em cũng ra gì. Lên đại học, An gặp nhiều thuận lợi và may mắn chọn đúng ngành đúng nghề. Đường học vấn, đường công danh sự nghiệp của An từ đó cứ phát lên như con diều gặp gió.

*

Nói chung, An không có gì phàn nàn về cuộc sống độc thân hiện tại. An đã quen với lối sống độc lập tự do, tự túc tự... cương ở xứ này. Độc thân cũng có cái thú của người độc thân. Thú thứ nhất là sự tự do cá nhân. An muốn đi đâu thì đi, đi lúc nào, về lúc nào tùy hỉ, chẳng phải phép tắc thưa gửi ai cả. Một mình một cõi tha hồ tung hoành. Thú thứ hai của người độc thân là sự tự do về tài chánh. Tiền lương tháng, quỹ tiết kiệm, xì tóc xì tiếc gì cũng chỉ đứng tên một mình An. Nếu An có chồng, thì... ví dụ thế, mà chồng nàng hôm nào dở chứng đòi ly dị, thì tất cả tiền nong các thứ của nàng đều phải chia đôi. Thế thì thâm thủng ngân sách quá, An không dại. Còn giả như An sắp sửa lấy chồng, thì... cũng ví dụ cho vui thế thôi, nàng lại phải lập bản ri-nấp-sồ liệt kê rõ ràng của chìm của nổi. Cũng vì những luật lệ rối ren đó mà lắm khi, suy đi nghĩ lại, tính xuôi tính ngược, An thấy mình cứ giữ tình trạng độc thân là tốt nhất!

An sống ngăn nắp như một công chức già, sáng xách xe đi chiều xách xe về. Ngày lại ngày, thời khóa biểu bất di bất dịch, trời nắng cũng như trời mưa, mùa đông cũng như mùa hạ. Buổi sáng, An thức dậy lúc chiếc đồng hồ báo thức trên bàn bật ra một giọng nói đàn ông ồm ồm, liên

tu bất tận tường trình tin tức thời sự, từ việc lính Hoa Kỳ bị bắt cóc ở Iraq đến tin hội đồng thành phố bỏ phiếu chống thuận một khu phố sầm uất của các thương vụ của người Việt được mang tên Vietnam Tao, thời tiết trong ngày, mưa nắng ấm lạnh, tình hình xa lộ, có xe nào cán chết chó không, có ai đó thất tình hăm dọa nhảy xuống freeway, v.v. Chui ra khỏi đồng chăn mền êm ấm, đánh răng rửa mặt xong là An bước ngay vào phòng tắm. Đứng dưới vòi sen nước tuôn xối xả, An vuốt ve đôi cánh tay tròn lẳn trắng nõn, đôi chân thẳng băng, gò ngực mềm mại, mà thầm tiếc cho một người đàn ông đã hụt làm chồng nàng và nhiều người đàn ông đã bỏ quên nàng bên lề cuộc đời. Những giọt nước ấm áp đầu ngày xoa dịu cơn khát thèm An không rõ tên, dập tắt những giấc mơ tình nàng không biết mặt. Bước ra khỏi vòi sen, lau sơ người cho khô nước, An tồng ngồng nhõn nhõn đi tới đi lui trước tấm gương lớn để trang điểm, vui thích cái thú độc thân thứ ba: tự do thoát ỹ.

Điểm tâm của An thường là ly café đậm, pha thêm một muỗng creamer có hương vị vanilla, nhâm nhi chung với khoai bánh croissant nướng giòn trên đường lái xe đến sở làm. An ăn trưa ở cafeteria tại sở làm chung với đồng nghiệp. Chiều về, nàng ghé qua quầy bán thực phẩm ở chợ, chọn mua một phần thức ăn nấu sẵn. An ăn bữa tối trong lúc xem tivi, hưởng trọn cái thú độc thân thứ tư: tự do điều khiển (tivi). Ví dụ An có chồng, thì làm gì nàng được đụng tới tivi khi chồng nàng mê mẩn với các chương trình thể thao bóng đá, bóng tròn, bóng bầu dục, bóng rổ này nọ, nói chi đến được tự do cầm cái điều khiển từ xa bấm lên bấm xuống, đổi đài qua lại cho sướng tay. Tối đến nàng thường đọc sách hoặc xem vài trang tạp chí để dỗ dành giấc ngủ. Đêm xuống, nàng bình thản nhắm mắt, hài lòng với một ngày thông dong tự tại.

*

Nói riêng, An cũng có những giây phút cô đơn buồn nản và những ngày tủi thân rơi lệ. Những ngày lễ nghỉ là những ngày dài lê thê khó nuốt. Nhìn những cặp vợ chồng hạnh phúc, nhìn những đôi tình nhân âu yếm, An cũng buồn cho phận nàng cô lẻ. Ngày Valentine vừa rồi, không có hoa hồng của người yêu, không có tấm thiệp tình yêu gửi đến qua mạng, An cũng có chán nản một tí, một tí thôi, vì đâu chỉ mình nàng không được mũi tên của Thiên Thần Tình Yêu bắn trúng. Theo thống kê thì có đến cả triệu người Mỹ độc thân khổ sở vì ngày Valentine. Chẳng vậy, mà nhan nhản khắp nơi, trong báo in, trên báo mạng, các chuyên gia cố vấn tình yêu đã cất công viết hàng loạt bài về đề tài này, đại loại như Valentine Cho Người Độc Thân, Mười Cách Tìm Niềm Vui Trong Ngày Valentine, Làm Thế Nào Để Sống Còn Trong Ngày Valentine, v.v. Họ cứ làm như không có một người tình để ôm ấp hôn hít làm tình trong ngày Valentine là một nỗi bất hạnh khôn cùng. Xã hội luôn áp đặt lên con người những quan niệm về hạnh phúc thật lệch lạc. Cứ gì phải có một người yêu mới hạnh phúc sung sướng?

Không có niềm vui từ tình yêu đôi lứa thì An tự đi tìm niềm vui qua tình yêu sách vở. Tan sở làm, An ghé qua tiệm sách ở phố Việt nam, mua một tập truyện mới xuất bản của nhà văn NP. Nàng viết tay hàng chữ "Happy Valentine" và ký tên vào trang đầu của cuốn sách. Sau bữa ăn tối tay cầm gọn nhẹ, ít calorie ít mỡ, gồm một miếng bánh mì kẹp thịt nạc và nửa trái táo, An nằm dài ra giường đọc truyện. Đã lâu lắm, nàng quên mất cái thú độc thân thứ năm: tự do (đọc) báo chí. Để gì có cơ hội tự do đọc sách khi nàng lu bu với ông chồng và một lũ con. Con em gái ba con của An vẫn phàn nàn với nàng như thế.

Cuốn sách gồm mười hai câu chuyện tình say đắm lãng mạn khiến An chong đèn đọc hết đêm. Con tim nàng thổn thức, vui buồn theo nhân vật. Hôm sau, An đưa cuốn sách cho con bạn, ề, đọc đi, ông nhà văn này viết truyện tình dễ thương ghê lắm. Bạn nàng cũng thuộc loại mê tiểu thuyết nên xách về nhà ngấu nghiến đọc trọn một đêm. Gặp mặt An, nó dài giọng:

"Toàn là những chuyện tình kiểu trâu già ham gặm cỏ non!"

An rộng lượng:

"Ừa, vậy hả? Thì cũng có sao đâu. Tình yêu thì phải như thế mới dễ thương, mới lôi cuốn, chứ trai già mà tán gái già thì có gì hấp dẫn. Chẳng lẽ lại tán tình em rằng thì là da em hơi nhăn, ngực em hơi xệ, mắt em hơi đục thì chán chết."

Con bạn sừng sủa:

"Nói thế thì... thì... cái đám cỏ già như... mà để cho chó nó gặm à?"

Con bạn tròi đánh! Cái miệng ăn hăm-bơ-gơ, ăn pi-già mà lại phun ra những lời chứa nọc độc của rắn. Nó nở nào chơi nàng một cú sát ván như thế! Thẳng thì cũng thẳng vừa vừa thôi chứ. Ở đời cũng phải biết ở cong thì... tròn, ở thẳng thì... dài. An nhản mặt, ngực đau nhói như bị mũi tên đâm thấu tim đen. Ừ nhỉ, nó nói cũng đúng. Khi đất nước yêu dấu của nàng mở cửa toang hoang, chào đón những khúc ruột dư ngàn dặm trở về, thì đàn ông ta, từ cụ ông tóc xanh sợi vắng sợi còn đến chàng kỹ sư không bằng kỹ... giữ, cứ rùng rục bay về xử lý chum khế ngọt quê hương. Cứ thế, khế to, khế bé, khế mẹ, khế con, khế non, khế mới nhú trên cành... các ông hồ hởi vô tư chén tất! Ta về ta tắm ao ta, dù trong dù đục ao nhà vẫn hơn. Thế là các cụm cỏ già ở bên này bờ đại dương tha hồ mà phơi sương hứng gió, đến chó cũng không thèm gặm.

Thú thật là An có ngậm ngùi một thời gian. Thấy An rầu rĩ, con em nàng an ủi, thôi bà ơi, cần gì phải về tắm ao ta, ao người có khi còn sạch sẽ thơm tho hơn, cứ thử tắm ao người một lần xem có bị ghê ngứa lở lác gì không, hay là bà... dớt một ông Mỹ đi bà. An cười ỉu xiu. Mây tào lao.

Con em nàng triết lý:

"Bà ơi, mình là công dân Mỹ, đã nhận nước Mỹ là quê hương thứ hai rồi thì lấy Mỹ cũng danh giá chứ bộ. Chỗ làm của bà không có ông Mỹ nào coi được hả?"

Thì để tao xem... mà, ủa, thời này làm gì mà còn Mỹ trắng làm kỹ sư điện toán! Toàn là Ấn độ hôi rình cà ri à mà ời! Con em An rú lên cười vắng mạng. Thôi bà ơi, cho tôi xin. Chớ dính vào các trụ Ấn độ, giỏi thì có giỏi nhưng mà người không vô. Mà thật, An cũng không thể chịu nổi cái mùi đặc biệt nặng nề toát ra từ hơi thở, từ kẽ tay, từ lỗ chân lông của trụ, cứ như thể cả người trụ đã được ướp trong hương vị quốc hồn quốc túy ấy từ ngày mới ra đời. Cái mùi kinh khủng đã tra tấn khứu giác nàng hàng ngày ở sở làm. Chẳng lẽ đêm về vừa ôm chồng vừa nín thở? Chịu! An bỏ giấc mơ làm dâu Tân Đề Li.

Con em An nói khơi khơi vậy mà ngẫm nghĩ kỹ thì cũng có lý. Đâu xa, thành phố thung lũng hoa vàng mấy độ nàng ở cũng đầy đầy những cặp vợ Việt chồng Mỹ hạnh phúc. Cứ quá bộ xuống khu chợ Sư Tử Ngồi mà xem, các ông chồng Mỹ ăn phở sành điệu hơn cả dân Việt chính hiệu. Tương đỏ tương đen giá trung ngò om húng quế chanh ớt không thiếu thứ gì. Ngày tư ngày tết, các ông chồng Mỹ cũng áo dài khăn đóng tháp tùng vợ đi hội chợ, cũng nhào vô xóc bầu cua cá cộp như ai, cũng réo vợ, Em, I need more money... Mươi ông chồng Mỹ có vợ Việt thì hết chín ông hiền như cục đất. Tới thăm gia đình nhà vợ, bảo ngồi đầu là ngồi dính ở đó, mời ăn gì là cầm cúi ăn mà không dám chê, nghe ông già vợ hỏi, anh chị sui bên đó ra sao, thì cứ nhe răng cười, rồi hiền từ gạt đầu. Thử hỏi một ông chồng như vậy làm sao mà không hạnh phúc? Nhưng có điều, không hiểu tại sao, khi An thấy các cô duyên dáng, tiếng Việt líu lo mà sánh đôi cùng một người đàn ông ngoại quốc, không biết một chữ Việt, nàng thấy tiếc sao đó. Tròi ơi, rồi làm sao chồng biết thương câu nói âu yếm ngọt ngào Minh ơi; làm sao chồng hiểu được lòng mình xôn xao khi nghe Hương Lan ca vọng cổ mùi mẫn thấu tròi; làm sao chồng thông cảm được nỗi nhớ quê day dứt khi trời bắt chợt đổ mưa... Những lúc ấy, An bỗng muốn rên rỉ, ta tiếc cho em, ta tiếc cho em, nhìn em trong vòng tay lạ biết chừng nào!

*

Nói cho ngay, ao nhà cũng không đến nỗi đục nước như An tưởng. Qua vài chat room, vượt mấy diễn đàn, An cũng đang "nối dây" với một người đàn ông Việt... liêu mạng (thì liêu lắm mới dám yêu gái già như nàng qua mạng). An nhớ cái instant message đầu tiên của anh gửi cho nàng:

"Chao ban, xin duoc lam quen voi ban. Xin duoc biet ten cua ban."

An hí hửng trả lời:

"Chao ban. Ten toi la An."

"Ban la man?"

An cau mày:

"Khong phai muong man, toi la nguoi Viet!"

Bên kia ngập ngừng vài giây:

"Ban la man hay la woman?"

Trời! Ý người ta muốn biết mình là đàn ông hay đàn bà. Chơi chữ kiểu này An sức mảy mà chịu thua. Nàng đáp lại:

"I am dda`n ba`."(*)

"Vay ban la An khong dau."

"Ha? Gion hoai. Khong dau lam sao song?"

Bên kia im lặng, chắc là đang cười, hoặc đang suy nghĩ xem An viết gì. Một lúc, lại thấy anh gửi qua:

"A`, to`i muo`n no`i te`n ba.n la` An, kho`ng da`u."

An cười rũ ra. À, không dấu chứ không phải là không đầu. Chắc An phải kiếm software tiếng Việt để chat với anh, chứ cứ chơi trò đoán chữ thế này thật là tốn thọ.

"Te`n dde`m cu?a ba.n la` gi`?"

"thi... khong co, ten An, An Nguyen, ngan gon vay thoi."

An vẫn thường cựa nựa bố về cái tên đầy nữ tính ông đặt cho. Bố mẹ sinh con ra ngang tàng như một thằng con trai, nam tính nhiều hơn nữ tính, xông xáo ngang nhiên hơn là ủy mị nhu mì, lại đặt là Thùy An. Thiên địa ơi, đã bắt "an" rồi còn phải "thùy" nữa thì bảo nàng phải sống thế nào cho hợp với cái tên cứng cộm hiền thực ấy. Ngoại trừ đường tình duyên quá ư... an bình, An chưa thấy mình "an" bao giờ, loi choi lóc cóc, đứng ngồi không yên, và trái tim chỉ chờ cơ hội nổi loạn.

Buổi sáng, mở mắt, tắm xong, thay vì tổng ngồng đi tới đi lui trang điểm thì An ngồi vào chat với anh. Qua nhiều ngày chít chát online, email qua lại, trái tim còn trinh của An bắt đầu đập hụt nhiều nhịp. Tiếng sét ái tình chém trúng tim làm An ngắc ngứ. Yêu nhiều thì ốm, ôm nhiều thì yếu. An chỉ mới yêu... ảo, chưa được ôm anh lần nào mà đã lừ đừ như người phải bả. An đâu ngờ sức khỏe cũng là một điều thiết yếu trong tình yêu. Người ta có vợ có chồng, đau bệnh nằm một chỗ còn có người thăm, chứ nàng, thân cô thế cô, lấy ai chăm sóc khi trái gió trở trời. Sức khỏe bỗng nhiên trở nên quan trọng đối với An. Thế nhưng, cơn lốc tình yêu cuốn hút tâm trí, An bỏ mặc sức khỏe, chỉ điều chỉnh lại nhịp tim tí xíu cho dễ thở.

Quen thân hơn một tí, anh khoe với An anh là nhà văn. An chơi với. Tìm một người đàn ông Việt để yêu đã khó; tìm một người đàn ông-nhà-văn Việt để yêu và được yêu (điều này thì An chỉ cảm thấy mang máng vậy thôi) thì còn khó hơn là mò kim đáy biển. Chao ơi, thật đúng là thánh nhân đãi kẻ... chờ đợi! Có công chờ đợi có ngày... gặp anh. Chắc chắn, anh là người đàn ông duyên số của nàng. Cung Phu Thê của An năm nay không chừng có tới cả chùm sao Đào hoa nở lóp đóp, nhấp nháy liên hồi như pháo bông Mỹ tung bùng ngày Độc Lập. An vừa mừng vừa lo. Mừng vì từ nay nàng không phải mỗi miệng nghêu ngao, chờ anh chờ đến bao giờ... . Lo vì có duyên mà không biết nắm giữ cơ duyên thì lại thành... kỳ duyên mất. An nhất định phải thay đổi lập trường. Ăn hăm-bơ-gơ hoài chán ngấy, An bỗng thèm cơm với thịt kho mặn. An thèm có anh. An thèm thịt kho mặn với cơm, dầu là cơm nguội chắc cũng lạ miệng. An muốn được hưởng cái thú không độc thân một lần cho biết nó ngọt ngào cay đắng ra sao mà thiên hạ cứ sấn sả vào yêu nhau.

An chủ động làm first move. Nàng gửi ngay qua cho anh một bản kê khai lý lịch ba đời nhà nàng, hồ sơ sức khỏe, không rượu chè chích choác không ết ết. An gửi kèm theo một tấm ảnh bán thân mà nàng đã cẩn thận dùng Photoshop xóa bớt đi vài nếp nhăn ở đuôi mắt, kẻ thêm một đường chỉ đen cho đôi mắt thêm tình tứ, tô thêm màu cho đôi môi mọng đỏ, chấm thêm một nốt ruồi duyên bên khoé môi. Nhận được hình, anh có vẻ cảm động:

"Em đẹp quá! Mấy đêm nay, anh cứ phải ôm lấy hình ảnh của em thì mới đánh một giấc tới sáng được. Em tin không?"

An trề môi, xì, dóc tổ! Anh tưởng nàng là con gái mười tám dễ tin dễ dụ chắc. Mấy anh nhà văn nhà thơ có óc tưởng tượng phong phú hơn người thường, nên có khi nói chuyện với nàng mà cứ nghĩ là đang viết tiểu thuyết không chừng. Ai mà dám tin. Tuy biết anh dóc tổ mà thấy tim mình đập loạn xạ, nên An gõ lọc cọc trên bàn phím:

"Lâu lắm mới có người khen em đẹp. Anh làm em cảm động muốn khóc."

"Nếu em ở gần, anh sẽ tới gặp em."

"Anh ở đâu?"

"Thành phố M."

An giật mình. Anh ở ngay thành phố kế bên mà sao nàng chẳng hay. Thừa lúc An đang bối rối, anh tắt công tới tắt:

"Cho anh số phone của em đi. Gọi cho em khi nào thì tiện? Hay thôi, chúng ta gặp nhau nhé?"

An không có lý do gì để từ chối lời đề nghị dễ thương này. Nàng không còn ở tuổi đôi mươi, không đốt giai đoạn thì có nước ở giá cho khỏi mệt tim. An lại gõ lọc cọc trên bàn phím, ra về ta đây hơi bị miễn cưỡng (thì cũng phải làm cao một tí chứ):

"Ừ, thì gặp."

*

Chiều thứ bảy, anh hẹn gặp An tại quán café Starbucks, cái tiệm café mà nàng thấy tràn lan khắp phố, góc ngách nào cũng chễm chệ một tiệm. An thầm khen anh là người tế nhị. Quán café là điểm hẹn lý tưởng nhất cho những đôi tình nhân mới hẹn hò lần đầu. Quán ấm cúng êm đềm, bàn ghế nằm ngoan ngoãn trong một không gian mờ ảo lãng mạn. Nếu có quá... sốc vì ngoại hình của anh, An cũng có thể che dấu sự ngỡ ngàng dưới ánh đèn lờ mờ. Nếu anh không kham nổi cái lối nói chuyện thẳng băng của nàng, anh cũng có thể uống nhanh ly café rồi xin... chuồn về. Thử tưởng tượng nếu An (hay anh) phải ngồi cù cưa, ăn một bữa tối với một người không hợp nhãn mà còn khắc khổ thì thật là khó chịu, vừa mất thời giờ lại vừa hại thể tín dụng.

An tốn hết mấy ngày lựa chọn áo quần, dù sao nàng cũng muốn tạo cho anh ấn tượng đẹp về mình trong lần gặp gỡ đầu tiên. Chiếc áo lụa màu vàng chanh mềm mại ôm sát khuôn ngực đầy và vòng eo thon. Đôi guốc cao gót làm tăng thêm chiều dài của đôi chân trường túc bó gọn trong chiếc quần jeans bạc màu. An mất hơn một giờ để trang điểm. Nàng vật lộn với mớ mỹ phẩm, cố tạo cho làn da mềm mượt, đôi môi mọng gợi cảm, và đôi mắt long lanh quyến rũ. An chắm lên khoe môi bên phải nốt ruồi duyên nhưng nàng cứ ngờ ngợ, không nhớ tấm ảnh nàng gửi anh, cái nốt ruồi nằm ở bên nào. Báo hại An phải chắm đi chắm lại, cuối cùng nàng đành chạy vào computer xem lại tấm ảnh cho chắc ăn. An đi qua đi lại trước tấm gương lớn trong phòng tắm nhiều lần và hài lòng về dáng cách tươi mát trẻ trung của mình. Kể ra, thì An hãy còn xuân chán. Mấy ai có được dung nhan mùa thu quyến rũ và thân hình thon gọn ở tuổi băm như nàng.

Giờ hẹn hò sắp đến. An đã mơ mộng, hồi hộp, nôn nao suốt cả buổi sáng. Nàng không ngừng tưởng tượng về anh. Không biết anh là người thế nào? Mập ốm cao thấp? Miệng có hô răng có vổ? Dáng có lù khù lủ khủ như các nhà văn An thường thấy? An có nên mang đôi guốc thấp hơn? Thay cái áo tối màu hơn? Thoa màu son nhạt hơn? Hàng ngàn câu hỏi rối tung trong đầu khiến An cứ lúng túng, luống cuống cả buổi như gà nuốt dây thun.

Cuối cùng thì họ cũng ngồi cạnh nhau bên hai ly café thơm nồng, thân thuộc như một đôi tình nhân lâu năm. Nắng vàng óng phớt vào không gian êm ả bình yên. Anh tặng An tập truyện cũ với chữ ký của anh ở trang đầu. Thật là một ngày hạnh phúc! Anh tỉ mỉ và dịu dàng hơn sự mong đợi của An. Nàng nhìn anh, dò hỏi:

"Sao anh nhìn em hoài vậy? Có phải... em không đẹp bằng trong hình và không dịu dàng bằng trong email?"

Anh hấp tấp đính chính:

"Không, không, em rất giống trong ảnh. Em đẹp và trẻ trung quá làm anh xúc động!"

An cười toe toét, trái tim rung lên nốt nhạc tình thánh thót. Nếu biết tình yêu tuyệt vời thế này, An đã từ bỏ chủ nghĩa độc thân từ năm mười sáu! An sung sướng nghĩ đến lúc anh ngỏ lời yêu nàng. Trời ơi, An đã chờ ba mươi bảy năm để được nghe lời tỏ tình của anh, lời tỏ tình ngọt ngào như ướp mật của người tình nhà văn. Chắc nàng sẽ khóc. Chắc nàng sẽ ngã vào lòng anh, để nghe thương yêu về ngập hồn, để bồi hồi với nhịp tim rung động, và thì thầm, cảm ơn anh đã yêu em...

Chiều nhẹ còn vương chút nắng. Tan cử café, anh mời An về nhà anh để biết không gian riêng tư, nơi anh hằng đêm tâm tình cùng nàng. An đã để tâm trí mình đi lang thang suốt quãng đường. Nàng tưởng tượng đến căn phòng ấm cúng của anh. Chắc hẳn sẽ có chiếc bàn phủ khăn trắng muốt, một bó hồng nhung đỏ thắm, một chai rượu vang thơm ngọt, một lời tỏ tình nồng nàn, và một nụ hôn say đắm. Nơi đó, An sẽ trao thân cho anh, sẽ dâng hiến trọn vẹn ba mươi bảy năm con gái trinh nguyên. Anh sẽ hãnh diện đến rơi nước mắt khi biết anh là người đầu tiên khơi suối nguồn tình yêu lai láng trong nàng. Anh sẽ biến An thành đàn bà, một người đàn bà hạnh phúc nhất trong thế giới ảo...

An mở khóa cửa vào nhà. An bước theo anh, hơi phân vân. Lần đầu tiên gặp mặt, nàng có nên thân mật đến mức này chưa nhỉ? An không muốn anh hiểu lầm nàng là người dễ dãi. Đầu nhập nhằng với ý nghĩ ấy nhưng chân An vẫn bước sâu vào bên trong. Trước khi lý trí có cơ hội đánh gục lý lẽ của trái tim, thì An đã yên vị trên chiếc sofa êm ái của anh. An nhìn quanh, căn studio một phòng của anh thật gọn gàng ngăn nắp, nhưng tuyệt nhiên, không thấy chiếc bàn phủ khăn trắng, không có hoa, cũng không cả rượu vang. Nỗi thất vọng tan đi rất nhanh khi An bắt gặp ánh nhìn mê đắm của anh. Có vẻ như anh muốn hôn nàng. Tim đập thình thịch, An hé đôi môi, run run chờ đợi. Anh đặt lên môi An một nụ hôn thật mềm. Người nàng chợt nóng bừng, đôi bầu vú săn lại, căng cứng, phần dưới bụng râm ran. Anh bắt ngờ đẩy An ngã xuống trên chiếc sofa dài, nằm đè lên nàng. An ú ớ không nói được gì vì môi anh gắn chặt lên môi nàng, tay anh luồn vào áo nàng sục sạo thám hiểm. An giữ tay anh lại, cố chú tâm vào nụ hôn. Khi môi họ rời nhau, nàng nhìn anh, im lặng, đôi mi cong lên như hai dấu hỏi. Anh (tưởng) nàng còn đang mê mê vì nụ hôn, nên lẹ làng tiến nhanh xuống vùng cấm địa bên dưới. Tay anh luống cuống mở nút quần nàng, kéo nhanh sợi dây phéc mơ tuya, rồi lột phẳng chiếc quần jeans. Anh phải dùng sức để kéo vì chiếc quần jeans chặt cứng dính như keo vào hai đùi nàng. Khi anh kéo được quần ngoài, chiếc quần lót nhỏ xíu viền ren đen của An cũng theo đà tụt xuống đến nửa đùi. An hốt hoảng. Ánh mắt tối tăm. Ừ, thì nàng không cần hoa hồng, không thêm rượu vang, nhưng còn lời tỏ tình muộn màng của anh? An giữ tay anh lại, đôi mắt buồn, đôi môi mềm lấp bắp:

"Anh, anh... chưa nói yêu em, sao anh đã... tụt quần em ra?"

Câu hỏi của An rơi vào vùng không khí đặc quánh giữa hai người. Câu hỏi treo lơ lửng trên ngực nàng, câu hỏi nằm nghiêng ngả trên mặt anh. Anh khựng lại, xiu xuống như chiếc bóng xi hơi. Mắt sục, mặt cúi xuống như một tội đồ, anh ngượng ngùng trốn khỏi người nàng. An ngồi bật dậy, kéo quần lên, cài lại phéc mơ tuya, sửa lại mái tóc. Tai lưng bùng, mắt nhạt nhòa, ngực nhoi nhoi một nỗi thất vọng, An cầm ví bước ra cửa, thề một đi không trở lại. Hình ảnh cuối cùng còn đọng lại trong tâm trí An là anh thiếu não ngồi trên sàn nhà, bên cạnh cái laptop mở rộng với tấm ảnh bán thân của nàng xoay tròn xoay tròn...

An đóng vãnh viền hộp thư trên mạng. Nàng mua một bó hồng vàng, khai chai rượu XO, uống mừng ba mươi bảy năm trong trắng trinh nguyên. Nhấp vào môi ngụm rượu cay xè, An lẩm bẩm... qué xè ra xè ra... mà thôi, đừng xè ra... phải chi... ừ, phải chi người đàn-ông-nhà-văn của nàng bị điếc thì đỡ biết mấy!

San Jose, tháng bảy 2007

